DAZAI OSAMU

nữ sinh

(女 生 徒)



Phương Nam Book
NXB Hội Nhà văn

Hoàng Long dịch

Nữ sinh

Dazai Osamu

Table of Contents

[33]
[34]
[35]
[36]
[37]
[38]
[39]
[40]
[41]
[42]

Giới thiệu

Hầu hết các truyện trong tuyển tập đều có nhân vật chính là nữ với những miêu tả tâm lý hết sức tinh tế và cao sang. Không những thành công với thể loại tự truyện tư tiểu thuyết, **Dazai** còn chứng tỏ bản lĩnh bậc thầy của mình trong việc am hiểu tâm lý phụ nữ xứ Phù Tang. Qua tác phẩm của **Dazai**, tâm hồn Nhật Bản; vốn kiềm nén và khép kín, có thể hiện cũng rất cô đọng, như thơ Haiku, như kịch No, như phim của Ozu; lại được chuyên chở qua ngôn ngữ của văn chương một cách dịu dàng nhưng không kém phần mãnh liệt. Truyện **"Nữ sinh"** được dịch từ nguyên tác **"Nữ sinh đồ"** trong tập truyện ngắn **Nữ Sinh** do Nhà xuất bản Kadokawa tái bản có sữa chữa lần thứ năm năm Bình Thành 21 (2009).

Tác phẩm này được đăng tải lần đầu tiên trên tạp chí "Văn học giới" số tháng 4 năm 1939. Dựa trên nhật ký của một độc giả nữ tên là Ariake Shizu (lúc bấy giờ 19 tuổi) gửi cho Dazai vào tháng 9 năm 1938, **Dazai** đã viết thành một truyện vừa xuất sắc nói về biến chuyển nội tâm của một nữ sinh 14 tuổi gói gọn trong vòng một ngày, từ khi thức dậy đến khi đi ngủ. Tác phẩm khắc họa rất thành công tâm lý bi quan hay trầm uất của một thiếu nữ tuổi dậy thì với một văn phong vô cùng tinh tế. Chính vì vậy, ngay từ khi ra đời, tác phẩm được giới văn nghệ thời bấy giờ, tiêu biểu là văn hào Kawabata Yasunari vô cùng tán thưởng.

Đến năm sau, 1940, tác phẩm được giải nhì của giải thưởng văn học Kitamura Tokoku. Tác phẩm đã được tái bản rất nhiều lần và luôn được các độc giả nữ yêu thích cho đến nay. Bản thân tập nhật ký của Ariake đã trở thành một tư liệu văn học quý và được trưng bày tại bảo tang văn học cận đại Aomori vào tháng 2 năm 2000. Cũng như **"Nữ sinh"**, sự tinh tế trong việc miêu tả tâm lý phụ nữ của **Dazai** một lần nữa được thể hiện qua truyện **"Nữ tác gia"**. Tâm lý của một cô gái nuôi mộng văn chương hiện ra thật sinh động và thú vị vô cùng. Là chứng nhân của cuộc thế chiến tàn khốc và là nạn nhân của thời cuộc, Dazai đã đưa những trải nghiệm cay đắng của mình vào tác phẩm.

Truyện ngắn **"Tờ tiền giấy"** nói về sự đảo điên của cuộc thế chiến nhưng vẫn có một tia sáng ấm áp nhỏ nhoi của tình người. Qua hai tác phẩm **"Một ngày trọng đại"** và **"Người vợ"** những tâm tình của người phụ nữ Nhật Bản trong ngày mở màn cuộc chiến tranh Thái Bình Dương, hay khi bị chồng phản bội đều hiện ra hết sức chân thật. Riêng truyện "Một chuyến đi" nói về nhà văn Kasai, một chân dung tự họa của Dazai, qua đó chúng ta thấy được phần nào sự cố gắng của tác giả trong việc theo đuổi văn chương, nhiều khi không phải vì đam mê mà còn vì sinh kế nữa.

Mục lục

LỜI NGƯỜI DỊCH

Sau “Tà dương” và “Thất lạc cõi người”, chúng tôi xin được giới thiệu đến quý độc giả một tác phẩm tiêu biểu nữa của Dazai là “Nữ sinh” cùng với năm truyện ngắn xuất sắc khác. Hầu hết các truyện trong tuyển tập đều có nhân vật chính là nữ với những miêu tả tâm lý hết sức tinh tế và cao sang. Không những thành công với thể loại tự truyện (tư tiểu thuyết), Dazai còn chứng tỏ bản lĩnh bậc thầy của mình trong việc am hiểu tâm lý phụ nữ xứ Phù Tang. Qua tác phẩm của Dazai, tâm hồn Nhật Bản; vốn kiềm nén và khép kín, có thể hiện cũng rất cô đọng, như thơ Haiku, như kịch No, như phim của Ozu; lại được chuyên chở qua ngôn ngữ của văn chương một cách dịu dàng nhưng không kém phần mãnh liệt.

Truyện “Nữ sinh” được dịch từ nguyên tác “Nữ sinh đồ” (女生徒) trong tập truyện ngắn “Nữ sinh” (女生徒) do Nhà xuất bản Kadokawa (角川文庫) tái bản có sửa chữa lần thứ năm năm Bình Thành 21 (2009). Tác phẩm này được đăng tải lần đầu tiên trên tạp chí “Văn học giới” số tháng 4 năm 1939. Dựa trên nhật ký của một độc giả nữ tên là Ariake Shizu (lúc bấy giờ 19 tuổi) gửi cho Dazai vào tháng 9 năm 1938, Dazai đã viết thành một truyện vừa xuất sắc nói về biến chuyển nội tâm của một nữ sinh 14 tuổi gói gọn trong vòng một ngày, từ khi thức dậy đến khi đi ngủ. Tác phẩm khắc họa rất thành công tâm lý bi quan hay trầm uất của một thiếu nữ tuổi dậy thì với một văn phong vô cùng tinh tế. Chính vì vậy, ngay từ khi ra đời, tác phẩm được giới văn nghệ thời bấy giờ, tiêu biểu là văn hào Kawabata Yasunari vô cùng tán thưởng. Đến năm sau, 1940, tác phẩm được giải nhì của giải thưởng văn học Kitamura Tokoku[1]. Tác phẩm đã được tái bản rất nhiều lần và luôn được các độc giả nữ yêu thích cho đến nay. Bản thân tập nhật ký của Ariake đã trở thành một tư liệu văn học quý và được trưng bày tại bảo tàng văn học cận đại Aomori vào tháng 2 năm 2000.

Cũng như “Nữ sinh”, sự tinh tế trong việc miêu tả tâm lý phụ nữ của Dazai một lần nữa được thể hiện qua truyện “Nữ tác gia”. Tâm lý của một cô gái nuôi mộng văn chương hiện ra thật sinh động và thú vị vô cùng.

Là chứng nhân của cuộc thế chiến tàn khốc và là nạn nhân của thời cuộc, Dazai đã đưa những trải nghiệm cay đắng của mình vào tác phẩm. Truyện ngắn “Tờ tiền giấy” nói về sự đảo điên của cuộc thế chiến nhưng vẫn có một tia sáng ấm áp nhỏ nhoi của tình người. Qua hai tác phẩm “Một ngày trọng đại” và “Người vợ” những tâm tình của người phụ nữ Nhật Bản trong ngày mở màn cuộc chiến tranh Thái Bình Dương, hay khi bị chồng phản bội đều hiện ra hết sức chân thật. Riêng truyện “Một chuyến đi” nói về nhà văn Kasai, một chân dung tự họa của Dazai, qua đó chúng ta thấy được phần nào sự cố gắng của tác giả trong việc theo đuổi văn chương, nhiều khi không phải vì đam mê mà còn vì sinh kế nữa.

Như vậy là sau ba năm ròng rã đọc và dịch Dazai, chúng tôi đã giới thiệu đến quý độc giả những tác phẩm chính yếu, xuất sắc nhất của ông, cả tiểu thuyết và truyện ngắn. Chỉ riêng một số thư từ, vài truyện ngắn khác như "Kỷ niệm" (思い出), "Vợ của Villon" (ヴィヨンのつま) và vở kịch "Pháo hoa mùa đông" (冬の花火) là chưa được dịch và giới thiệu. Hy vọng những tác phẩm đó sẽ được bổ sung đầy đủ khi ấn hành tuyển tập tác phẩm của Dazai trong tương lai.

Nagoya, tháng 9 năm 2012

Hoàng Long

NGƯỜI VỢ

Truyện "Người vợ" được dịch từ nguyên tác "Osan" (おさん) *trong tập truyện ngắn "Nữ sinh"* (女生徒) *do Nhà xuất bản Kadokawa* (角川文庫) *tái bản có sửa chữa lần thứ năm năm Bình Thành 21 (2009), từ trang 215 đến trang 236. Nguyên văn Osan là tên người vợ của Kamiji* (紙治) *trong vở tuồng "Joururi"* (浄瑠璃) *"Tự sát đôi ở Amijima" (Shinjuten no Amijima* - 心中天の網島)*, được dựa trên câu chuyện có thật. Kamiji vốn là một thợ buôn giấy ở Tenma Osaka, qua lại thân mật với một cô du nữ tên Koharu* (小春)*, bị dằn vặt giữa nàng với người vợ trinh thục Osan, cuối cùng cùng với Koharu tự sát đôi ở chùa Daichouji* (大長寺)*ở Amijima*

(網島)

1

Đi ra từ hành lang, không nghe cả tiếng bước chân như thể đã bị rút mất linh hồn. Vừa dọn dẹp chén bát sau bữa cơm tối, tôi vừa cảm nhận được điều đó và thấy buồn đến mức đánh rơi chiếc dĩa, rồi bất giác thở dài, vươn thẳng người mở cánh cửa bếp nhìn ra ngoài, thì thấy bóng dáng buồn bã vô tình của người chồng từ phía sau trong chiếc áo yukata trắng có sợi dây đai lưng nhỏ quấn hờ chập chờn hiện ra trong ánh hoàng hôn mùa hạ, như một bóng ma, như không phải vật sống trong thế giới này, đang đi trên con đường nhỏ ven bờ giậu có những cọng bí leo.

"Cha đâu hả mẹ?"

Con bé gái đầu lòng năm nay lên bảy tuổi chơi ngoài sân, đang rửa chân bằng gàu nước nơi cửa bếp, vô tâm hỏi tôi như vậy. Con bé này thích cha hơn mẹ, mỗi tối cùng ngủ chung màn với cha trên tấm futon trải nơi căn phòng sáu chiếu.

"Đi chùa rồi con."

Tôi tùy tiện trả lời con bé như vậy nhưng nói xong mới cảm thấy như mình đã nói một điều gì đó bất thường và lạnh buốt sống lưng.

"Đến chùa à? Để làm gì cơ?"

"Lễ Obon mà. Vì thế mà cha đi chùa đấy."

Những lời nói dối cứ thế mà tuôn ra không ngờ. Thực sự ngày đó đúng là ngày mười ba lễ Obon. Con nhà người ta mặc áo kimono đẹp đẽ, ra trước cổng nhà, phất tay áo dài mà chơi đùa thỏa thích, còn quần áo kimono của mấy đứa con mình bị thiêu cháy hết trong chiến tranh nên dù lễ Obon cũng mặc mấy quần áo thô mạt không khác chi thường ngày.

"Vậy ư? Chắc là cha sẽ về sớm nhỉ?"

"Chà, biết sao nhỉ. Nếu bé Masako mà ngoan thì có lẽ cha sẽ về sớm đấy."

Mặc dù tôi nói vậy nhưng nhìn điệu bộ của chồng thì tôi chắc chắn đêm nay lại ngủ lang bạt ở ngoài rồi.

Bé Masako bước vào nhà bếp, rồi đi lên căn phòng ba chiếu, ngồi nơi cửa sổ với vẻ cô đơn mà ngước nhìn ra ngoài.

"Mẹ à, cây đậu của Masako nở hoa rồi đấy."

Con bé lẩm bẩm vậy rồi nước mắt lưng tròng vì cảm động.

"Đây, đây nữa. A, thực sự rồi. Đậu mọc lên nhiều quá!"

Phía bên hành lang, có một mảnh đất khoảng mười tsubo[2], trước đây tôi có trồng nhiều loại rau trái nhưng sau khi có ba đứa con thì không còn đụng tay chân đến công việc đồng áng nữa; ngày xưa chồng tôi cũng đôi khi giúp đỡ làm vườn nhưng gần đây thì đến việc nhà cũng không làm chút gì. Mảnh vườn nhà bên được chăm bón cẩn thận, trồng rất nhiều loại rau tươi ngon mơn mởn còn vườn nhà mình chỉ toàn cỏ dại, so sánh thấy mà xấu hổ. Masako mới lấy một hạt đậu được cấp phát cho mà vùi xuống đất, tưới nước lên vậy mà lại nảy mầm, đó là thứ tài sản duy nhất của bé Masako không có lấy một cái đồ chơi nào khác, mỗi lần sang nhà hàng xóm lại huyên thuyên không biết ngượng là cây đậu nhà mình thế này, cây đậu nhà mình thế kia.

Sa sút bi thảm. Cô đơn. Không, đối với Nhật Bản bây giờ mà nói thì không chỉ riêng chúng tôi mà tất cả những người sống ở Tokyo này nữa, nhìn đâu cũng thấy một sự sa sút trầm kha, dù chạy quanh quẩn thế nào thì những vật mà chúng tôi mang theo cũng bị thiêu cháy hết cả, tuy vậy điều khổ sở bây giờ cấp bách hơn cả sự sa sút đó là nỗi cực nhọc của một người vợ trong thế giới này.

Chồng tôi đã làm việc gần mười năm trong một tòa soạn báo khá nổi tiếng ở Kanda. Khoảng tám năm trước đã cùng tôi làm một lễ kết hôn giản dị thông qua mai mối. Rồi thì lúc đó những căn nhà cho thuê ở Tokyo ngày càng ít đi, nên cuối cùng chúng tôi đã tìm căn nhà nhỏ này, giống như một căn nhà giữa cánh đồng ở ngoại vi thành phố, ven tuyến đường tàu chính Chuosen và sống ở đây cho đến khi đại chiến tranh xảy ra.

Chồng tôi vì cơ thể yếu nhược nên được miễn trưng dụng và triệu tập nên cứ mỗi ngày vô sự đến làm việc chỗ tòa soạn báo, nhưng rồi chiến tranh khốc liệt hơn, vì vùng ngoại vi thành phố chỗ tôi ở có xưởng sản xuất máy bay nên bom đạn thường xuyên rơi xuống sát ngay nhà, cuối cùng vào một đêm bụi trúc sau nhà trúng bom, thế là nhà bếp, nhà vệ sinh với căn phòng ba chiếu tan hoang hết cả. Gia đình bốn người chúng tôi (lúc đó ngoài bé Masako ra thì trưởng nam Yoshitaro cũng mới vừa được sinh) không thể nào tiếp tục sống trong căn nhà hư hoại như vậy được nữa nên tôi cùng hai đứa con tản cư về quê nhà ở thành phố Aomori, còn chồng tôi thì quyết định ở lại trong căn phòng sáu chiếu, tiếp tục đi làm tòa soạn báo như thường lệ.

Tuy nhiên chúng tôi tản cư về thành phố Aomori chưa đến bốn tháng thì thành phố này đã bị không kích dữ dội, toàn thành phố bị phá hủy, khổ sở vô cùng, tất cả đồ đạc mang theo bị cháy trụi hết, trong cảnh thê thảm trắng tay, chúng tôi đến nương nhờ nhà một người quen còn sót lại ở thành phố Aomori, hỗn loạn như thấy giấc mơ địa ngục. Chừng khoảng mười ngày ăn nhờ ở đậu như vậy thì Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện. Tôi nhớ chồng mình đang sống ở Tokyo nên mới dắt díu hai đứa con thất thểu như kẻ ăn mày quay ngược về Tokyo, rồi vì không có căn nhà nào khác để dọn đi nên mới nhờ vả người

thợ mộc sửa chữa qua loa căn nhà hư hỏng hơn phân nửa đó, quay trở lại cuộc sống đầm ấm của gia đình như trước kia, vừa mới thở phào được một chút thì tâm tính chồng tôi thay đổi.

Tòa soạn báo bị hư hại, rồi những người đứng đầu tranh cãi nhau về vốn liếng nên cuối cùng phá sản, chồng tôi lập tức trở thành kẻ thất nghiệp, nhưng vì làm việc cho tòa soạn báo nhiều năm nên có rất nhiều người quen biết, trong số đó có một vị có thế lực xuất vốn ra thành lập một nhà xuất bản mới, và đã xuất bản được hai ba chủng loại sách. Nhưng công việc xuất bản rồi thì việc mua giấy cũng thất bại, tổn thất khá lớn, chồng tôi mang nợ rất nhiều, nên mỗi ngày ngơ ngẩn rời khỏi nhà rồi đến tối trở về với bộ dạng mệt lử, vốn trước đây là người ít nói từ dạo ấy thì câm lặng luôn. Đến khi tổn thất của việc xuất bản đã được bù đắp phần nào thì chồng tôi chẳng còn khí lực để làm việc gì nữa. Chồng tôi mỗi ngày cứ đứng trầm ngâm bên khung cửa sổ, suy nghĩ điều gì, vừa hút thuốc vừa nhìn ra chân trời xa xăm. Khi tôi cảm thấy lo lắng "aa, lại bắt đầu rồi chăng" thì chồng tôi thở dài như thể không thể làm gì được nữa rồi vứt mẩu thuốc đang hút dở ra ngoài sân, lấy cái ví trong ngăn kéo nhét vào túi, rồi lặng lẽ bước ra từ hành lang không tiếng động như thể một người bị rút mất linh hồn và thường thì tối đó không trở về nhà.

Một người chồng tốt và dịu dàng. Rượu uống chừng một chai, bia uống một lon còn thuốc lá tuy có hút nhưng ở tầm vừa đủ số lượng thuốc được cấp phát, cưới nhau đã gần mười năm mà anh ấy chưa từng đánh đập hay la mắng tôi một lần nào. Chỉ có một lần khi có khách đến nhà chơi, lúc ấy bé Masako mới chừng ba tuổi thì phải, anh ấy pha trà mời khách bị tràn ra mới gọi tôi nhưng lúc ấy tôi đang quạt lò trong bếp không nghe. Thấy không trả lời, chồng tôi, chỉ lúc ấy thôi mới làm ra vẻ mặt sưng sỉa ôm bé Masako xuống bếp, đặt bé xuống phản, rồi trừng trừng nhìn tôi đầy sát khí, cứ đứng chôn chân như vậy một lúc lâu không nói lời nào rồi xoay lưng về phía tôi mà đi về phòng, đóng cánh cửa giấy đánh sập một tiếng lớn như vọng vào đến tủy xương tôi khiến tôi run bắn người đi vì sợ. Tôi nhớ là mình bị chồng giận chỉ có một lần đó thôi, tuy vì chiến tranh mà tôi cũng vất vả khổ sở như những người khác nhưng mỗi lần nghĩ đến sự dịu dàng của chồng, tôi nhủ thầm rằng trong tám năm qua mình là người hạnh phúc.

(Thành một con người khác rồi. Chuyện đó bắt đầu từ khi nào nhỉ? Sau khi trở về từ nơi sơ tán ở Aomori, sau khoảng bốn tháng mới gặp mặt, tôi thấy vẻ mặt chồng có cái gì đê tiện, thái độ cứ nhấp nha nhấp nhổm như tránh ánh mắt nhìn của tôi nhưng tôi cho rằng đó chỉ là vì chồng tôi sống thiếu thốn một mình đã lâu nên mới tiều tụy như vậy rồi cảm thấy đau lòng. Hay là trong bốn tháng đó, à mà thôi, không nghĩ nữa, càng nghĩ thì càng vùi sâu vào vũng bùn khổ sở mà thôi).

Chắc hẳn là chồng mình không về, nên tôi mới trải mền futon của chồng với futon của bé Masako ra rồi vừa giăng màn, tôi vừa cảm thấy khổ sở và buồn bã.

2

Đến trước buổi trưa ngày hôm sau, khi tôi đang giặt tã của đứa con gái thứ hai là bé Toshiko vừa mới sinh vào mùa xuân năm nay bên thành giếng cạnh hiên nhà thì chồng tôi giơ cái mặt tối tăm như thằng kẻ trộm nhẹ nhàng tiến đến, nhìn tôi, im lặng cúi mặt rồi vấp ngã chúi đầu đi về phía hành lang. Bất giác cúi đầu trước vợ mình vậy thì ra anh ấy cũng khổ. Nghĩ như vậy, tôi thấy ngực nghẹn ngào, không sao giặt đồ tiếp được nữa nên đứng dậy theo chồng đi vào nhà.

"Nóng lắm phải không anh? Hay thử cởi trần ra xem sao? Sáng nay người ta cấp phát phần lễ Obon được hai chai bia. Em đã ướp lạnh sẵn rồi. Anh uống nhé?"

Chồng tôi nhấp nhổm rồi cười yếu ớt.

"Đằng ấy tuyệt vời nhỉ!"

Giọng nói thiếu điều muốn đứt hơi.

"Vậy mình với mẹ nó uống mỗi người một chai nhé!"

Nhìn thấu rồi nhé, nói ra lời như bợ đỡ cơ đấy.

"Thế thì em sẽ tiếp mình vậy!"

Người cha đã mất của tôi là một tay bợm rượu nên có lẽ vì thế chăng mà tửu lượng của tôi còn mạnh hơn chồng nữa. Hồi mới cưới nhau, tôi với chồng hai người đi đến Shinjuku, vào các quán Oden uống rượu. Chồng tôi ngay lập tức mặt đỏ gay rồi nói không được nữa, còn tôi vẫn chẳng thấy gì, có chăng là tiếng ong ong ở trong tai mà thôi.

Trong căn phòng ba chiếu, lũ trẻ ăn cơm, chồng tôi cởi trần, cái khăn ướt khoác trên vai, uống bia. Tôi chỉ làm một cốc rồi sau đó thấy lãng phí nên thôi, ôm bé Toshiko mà cho bú. Bề ngoài nhìn như một gia đình đầm ấm nhưng thực ra chẳng dễ chịu gì, chồng cứ lảng tránh tia nhìn của tôi còn tôi cũng phải chọn những chuyện để không chạm đến nỗi đau của chồng mình thành ra câu chuyện cứ lạc lõng. Con bé Masako với thằng em Yoshitaro hình như cũng mẫn cảm với tâm tình của cha mẹ nên rất đỗi ngoan ngoãn chấm bánh mì hấp vào cốc trà có bỏ đường hóa học mà ăn ngon lành.

"Rượu uống buổi trưa, say đấy nhỉ?"

"Ừ, đúng nhỉ, cả người cứ đỏ au lên này."

Lúc đó mới thoáng nhìn tôi một tí. Dưới cằm của chồng tôi có một con nhậy màu tím bám vào, không, không phải là con nhậy đâu, khi nhìn thoáng vết bớt hình con nhậy, đột nhiên tôi nhớ đến chuyện lúc mới vừa cưới nhau. Chồng tôi hình như cũng ngay lập tức nhận ra nên mới nhấp nhổm dùng đầu chiếc khăn ướt đang vắt trên vai vụng về che vết bớt bị cắn đó. Mặc dù hiểu rằng ngay từ đầu chồng tôi khoác chiếc khăn ướt trên vai là để che giấu hình dáng con nhậy nhưng tôi làm ra vẻ như chẳng nhận thấy gì, tiếp tục cố gắng.

"Bé Masako được ngồi cùng cha, ăn cơm thấy ngon lành quá nhỉ!"

Tôi thử nói đùa như vậy nhưng chồng tôi nghe có vẻ mỉa mai hay sao đó nên mặt mũi trắng bệch ra, khi nỗi khổ sở của tôi đến mức cực hạn thì đột nhiên tiếng radio nhà hàng xóm bắt đầu phát bài quốc ca Pháp, chồng tôi lắng tai nghe:

"A, ra vậy, thì ra hôm nay là ngày kỷ niệm cách mạng Pháp."

Và thầm thì như độc thoại, rồi mỉm cười, như nói cho tôi và bé Masako nghe:

"Ngày mười bốn tháng bảy, ngày này đây, cách mạng..."

Chồng tôi nói dở giữa chừng như vậy rồi ngưng. Tôi liếc nhìn, thấy chồng tôi miệng méo xệch, nước mắt ầng ậc trên mi, khuôn mặt nhìn như muốn khóc rồi cất giọng nghẹn ngào.

"Phá ngục Bastille, dân chúng nhé, từ khắp nơi vùng dậy, rồi sau đó dù bữa tiệc hoa mùa xuân của Pháp đã vĩnh viễn, vĩnh viễn mất đi nhưng cũng phải phá hoại, dù cho hiểu rằng sự kiến thiết một thứ đạo đức mới, một trật tự mới vĩnh viễn không thể nào thực hiện được nhưng vẫn phải phá hoại thôi, cách mạng vẫn chưa hoàn thành; Tôn Dật Tiên nói vậy rồi chết nhưng việc hoàn thành cách mạng có lẽ vĩnh viễn chẳng bao giờ được, tuy vậy cũng vẫn phải làm cách mạng, bản chất của cách mạng là thứ đẹp và đau khổ; nói rằng sẽ làm chuyện như thế, mình sẽ trở thành gì đây, nỗi đau khổ, vẻ đẹp ấy, và rồi tình yêu..."

Bài quốc ca Pháp vẫn tiếp tục, chồng tôi vừa nói vừa khóc, rồi sau đó chừng như thấy ngượng nên lại cố nặn ra một nụ cười khinh khỉnh.

"Chà, có vẻ cha là một tay say rượu khóc nhè rồi."

Nói vậy rồi ngoảnh mặt đứng dậy, đi ra bếp rửa mặt.

"Không được rồi. Say quá. Lại khóc vì cách mạng Pháp nữa chứ. Đi ngủ chút đây."

Chồng tôi nói rồi đi vào căn phòng sáu chiếu, sau đó là lặng yên nhưng chắc chắn là nằm co mình mà khóc sụt sịt thôi.

Chồng tôi không phải khóc vì cách mạng. Không, nhưng có lẽ cách mạng Pháp và tình yêu gia đình thì cũng giống nhau. Cái nỗi khổ của chồng tôi phải phá hoại cái vương triều lãng mạn Pháp và cái gia đình êm ấm vì thứ đẹp và buồn ấy thì tôi cũng hiểu rõ nhưng vì yêu chồng nên tuy không phải là người vợ Osan của Kamiji ngày xưa, cũng ca thán:

Trong ngực vợ mình

có một con quỷ trú ngụ

A, a, a

hay là con rắn độc chăng?

Nếu bỏ qua mọi chuyện làm ra vẻ như chẳng liên quan gì đến tư tưởng cách mạng và tư tưởng phá hoại, thì còn một người vợ bị bỏ lại ở một chỗ này, một tư thế này lúc nào cũng chỉ thở dài buồn bã. Cuối cùng chuyện này là như thế nào đây? Phó mặc vận mệnh cho ông trời, cầu mong cho cơn gió tình yêu của chồng đổi hướng, rồi cứ nhẫn nại phục tùng vậy sao? Cũng đã có đến ba đứa con rồi, vì những đứa con mà không thể nào chia tay chồng được nữa.

Khoảng hai đêm ngủ lang bạt ở ngoài thì cũng có một đêm chồng tôi ngủ ở nhà. Cơm tối xong, chồng cùng các con chơi đùa ngoài hành lang, còn nói những lời đùa cợt ti tiện với lũ trẻ nữa, vụng về bế đứa con gái út mới sinh năm nay lên mà khen:

“Mập lên rồi đấy nhé, cô bé mỹ nhân này.”

Tôi cũng chợt nói, không có ý gì:

“Dễ thương đúng không? Nhìn thấy con cái mình như vậy chắc ai cũng muốn mình sống lâu đấy.”

Vẻ mặt chồng ngay lập tức biến đổi.

“Không đâu.”

Vì nghe chồng trả lời với vẻ khổ sở như vậy nên tôi bất giác kinh ngạc, mồ hôi lạnh túa ra đầm đìa.

Khoảng tám giờ, lúc đi ngủ, chồng tôi trải cái futon của mình và của bé Masako trong

căn phòng sáu chiếu rồi giăng màn, con bé Masako có vẻ còn muốn chơi với cha thêm chút nữa nhưng bị cha bắt thay đồ rồi ngủ, sau đó chồng tôi cũng tắt đèn.

Tôi dỗ đứa con trai và con bé gái thứ hai ngủ trong căn phòng bốn chiếu rưỡi bên cạnh rồi khâu vá đến khoảng mười một giờ thì giăng màn chui vào giữa hai đứa bé mà ngủ không phải theo hình chữ "xuyên" (川) mà chụm đầu vào nhau theo hình chữ "tiểu" (小).

Không thể nào ngủ được. Phòng bên chừng như chồng tôi cũng vậy, tôi nghe thấy tiếng thở dài. Bất giác tôi cũng thở dài theo và lại nhớ đến bài ca than khóc:

Trong ngực vợ mình

có một con quỷ trú ngụ

A, a, a

hay là con rắn độc chăng?

Chồng tôi thức dậy, lần sang bên này. Tôi cứng người lại nhưng nghe chồng tôi bảo:

"Thuốc ngủ hết rồi sao em?"

"Có đấy, nhưng đêm qua em uống hết rồi. Chẳng có chút hiệu quả gì anh ạ!"

"Nếu uống nhiều quá thì ngược lại chẳng có công hiệu gì đâu. Uống chừng sáu viên là vừa đủ đấy."

Giọng nói chồng tôi có vẻ khó chịu.

3

Mỗi ngày, mỗi ngày, nắng nóng kéo dài. Vì trời nóng và vì lo lắng nữa nên đến bữa tôi không thể nào nuốt trôi, xương gò má nhô lên, đầu vú cho con bú cũng teo lại, còn chồng tôi cũng chẳng ăn uống được chút gì, hai mắt lõm sâu xuống, lấp lánh những tia nhìn đáng sợ, đôi khi tự xỉ vả mình rồi lại cười khùng khục, còn nói là:

"Chẳng thà phát điên lên còn vui hơn em ạ."

"Em cũng vậy đấy."

"Người đúng chắc chắn không có gì phải khổ sở cả đâu. Anh cảm động lắm! Tại sao mẹ con em lại nghiêm túc, lương thiện như vậy? Đáng lẽ ngay từ đầu phải có sự phân biệt rõ những con người được sinh ra để sống đàng hoàng trong thế giới này với những con người không phải như thế chứ."

"Không đâu, em chậm chạp ngu muội lắm, chỉ là..."

"Chỉ là..."

Chồng tôi nhìn tôi với ánh mắt vô cùng kỳ lạ như của người điên.

Tôi ngậm miệng. Ah, không thể nào nói được. Những chuyện cụ thể thật đáng sợ, không thể nói gì.

"Chỉ là thấy anh khổ sở như vậy làm em cũng khổ tâm theo."

"Cái gì chứ, vớ vẩn."

Chồng tôi nhẹ người mà mỉm cười nói vậy.

Lúc đó, đột nhiên tôi hưởng thụ được cảm giác hạnh phúc mát lành đã lâu rồi không có được. (Đúng vậy, chỉ cần làm cho tâm trạng của chồng mình trở nên vui vẻ thì tâm trạng của tôi cũng vui vẻ theo. Chẳng cần đạo đức gì, chỉ cần tâm trạng vui vẻ là được).

Khuya hôm đó, tôi chui vào màn của chồng.

"Được rồi, được rồi. Anh đừng suy nghĩ gì cả."

Tôi nói vậy rồi ngả người vào thì chồng tôi cất giọng khàn khàn.

“Thứ lỗi cho anh, Escuse me.”[3]

Chồng tôi nói như đùa cợt rồi ngồi dậy xếp bằng trên giường.

“Đừng phiền, đừng phiền. Don’t mind, don’t mind.”[4]

Đêm mùa hạ trăng tròn, có bốn năm tia sáng từ khe hở của tấm liếp che xuyên vào màn, rọi lên tấm ngực trần gầy gò của chồng tôi.

“Anh gầy đi nhiều đấy.”

Tôi bật cười và nói đùa như vậy rồi cũng ngồi dậy.

“Em mới gầy đi đấy. Cứ lo lắng không đâu nên mới vậy mà.”

“Không đâu, chẳng phải em đã nói rồi sao. Được rồi, anh đừng suy nghĩ gì nữa, bởi vì em nhạy cảm đấy. Chỉ có điều đôi khi cũng phải yêu chiều em tí chứ.”

Tôi nói vậy và bật cười. Chồng tôi cũng cười, nhe hàm răng trắng ởn trong ánh trăng. Khi tôi còn nhỏ, ông bà tôi cũng thường cãi nhau, mỗi lần thế bà lại nói với ông là “yêu chiều em đi chứ” đến nỗi lúc ấy tôi còn là trẻ con mà cũng thấy buồn cười, rồi sau khi cưới cũng kể cho chồng nghe, cả hai đứa cùng cười lăn cười bò.

Lúc đó khi nghe tôi nói như vậy, chồng tôi quả thật có cười nhưng ngay lập tức lại làm ra vẻ mặt nghiêm túc.

“Anh dự định làm một việc quan trọng. Bất chấp sự chỉ trích của thế gian, anh cũng định làm một việc quan trọng. Em thực sự là một người tốt. Đừng lo lắng đến những chuyện không đâu. Hãy bình tâm lại và có lòng tự hào. Anh lúc nào cũng chỉ nghĩ cho em thôi. Về điểm này thì dù em có thể tự tin đến mấy cũng không thừa đâu.”

Tự nhiên nói ra toàn những chuyện mất hứng, nghiêm trang đáng ghét nên tôi khó chịu, cúi mặt mà lí nhí.

“Nhưng mà anh đã thay đổi rồi đấy.”

(Em chẳng thà không được anh nghĩ đến, chẳng thà bị anh ghét, căm hận thì tâm tư em có lẽ còn thoải mái hơn. Nghĩ cho em đến mức như vậy mà còn đi ôm ấp người khác, cái kiểu cách đó của anh đã đẩy em xuống địa ngục rồi).

Có lẽ đàn ông thường hiểu lầm rằng lúc nào cũng nghĩ về vợ mình là đạo đức chăng? Cho dù có thích người khác đi nữa mà vẫn không quên vợ mình là điều đúng đắn, là

lương tâm, chẳng phải đàn ông thường xuyên nghĩ phải như vậy hay sao? Và hễ bắt đầu yêu người khác rồi là cứ thở dài u uất trước vợ mình, bắt đầu cảm thấy dằn vặt về đạo đức, vì thế mà người vợ cũng cảm nhiễm cái u uất của chồng mình, rồi cũng thở dài theo, rồi nếu người chồng vui vẻ bình thường thì người vợ cũng sống mà không nghĩ đến địa ngục. Nếu yêu người ta, xin hãy quên vợ mình đi mà yêu cho tận tụy, cho miệt mài!

Chồng tôi cười như không có chút sức lực nào.

“Thay đổi à? Không có thay đổi đâu. Chỉ có điều dạo này trời nóng quá. Nóng không sao chịu nổi. Đành phải xin lỗi excuse me[5] mùa hạ thôi.”

Vì không biết bám víu vào đâu nên tôi hơi mỉm cười.

“Đúng là con người đáng ghét.”

Tôi nói vậy rồi bắt chước chồng, lập tức chui ra khỏi màn về chỗ của mình, chen vào nằm giữa hai đứa con mà ngủ theo hình chữ “tiểu” (小).

Tuy nhiên, chỉ cần nũng nịu, nói chuyện và cười với chồng như thế thôi là tôi cũng vui và cảm thấy cái khối ngưng kết trong ngực mình đã tan ra một chút, đêm đó tôi đã ngủ được một giấc lơ mơ đến sáng mà không trằn trọc suy tư.

Từ giờ trở đi tôi thay đổi suy nghĩ của mình. Cứ duy trì tình trạng này, nũng nịu với chồng, nói đùa, vờ vĩnh một chút thì có chuyện gì nữa cũng không sao, không cần có thái độ đúng đắn cũng chẳng hề gì, đạo đức gì cũng được, chỉ là muốn sống vui vẻ một chút, lâu lâu, cho dù một giờ hai giờ vui vẻ là được, bám víu vào chồng làm sao trong nhà cất tiếng cười vui vẻ là xong. Đúng lúc tôi định thực hiện điều ấy thì một buổi sáng kia, chồng tôi nói là muốn đi suối nước nóng.

“Anh nhức đầu quá. Đúng là chịu thua cái nóng mất rồi. Ở gần suối nước nóng Shinshu anh có một người quen bảo rằng cứ đến chơi bất cứ lúc nào cũng được, không cần lo lắng mang theo gạo muối làm gì đâu. Anh muốn đến đó tĩnh dưỡng chừng hai ba tuần. Cứ như thế này thì anh sẽ phát điên lên mất. Trước hết anh muốn thoát khỏi Tokyo cái đã.”

Bất chợt tôi nghĩ là chồng mình đi du lịch vì muốn trốn chạy người ấy.

“Trong lúc anh đi vắng, lỡ có trộm vào thì làm thế nào?”

Khi tôi vừa cười (những người buồn bã thì thường hay cười) vừa hỏi vậy thì chồng tôi trả lời:

“Thì em cứ nói với bọn trộm là ông chồng tôi bị điên rồi. Bọn trộm chắc cũng không nỡ ra tay với người điên đâu.”

Vì không có lý do gì để phản đối chồng đi du lịch, tôi mới mở ngăn tủ định lấy đồ mùa hè của chồng ra, nhưng tìm khắp nơi mà chẳng thấy.

Tôi xanh xám cả mặt.

“Không có. Chuyện gì vậy nhỉ? Mình ở nhà hoang hay sao?”

“Anh bán rồi.”

Chồng tôi cười mà như sắp khóc, trả lời như vậy.

Tôi kinh ngạc nhưng giả vờ như không.

“Nhanh vậy sao?”

“Cái này còn ghê gớm hơn cả ăn trộm nữa đấy.”

Tôi nghĩ chắc chắn là chồng cần tiền vì người đàn bà ấy.

“Vậy thì anh sẽ mặc gì đây?”

“Chỉ cần một mảnh áo sơ mi hở cổ là được.”

Vừa mới nói buổi sáng, buổi trưa chồng tôi đã định đi. Dù muốn rời nhà sớm phút nào hay phút ấy, nhưng hôm đó Tokyo giữa những ngày nắng nóng kéo dài lại đổ một trận mưa rào. Chồng tôi khoác ba lô, đi giày, ngồi ở bậc thềm hành lang, vẻ mặt rất hấp tấp vội vàng chờ cho mưa tạnh, bất chợt nói lẩm bẩm:

“Cây bách nhật hồng hình như cứ cách một năm mới nở hoa một lần thì phải.”

Cây bách nhật hồng trước hành lang năm nay không nở hoa.

“Chắc là vậy đấy.”

Tôi trả lời bâng quơ.

Đó là cuộc nói chuyện thân thiết có vẻ vợ chồng cuối cùng của hai chúng tôi.

Trời tạnh mưa, chồng tôi vội vàng rời khỏi nhà như chạy trốn rồi; ba ngày sau, trên báo có một bài nhỏ viết về vụ tự sát đôi ở hồ Suwako.

Sau đó, tôi nhận được bức thư của chồng tôi gửi từ lữ quán ở Suwa.

"Cái chết của anh với người con gái này không phải vì tình yêu. Anh là một ký giả. Ký giả phải dụ dỗ con người ta vào con đường cách mạng và phá hoại đồng thời phải toát mồ hôi mà tìm cách thoát ra khỏi đó. Đúng là một sinh vật kỳ quái. Là một con ác ma thời hiện đại. Anh không chịu nổi sự căm ghét chính bản thân mình mới quyết tâm leo lên cây thánh giá của nhà cách mạng. Một vụ tai tiếng của ký giả. Chắc đây là một sự việc chưa từng có tiền lệ chăng? Cái chết của anh nếu giúp được sự phản tỉnh hay hổ thẹn nơi những con ác ma hiện đại dù chỉ một chút thôi thì anh cũng lấy làm vui mừng."

Đại khái trong lá thư viết cho tôi toàn những điều ngu ngốc và vớ vẩn như thế. Có lẽ đàn ông cho đến lúc chết cũng phải ra uy, dối trá hành xử như thể hành vi của mình cũng phải có một ý nghĩa gì đó chăng?

Nhờ hỏi thăm bạn bè của chồng, tôi mới biết được rằng người phụ nữ kia là một ký giả hai mươi tám tuổi, làm ở tòa soạn báo Kanda nơi trước kia chồng tôi từng làm việc. Nghe nói trong khi tôi đi sơ tán ở Aomori thì cô ta đến tá túc ở ngôi nhà này, rồi thì bầu bì hay gì đó, dù chỉ vì thế thôi mà chồng tôi náo động om sòm lên là cách mạng gì gì đó rồi tự sát thì thật đúng là càng nghĩ càng thấy chồng tôi là con người không ra gì.

Tiến hành cách mạng là để con người ta sống vui. Tôi không tin vào nhà cách mạng có gương mặt bi tráng. Tại sao chồng tôi không thể công khai yêu người con gái đó một cách vui vẻ để làm cho vợ mình cũng vui vẻ theo? Thứ tình yêu địa ngục ấy đối với đương sự có thể là một nỗi khổ đau riêng nhưng lại gây phiền hà đến bao nhiêu người khác. Nếu như có thể thay đổi phần nào cảm xúc của mình bằng một cuộc cách mạng chân chính thì chắc chắn đâu phải là chuyện gì khó khăn. Vậy mà sự gớm ghê của cái thập tự giá cách mạng chẳng thay đổi được một chút cảm xúc nào đối với vợ mình cả. Sự ngu ngốc đến mức kinh ngạc ấy làm tôi phiền muộn rã rời hơn là cảm thấy buồn thương và giận dữ khi đưa ba đứa con lên tàu điện đi nhận xác chồng ở Suwa.

NỮ TÁC GIA

Truyện được dịch từ nguyên tác "Chiyojo" (千代女) *trong tuyển tập truyện ngắn "Nữ sinh"* (女生徒) *của văn hào Dazai Osamu* (太宰治) *do nhà xuất bản Kadokawa*

(角川文庫) *ấn hành khổ bỏ túi năm Bình Thành 21 (2009) từ trang 142 đến 161. Nguyên văn truyện là "Chiyojo" (千代女- Thiên Đại nữ) là bút danh của nữ thi sĩ thơ Haiku Kaganochijo* (加賀千代-*Gia hạ Thiên đại) (1703-1775) thời trung kỳ Edo. Tác phẩm để lại có "Chiyoni kushu"* (千代尼句集-*Thi tập của ni sư Chiyojo) và "Matsu no koe"* (松の声-*Tiếng thông reo).*

Phụ nữ quả thật là thứ không ra gì! Có lẽ trong số phụ nữ chỉ có một mình tôi là hư hỏng, cứ không ngừng nghĩ mình là thứ vô dụng bỏ đi. Tuy nói như vậy nhưng quả thật, tôi cảm thấy mình vẫn có một sự ngoan cố bám rễ sâu dày, đen đúa trong đáy tâm tư rằng mình cũng có một điểm hay nào đó mà tôi cũng không hiểu rõ nữa. Tôi bây giờ có cảm giác nặng nề u uất không sao tan được như thể đang đội một cái nồi rỉ sét trên đầu mình vậy. Chắc chắn là mình đầu óc ngu si. Thật sự là ngu si. Năm sau tôi sẽ mười chín tuổi. Đâu có còn là trẻ con nữa đâu.

Vào năm mười hai tuổi, chú Kashiwagi đã gửi bài văn của tôi cho tạp chí "Chim xanh", được tuyển hạng nhất và vị tiên sinh tuyển bài cứ khen ngợi mãi đến phát sợ, rồi sau đó thì tôi trở nên chẳng ra gì. Bài văn lúc ấy thật là xấu hổ. Bài văn như vậy mà thật sự hay sao? Cuối cùng thì hay ở chỗ nào chứ? Bài văn ấy có nhan đề là "Tiêu tiền" chỉ viết một chút chuyện cỏn con khi tôi đi mua thuốc lá cho chú thôi mà. Tôi nhận năm điếu Batto từ bà bán thuốc, nhưng vì thấy toàn là màu xanh có vẻ buồn bã quá nên tôi trả lại một điếu để đổi lấy cái hộp thuốc màu đỏ mà tiền không đủ nên chẳng biết làm sao. Bà bán thuốc cười và nói thôi để lần sau trả cũng được làm tôi vui mừng khôn xiết. Trên cái hộp thuốc màu xanh, tôi chồng thêm cái hộp thuốc màu đỏ, đặt nó vào lòng bàn tay thử xem thấy đẹp như hoa anh thảo nên ngực tôi cứ phập phồng, đi lại thật khó khăn. Đại khái là tôi viết như vậy đó. Có vẻ rất chi là trẻ con và nũng nịu quá nên giờ nghĩ lại tôi cứ thấy bất an. Rồi ngay sau đó, được chú Kashiwagi khuyến khích nên lại gửi cho báo bài viết "Khu phố Kasuga", lần này thì không nằm trong mục bài viết nữa mà được đăng trang trọng chữ lớn ngay trên trang nhất của tờ báo. Bài viết "Khu phố Kasuga" này viết về chuyện người cô tôi ở khu Ikebukuro nói là lần tới sẽ chuyển nhà lên dãy Nerima khu phố Katsuga, có vườn rộng rãi và mời tôi nhất định phải đến chơi một lần cho biết. Vì thế mà vào ngày chủ nhật đầu tiên của tháng sáu tôi đã lên tàu từ nhà ga Komagome, tới ga Ikebukuro thì đổi tàu rồi xuống ga Nerima nhưng nhìn xung quanh thấy toàn đồng không mông quạnh, không biết khu Kasuga là ở chỗ nào. Hỏi mấy người làm vườn thì họ cũng không biết luôn làm tôi thật muốn khóc. Trời thì nóng nực. Cuối cùng hỏi thử người đàn ông chừng bốn mươi tuổi đang kéo xe chất đầy những chai rượu rỗng xem

sao thì ông ta cười buồn, đứng lại rồi vừa dùng một cái khăn cáu bẩn lau mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt vừa lẩm bẩm mấy lần khu Kasuga, khu Kasuga mà suy nghĩ giúp tôi. Sau đó, ông ta nói thế này:

"Khu Kasuga ấy rất chi là xa. Từ ga Nerima này phải lên tàu đi đến Ikebukuro sau đó đổi tàu đến ga Shinjuku, rồi lại đổi tàu đi về hướng Tokyo, đến một nơi tên Suidobashi thì xuống, thật sự rất chi là xa xăm". Ông ta ráng sức giải thích cho tôi bằng thứ tiếng Nhật bập bẹ đó là con đường thuận tiện nhất để đến khu Kasuga ở Hongo đấy. Nghe chuyện, tôi biết ngay ông ta là người Triều Tiên, vì thế mà tôi càng biết ơn ông hơn, nghẹn ngào cảm động. Người Nhật nhiều khi biết đường đấy nhưng vì phiền phức nên họ cứ nói là không biết còn người Triều Tiên này tuy không biết đường rành rẽ lại ra sức chỉ đường cho tôi, vừa lau mồ hôi ròng ròng vừa ráng sức giải thích. Tôi nói "cám ơn chú" rồi theo lời ông ta chỉ đi đến ga Nerima rồi lên tàu quay trở về nhà mình. Mặc dù lúc ấy tôi cũng đã định đi đến khu Kasuga ở Hongo cho rồi. Về đến nhà, cảm thấy có cái gì buồn bã, không thoải mái tự nhiên. Tôi cứ viết trung thành những cảm xúc đó. Vậy mà lại được đăng trang trọng chữ lớn trên trang đầu của báo mới thật ái ngại làm sao! Nhà tôi ở khu Nakasato, gần sông Takinogawa. Cha tôi là người Tokyo nhưng mẹ thì lại sinh ra ở Ise. Cha tôi là giáo viên tiếng Anh của trường đại học tư thục. Tôi không có anh hay chị gì cả. Chỉ có một đứa em trai ốm yếu, quặt quẹo. Em trai tôi năm nay đã vào học ở trường trung học của thành phố. Tôi tuyệt đối không ghét bỏ gì gia đình mình cả nhưng lúc nào cũng cảm thấy vô cùng cô đơn. Trước đây hạnh phúc hơn. Thật sự là hạnh phúc! Tha hồ nũng nịu với cha với mẹ, nói những chuyện vui, chọc cười cả nhà. Đối xử với em trai cũng dịu dàng nữa, tôi đã là một người chị tốt. Vậy mà từ sau khi đăng được bài viết trên báo "Chim xanh", đột nhiên tôi trở thành một đứa con gái đáng ghét và nhút nhát. Thậm chí còn cãi tay đôi với mẹ nữa chứ. Khi được đăng bài "Phố Kasuga" trên báo, tiên sinh Iwami, người tuyển bài đã viết một bài cảm tưởng dài gấp hai gấp ba lần bài viết của tôi. Tôi đọc và cảm thấy buồn bã. Nghĩ bụng thầy Iwami đó đã bị mình lừa rồi. Tôi nghĩ thầy Iwami là người có cái tâm đẹp đẽ và đơn giản hơn mình nhiều. Rồi sau đó nữa, thầy Sawada trong giờ dạy viết luận ở trường đã mang vào trong lớp quyển tạp chí đó, viết toàn văn bài "Phố Kasuga" của tôi lên bảng rồi dành cả tiếng cất tiếng oang oang mà khen ngợi với vẻ hưng phấn lạ thường. Tôi sợ đến nỗi khó thở, mắt mũi tối tăm, thấy cả thân mình biến thành tảng đá. Tôi biết là mình không xứng đáng được khen ngợi như vậy nên nếu sau này mà viết một bài văn dở tệ bị chúng bạn chê cười thì sẽ là một chuyện khổ sở và hổ thẹn đến thế nào đây. Tôi cứ lo lắng mãi như vậy đến không còn thiết sống nữa. Mà thực sự thì thầy Sawada đâu có cảm động với bài văn tôi viết đâu, chỉ là vì bài văn đó được in chữ lớn trên báo và còn được tiên sinh Iwami nổi tiếng ngợi khen nên mới hưng phấn đến mức như thế, ngay cả đến trẻ con còn biết được nữa là, vì thế mà tôi càng buồn bã hơn, đến mức không sao chịu nổi. Nỗi lo lắng của tôi sau này đã hoàn toàn trở thành sự thật. Toàn là những chuyện khổ sở và hổ thẹn mà thôi. Bạn bè trong trường ngay lập tức xem tôi như người xa lạ. Ngay cả người bạn thân thiết nhất của tôi đến giờ là bạn Ando cũng gọi tôi bằng những lời cạnh khóe như "nữ sĩ Ichiyo[6]", "nữ sĩ Murasaki Shikibu[7]" cuối cùng cũng tránh xa tôi, chạy đến chơi với nhóm bạn Nara và Imai vốn từ xưa đến giờ vẫn ghét, mỗi lần thấy bóng tôi từ xa lại chụm đầu thì

thầm với nhau điều gì đó, rồi cùng nói cười với nhau, trêu đùa đến mức hạ phẩm. Tôi nghĩ là cả đời mình sẽ chẳng viết văn nữa. Nghe lời tán tụng của chú Kashiwagi mà trót gửi đi, cuối cùng hỏng hết mọi chuyện như vậy đấy. Chú Kashiwagi là em của mẹ tôi. Chú đang làm ở văn phòng quận Yodobashi, năm nay chừng ba mươi bốn ba lăm tuổi, năm ngoái cũng đã có đứa con trai rồi đấy nhưng làm như mình vẫn còn trẻ lắm, nghe nói chú đôi khi vẫn nhậu say "quắc cần câu" rồi bị đuổi làm nữa chứ. Mỗi lần đến nhà chơi hình như chú đều lấy ít tiền của mẹ rồi mới về thì phải. Tôi có nghe mẹ kể lại là hồi mới vào đại học, chú học để nuôi mộng làm nhà văn, cũng được các vị tiền bối kỳ vọng nhưng rồi vì giao du với bạn xấu mà trở nên hư hỏng, bỏ học nửa chừng. Nghe nói chú đọc rất nhiều tiểu thuyết của Nhật Bản và của nước ngoài. Bảy năm trước, chú đã ép uổng gửi bài viết dở tệ của tôi cho báo "Chim xanh" rồi sau đó trong suốt bảy năm trường tôi cứ bị chú ép uổng mãi. Tôi rất ghét tiểu thuyết. Bây giờ thì khác rồi nhưng hồi đó lúc bài viết đơn giản của tôi được đăng trên báo hai kỳ liên tục thì bị bạn bè xa lánh, được thầy cô đối xử đặc biệt khiến tâm tư nặng nề nên thực sự là tôi rất ghét viết văn. Rồi sau đó cho dù chú Kashiwagi có dụ dỗ thế nào đi nữa, tôi cũng quyết không gửi bài. Bị truy bức quá có lần tôi đã khóc thét lên. Trong giờ làm văn ở lớp, tôi cũng không viết một chữ nào, chỉ vẽ vời những khuôn mặt phụ nữ hình tròn hình tam giác trong vở mà thôi. Thầy Sawada đã phải lôi tôi lên phòng giáo viên mà la mắng rằng "kiêu ngạo là không được đâu, em hãy biết tự trọng đi". Tôi cũng cảm thấy hối hận. Nhưng vì chẳng bao lâu sau đó tôi tốt nghiệp trường tiểu học nên dù sao cũng thoát được chuyện khổ sở như vậy. Sau khi tôi vào trường trung học nữ ở Ochanomizu, trong lớp không có ai biết tôi được chọn đăng mấy bài văn chán ngắt cả nên tôi thở phào nhẹ nhõm. Đến giờ tiểu luận, tôi cũng vui vẻ viết và đạt điểm thường thường bậc trung. Tuy nhiên chỉ có chú Kashiwagi là lúc nào cũng trêu đùa tôi. Cứ mỗi lần đến nhà tôi lại mang theo ba bốn quyển tiểu thuyết mà bảo rằng "đọc đi, đọc đi". Vì đọc thử thấy khó quá, hầu như không hiểu lắm nên tôi giả vờ như mình đã đọc rồi trả lại sách cho chú. Vào năm thứ ba của trường trung học nữ, đột nhiên tiên sinh Iwami của báo "Chim xanh" gửi cho cha tôi một bức thư dài. Xấu hổ quá tôi không thể nào kể ra hết được, nhưng khen tôi quá chừng, đại khái là một tài năng mà để chôn vùi như vậy thì thật đáng tiếc, liệu có thể cho cháu viết lại đôi chút không ạ, tôi có thể chăm lo đến những tạp chí đăng bài cho cháu... Nói chung là nói những điều nghiêm túc bằng ngôn ngữ vô cùng lịch sự như vậy. Cha chỉ lẳng lặng đưa bức thư đó cho tôi xem. Đọc thư tôi nghĩ rằng tiên sinh Iwami này thật là một người đàng hoàng nghiêm túc nhưng qua bức thư này tôi biết chắc được rằng sau lưng có sự giật dây của chú tôi. Chắc chắn là chú đã dùng chiêu trò gì đó để tiếp cận Iwami tiên sinh, lập ra nhiều kế hoạch mà trong đó có việc gửi bức thư này cho cha tôi. Không nghi ngờ gì nữa. Tâm trạng như muốn khóc, tôi cúi đầu mà nói "Cái này là do chú nhờ vả đây. Chắc chắn là vậy. Tại sao chú có thể làm điều đáng sợ như vậy chứ?". Khi ngước lên nhìn cha tôi thấy cha có vẻ đã thấu hiểu chuyện này, khẽ gật đầu mà nói với vẻ không vui "cậu em Kashiwagi chắc làm chuyện này với ý đồ xấu đây, mình mà không đến chỗ tiên sinh Iwami chào một tiếng thì cũng khó xử". Cha tôi từ trước đã không ưa chú Kashiwagi cho lắm. Khi bài văn của tôi được tuyển đăng báo cả mẹ và chú đều rất vui mừng nhưng chỉ có cha là nói không được vui mừng quá trớn như vậy, rồi la mắng chú Kashiwagi. Sau này mẹ nói lại cho tôi nghe với vẻ bất mãn. Mẹ thì tuy lúc nào cũng nói xấu chú nhưng mà hễ nghe cha tôi nói xấu về chú một lời là đùng đùng nổi giận. Mẹ vốn

là người tốt, dịu dàng và hoạt bát nhưng vì chuyện chú Kashiwagi mà đôi khi cũng cãi nhau với cha tôi. Chú thật là con ác ma của nhà tôi. Khoảng sau hai ba ngày kể từ khi nhận được bức thư lịch sự của tiên sinh Iwami, giữa cha mẹ tôi đã xảy ra một trận tranh cãi kịch liệt. Đến bữa cơm chiều, cha tôi bảo "Tiên sinh Iwami đã nói với thành ý như vậy nên để không thất lễ tôi sẽ dẫn Kazuko đến chỗ tiên sinh để trình bày tâm tư của nó mà xin lỗi tiên sinh vậy. Chỉ có một bức thư mà để phát sinh sự hiểu lầm rồi có những chuyện không hay xảy ra thì cũng khó xử". Mẹ tôi thì cúi gầm mặt, suy nghĩ một chút rồi nói "cậu em mình tệ quá. Làm phiền mọi người vất vả bao nhiêu", rồi sau khi ngẩng mặt lên, lấy ngón tay út của bàn tay phải vén mớ tóc trễ xuống lại nói rất nhanh "có thể là tại chúng em ngu ngốc nên thấy con bé Kazuko được một người nổi danh như thế khen ngợi thì cảm thấy từ nay về sau lại muốn nó được tiếp tục nâng đỡ nữa. Nếu như có thể phát triển nữa thì em cũng muốn cho phát triển nữa xem sao. Mặc dù lúc nào em cũng bị mình la mắng nhưng chẳng phải mình cũng quá cứng nhắc hay sao?" và mỉm cười nhợt nhạt. Cha ngừng đũa rồi nói với giọng bảo ban, dạy dỗ "nếu cứ để cho nó phát triển thì sẽ chẳng ra sao cả. Văn tài của phụ nữ là thứ không đáng giá gì lắm đâu. Có thể vì sự hiếm hoi mà được ưa thích nhất thời đấy nhưng cuối cùng cả đời sẽ chẳng ra gì. Con bé Kazuko nhà mình cũng sợ điều ấy. Đối với con gái mà nói cứ đi làm dâu rồi trở thành một bà mẹ tốt là cách sống hay nhất. Các người lợi dụng con gái mình chỉ để làm thỏa mãn cái lòng hư vinh và ham công danh của mình thôi". Mẹ chẳng có ý nghe lời cha nói một chút nào, vươn tay nhấc cái nồi trên cái bếp than kế bên tôi đặt xuống đất, rồi đưa ngón cái với ngón trỏ của bàn tay phải lên môi, ngoảnh mặt đi mà nói "nóng quá, nóng quá, bỏng mất rồi. Nhưng không phải là cậu em em có ý xấu đâu nhé". Lần này thì cha đặt chén đũa xuống đất mà lớn tiếng "em có hiểu mình đang nói gì không. Hai chị em cô đang ăn thịt con bé Kazuko đấy". Cha dùng tay trái khẽ đẩy kính lên, rồi sau đó định nói gì đấy nữa thì đột nhiên mẹ khóc rống lên rồi vừa dùng tạp dề lau nước mắt vừa đem bao nhiêu chuyện tiền bạc trong nhà như là tiền lương của cha, tiền quần áo của hai chị em tôi nói ra hết cả. Cha hất cằm về phía chị em tôi, làm hiệu như là "đi ra chỗ khác" vậy nên tôi thúc em tôi, rút lên phòng học nhưng vẫn nghe vọng tiếng tranh cãi từ phòng khách giữa cha và mẹ đến cả tiếng đồng hồ. Mẹ bình thường vốn là người vui vẻ, dễ chịu vậy mà cứ hễ phấn khích lên là nói ra toàn những chuyện thô tục, cực đoan đến mức không thể nào nghe nổi; thành ra tôi rất buồn. Sáng hôm sau, nghe nói cha từ trường về đã ghé nhà tiên sinh Iwami để cảm ơn và tạ lỗi. Sáng hôm đó cha cũng đề nghị tôi cùng đi nhưng mà tôi sợ hãi, miệng cứ run lên, răng đánh lập cập, không đủ sức mà đi cùng cha được. Tối đó cha tôi trở về nhà vào lúc bảy giờ, kể cho mẹ con tôi nghe là Iwami tiên sinh tuy hãy còn trẻ nhưng là người thông minh sáng láng, hiểu rõ được tâm trạng của cha con mình, ngược lại còn xin lỗi cha nữa, nói là thực sự cũng không muốn khuyến khích con gái đi vào con đường văn học, rồi thì tuy không nói rõ tên nhưng quả thật là do bị chú Kashiwagi nhờ vả năm lần bảy lượt nên bất đắc dĩ đành phải viết thư cho cha thôi. Khi tôi cào cào tay cha, thấy đằng sau đôi mục kỉnh, mắt cha nhắm lại mà cười. Mẹ thì rất điềm tĩnh, như đã quên hết mọi chuyện đã xảy ra, cứ liên tục gật đầu theo lời cha tôi và không nói thêm điều gì nữa.

Từ khoảng thời gian đó trở đi, không thấy bóng chú Kashiwagi xuất hiện thường xuyên nữa, mà cho dù có đến cũng đối với tôi rất ư là xa lạ rồi lại bỏ về ngay. Tôi đã hoàn toàn

quên đi chuyện viết văn, cứ từ trường trở về nhà là lại chăm sóc mấy chậu hoa, đi chợ, giúp mẹ việc bếp núc, làm gia sư cho em trai, may vá thêu thùa, học bài, xoa bóp lưng cho mẹ, quá ư bận rộn, đảm đương đủ các vai trò, có ngày còn cảm thấy sức cùng lực kiệt nữa.

Nhưng rồi bão đến. Khi tôi học năm tư trường trung học nữ, vào dịp Tết, thầy Sawada dạy thời tiểu học bất ngờ đến thăm nhà. Cha mẹ tôi quá sức vui mừng hỏi han đủ thứ nào là trời thật là hiếm khi thầy đến chơi, rồi thật là nhớ nhung ngày cũ... nghe thầy Sawada nói chuyện là đã thôi dạy tiểu học từ lâu, giờ làm gia sư chỗ này chỗ kia, sống một cuộc đời thư thả. Tuy nhiên theo cảm nhận của tôi, tuy nói ra thì thất lễ nhưng thầy chẳng có vẻ ung dung thư thả một chút nào. Chắc chắn là thầy cũng bằng cỡ tuổi chú Kashiwagi thôi nhưng trông thầy cứ như người đã trên bốn mươi, gần năm mươi tuổi ấy, trước đây khuôn mặt thầy trông cũng đã khắc khổ rồi nhưng chỉ trong vòng bốn năm năm không gặp thôi mà trông thầy có vẻ mệt mỏi, già đi chừng hai chục tuổi vậy. Tuy không có sức để cười nhưng lại cố mà cười nên trên má hằn lên những nếp nhăn cứng còng khổ sở khiến thầy thậm chí trông có vẻ bần tiện thế nào ấy hơn là sự đáng thương. Đầu thầy vẫn húi đinh như thường lệ nhưng tóc bạc đã thấy nhiều. Khác với trước đây, thầy giờ cứ tâng bốc tôi quá đáng nên khiến tôi bối rối và khổ sở. Thầy nói toàn những lời nịnh bợ trơ trẽn đến mức nghe không nổi như dung mạo đoan trang, phẩm hạnh quý phái, quả là tôi được thầy đối xử quá mức lịch sự như đấng bề trên của thầy vậy. Thầy cứ hướng về cha mẹ tôi mà nói huyên thuyên về chuyện thời tôi còn học tiểu học đến mức khó chịu, mang cả chuyện bài văn mà tôi đã quên bẵng đi từ lâu ra nói nữa, nào là thật tiếc cho một tài năng, ngày xưa tôi không quan tâm mấy đến các bài luận của các em thiếu nhi tại vì không có phương pháp giáo dục nào nhằm phát huy tâm trí của các em dựa vào bài luận cả, nhưng bây giờ thì khác rồi. Về các bài luận áp dụng cho các em thiếu nhi, tôi đã nghiên cứu đầy đủ và có thể tự tin vào phương pháp giáo dục đó. Sao nào, Kazuko, dưới sự chỉ dẫn mới của thầy, em thử học lại văn chương một lần nữa xem sao. Thầy cứ nói dai dẳng mãi nào là thầy say rượu rồi nên nói ra những lời khoa trương kệch cỡm, nào là thôi thì bắt tay thầy một cái nhé nên cha mẹ tôi cũng cười cười nhưng trong lòng dường như cũng thấy khó chịu. Nhưng đó không phải chỉ là chuyện đùa nói suông mà thầy Sawada nói trong lúc say sưa. Khoảng chừng mười ngày sau, thầy lại đến nhà tôi chơi với vẻ mặt đầy hàm ý, rồi nói là bây giờ chúng ta bắt đầu luyện lại các bước cơ bản của viết luận từng chút một nhé làm tôi thật sự bối rối khó xử. Sau này tôi mới biết được tình cảnh của thầy là vì trong chuyện học hành luyện thi của học sinh tiểu học xảy ra vấn đề nên thầy bị buộc thôi dạy, rồi cuộc sống không như ý muốn nên thầy lần lượt đến thăm nhà học sinh cũ, gần như cưỡng bức học kèm để lấy tiền trang trải cho cuộc sống. Sau khi đến thăm nhà tôi vào dịp Tết thì ngay sau đó thầy gửi cho mẹ tôi một lá thư, tán tụng văn tài của tôi, rồi lấy ví dụ một nữ sĩ thiên tài đang được mến chuộng lúc đó để dẫn dụ mẹ tôi, mà cũng vì mẹ tôi cho đến giờ vẫn còn lưu luyến với văn chương của tôi nên đã trả lời là vậy xin thầy khoảng tuần một lần đến làm gia sư hộ cho; còn cha tôi thì cũng chủ trương giúp đỡ chút ít cuộc sống của thầy Sawada nên bảo rằng thầy ấy vốn là thầy dạy con bé Kazuko nên không thể nào từ chối được rồi làm ra vẻ miễn cưỡng mà đón thầy Sawada. Thầy Sawada vào mỗi thứ bảy lại đến nhà, lên phòng học của tôi mà thì thầm toàn những chuyện tào lao ngu ngốc khiến tôi ghét không sao

chịu được. Thầy cứ nói đi nói lại những chuyện đương nhiên như là văn chương đầu tiên là phải biết sử dụng đúng trợ từ, như thể đó là một chuyện gì rất đỗi trọng đại, khiến tôi ganh tỵ với cậu em Taro đang chơi ở ngoài vườn. Quả thật là quá sức ghen tỵ với cậu em Taro đang chơi ngoài vườn. Nghe Taro nói nó phải ra vườn chơi làm tôi cười khúc khích, thì ngay lập tức ánh mắt thầy có vẻ trách móc, nhìn chăm chú vào mặt tôi rồi thở dài mà rằng em thật thiếu sự thành thật, cho dù người ta tài năng phong phú bao nhiêu đi nữa mà không có sự thành thật thì cũng sẽ không thành công được ở trong bất kỳ lĩnh vực nào đâu, em có biết thiếu nữ thiên tài tên là Terada Masako chứ, nàng ấy sinh ra bần hàn, gia cảnh đáng thương đến nổi muốn học mà không mua nổi một quyển sách, tuy nhiên chỉ nhờ vào sự thành thật, tuân thủ theo những lời giáo viên dạy mà có thể hoàn thành được một danh tác đến như thế đó. Đối với những giáo viên mà nói thì cũng cảm thấy được khích lệ biết bao nhiêu. Chỉ cần em có thêm một chút thành thật, tôi cũng có thể đào tạo em thành Terada Masako cho mà xem, mà không, em còn được hoàn cảnh ưu đãi nên có thể trở thành một văn sĩ tài cao hơn nữa. Thầy đây cũng có một vài điểm tiến bộ hơn cả thầy dạy của Terada Masako, đó là điểm giáo dục đạo đức. Em có biết Rousseau không, Jean Jacques Rousseau đấy, ở vào khoảng năm một ngàn sáu trăm Tây lịch, không một ngàn bảy trăm, một ngàn chín trăm, cứ cười đi, cười cho nhiều vào, em quá ỷ lại vào tài năng của mình mà khinh miệt thầy dạy, ngày xưa ở Trung Hoa có một người tên là Nhan Hồi... Trong vòng một tiếng thầy nói đủ chuyện trên trời dưới đất rồi làm ra vẻ đã xong xuôi nói lần tới sẽ tiếp tục nhé rồi rời khỏi phòng tôi mà xuống phòng khách nói chuyện thời tiết gió mưa với mẹ rồi ra về. Nói xấu về người thầy đã từng giúp đỡ mình ít nhiều hồi còn học tiểu học thì có vẻ không hay nhưng thật sự thì chỉ có mình tôi cho rằng thầy Sawada đã lẩn thẩn. Chẳng hạn như thầy vừa xem quyển sổ tay nhỏ vừa nói những điều quá đáng như là văn chương là phải coi trọng miêu tả, nếu viết những gì không thể hiện nét miêu tả thì người ta không hiểu được, như trường hợp hình dung một cảnh tuyết rơi nhé. Thầy nhét quyển sổ nhỏ ấy vào túi áo ngực, nhìn ra những bông tuyết nhỏ rơi ngoài cửa sổ như diễn kịch. Tuyết rơi dày là không được. Không có cảm giác tuyết. Rơi liên tục là cũng không được. Thế nếu rơi bồng bềnh thì sao nào, vẫn chưa đủ. Phải gần với sự lững lờ. Cảm giác tuyết sẽ đến dần dần. Cái này mới là thú vị. Thầy vừa lắc đầu một mình, vừa khoanh tay với vẻ cảm động, rồi hình dung cảnh mưa xuân thì sao nào. Có phải lâm thâm là tuyệt nhất không nào? Đúng vậy lâm thâm đến lắc rắc là thú vị nhất. Lắc rắc lâm thâm, thầy hạ giọng lẩm bẩm rồi nheo mắt lại như muốn thưởng thức quang cảnh đó thì đột nhiên lại, ây dà, vẫn chưa đủ, tuyết phải bay tán loạn như lông ngỗng mới đẹp chứ hả? Trong cổ văn có xác thực điều này, rơi như lông ngỗng là một cách nói tuyệt diệu đấy nhỉ. Em hiểu không Kazuko? Đấy, từ buổi đầu tiên thầy đã hướng về tôi mà nói như vậy. Tôi vừa thấy tội nghiệp thầy, vừa căm ghét, như muốn khóc luôn. Tôi chịu đựng suốt ba tháng trời mà nhận chịu sự giáo dục vô nghĩa tào lao như vậy rồi đến lúc chỉ cần nhìn thấy mặt thầy Sawada là tôi phát chán nên đành kể hết mọi chuyện cho cha nghe, thỉnh cầu cha từ chối không cho thầy Sawada đến dạy nữa. Nghe xong cha nói “thật không ngờ”. Cha tôi đầu tiên vốn phản đối chuyện gọi thầy đến làm gia sư nhưng vì để giúp đỡ một phần cuộc sống của thầy cho nên mới quyết định vậy, đâu ngờ là thầy dạy cho con mình thứ giáo dục văn chương vô trách nhiệm như thế, cha chỉ nghĩ mỗi tuần một lần thầy đến để giúp đỡ chuyện học hành của Kazuko một chút thôi. Ngay tức thì cha lại tranh cãi kịch liệt với mẹ. Nghe tiếng cãi nhau

của cha mẹ từ phòng khách, tôi cứ thế mà khóc ròng. Vì chuyện của tôi mà trở nên ầm ĩ như thế này, tôi cảm thấy không có ai bất hiếu, tệ hại như tôi cả. Thậm chí tôi đã nghĩ đến chuyện nếu vậy thì chẳng thà mình chuyên tâm học tập viết văn hay tiểu thuyết để làm mẹ vui lòng có khi còn hay hơn nhưng tôi không thể. Tôi không thể viết ra được một chút gì hết. Ngay từ đầu tôi đã không có văn tài rồi. Nếu để hình dung cảnh tuyết rơi thì thầy Sawada chắc chắn làm giỏi hơn tôi nhiều ấy chứ. Không làm được gì cả vậy mà còn cười chê thầy Sawada nữa, mình thật là một đứa con gái quá chừng ngu ngốc. Ngay cả hình dung những lắc rắc lâm thâm tôi còn không thể nghĩ ra được nữa mà. Vừa lắng nghe cha mẹ cãi nhau trong phòng khách tôi vừa không ngừng nghĩ mình thật là một đứa con gái hư hỏng.

Lúc đó mẹ đã chịu thua cha và thầy Sawada từ đó không thấy bóng dáng đâu nữa nhưng những chuyện xấu thì cứ liên tục xảy ra. Khu Fukagawa ở Tokyo có một cô gái mười tám tuổi tên là Kanazawa Fumiko đã viết một áng văn chương tuyệt tác, được nhiều người khen ngợi. Sách của bạn ấy có số lượng bán vượt xa hơn tất cả những tác gia nổi tiếng khác, chỉ một bước mà thành triệu phú. Chú Kashiwagi với vẻ mặt đắc ý như thể mình đã là kẻ giàu có rồi đến nhà tôi chơi mà lan truyền tin đồn đó, nói cho mẹ tôi nghe. Mẹ tôi lại hưng phấn lên, bảo rằng Kazuko có văn tài chỉ cần muốn viết là viết được thôi, tại sao không thử đi; với lại bây giờ khác xưa rồi, con gái cứ quanh quẩn mãi ở trong nhà là không được đâu, cứ để chú Kashiwagi dạy cho rồi viết thử xem thế nào; chú ấy khác với những người như thầy Sawada, là người đã học lên đến bậc đại học nên nói gì thì nói cũng có chỗ tin tưởng được; nếu được giàu có như thế thì đến cha cũng tha thứ thôi. Vừa dọn dẹp nhà bếp mẹ vừa nói hăm hở như vậy. Chú Kashiwagi từ hôm đó đến nhà tôi gần như là hàng ngày, lên phòng học của tôi mà dạy bảo, đầu tiên phải viết nhật ký đi, cứ viết ra những gì mình nhìn thấy và cảm nhận thì đó cũng là một áng văn chương tuyệt vời đấy. Rồi sau đó thuyết giảng cho tôi rất nhiều lý luận gì đấy khó lắm nhưng vì tôi không có ý muốn viết nên cứ nghe cho qua chuyện mà thôi. Mẹ tôi mỗi lần phấn khích lên là tan ngay nhưng cơn phấn khích bữa đó kéo dài cả tháng, nhưng rồi cũng xong; chỉ riêng cơn phấn khích chú Kashiwagi thì không những không tiêu biến đi mà còn đậm đặc hơn. Những lúc cha vắng nhà, chú thường lớn giọng bảo với hai mẹ con tôi với vẻ mặt nghiêm trang rằng “em quyết tâm biến Kazuko trở thành tiểu thuyết gia, rồi thì Kazuko là một đứa con gái mà chỉ còn đường trở thành tiểu thuyết gia chứ không thể khác, một đứa con gái thông minh tuyệt đỉnh như thế làm sao có thể đi làm dâu một nhà bình thường được, mà phải bỏ tất cả để dấn thân vào con đường nghệ thuật thôi”. Mẹ thì cũng bị chú thuyết phục đến mức như thế nên cũng ra vẻ không vui, cười buồn mà nói rằng “đúng vậy nhỉ, mà như vậy thì tội nghiệp cho Kazuko quá”.

Những lời chú nói không biết chừng là đúng. Khi tôi tốt nghiệp trường trung học nữ vào năm sau đó, thì tôi vừa căm ghét những lời dự báo của ông chú ác ma đến chết đi được nhưng một mặt sâu trong đáy tâm tư tôi lại thầm khẳng định là có lẽ đúng như vậy nhỉ. Tôi đúng là một đứa con gái chẳng ra gì. Đầu óc tăm tối ngu muội. Tôi cũng chẳng hiểu được con người mình ra làm sao nữa. Sau khi ra trường đột nhiên tôi hoàn toàn thay đổi. Mỗi ngày đều cảm thấy chán chường. Tôi thấy chuyện làm việc nhà, chăm sóc chậu hoa, luyện đàn koto, chăm sóc em đều có vẻ ngu ngốc, lén cha mẹ mà đọc tiểu thuyết

diễm tình. Tại sao tiểu thuyết lại toàn viết về những điều xấu xa bí mật của con người như thế này? Tôi đã trở thành một đứa con gái dơ bẩn mơ tưởng toàn chuyện viển vông hư hỏng mất rồi. Chính lúc này tôi nghĩ rằng mình muốn viết ra nguyên xi những điều mình thấy và cảm nhận như lời chú dạy để tạ lỗi với thần linh nhưng tôi lại không có dũng khí đó. Không phải, tôi không có tài năng. Tâm trạng tôi cứ quanh quẩn không cùng như thể đang đội một cái nồi rỉ sét trên đầu vậy. Tôi không thể viết ra một chút gì. Dạo gần đây tôi muốn viết thử xem sao. Mấy ngày trước đây tôi đã lén viết vào sổ tay một truyện nhan đề là "Cái hộp ngủ" viết về một đêm chán ngắt rồi nhờ chú đọc thử xem sao. Chưa đọc hết một nửa, chú đã mất hứng, bỏ dở giữa chừng mà nghiêm mặt nói rằng Kazuko à, cháu nên bỏ mộng làm nữ tác gia đi. Sau đó chú lại cười khổ sở mà nói với tôi những lời khuyên nhủ rằng trong văn chương mà không có tài năng đặc biệt thì không được đâu cháu ạ. Ngược lại giờ cha thì cười vui vẻ mà nói rằng nếu như con thích thì cứ làm thử xem sao. Mẹ thì cứ lâu lâu nghe mấy lời đồn đại ở mấy chỗ khác như Kanazawa Fumiko hay một thiếu nữ nào khác một bước nổi danh là lại phấn khích lên, bảo rằng nếu không bền chí thì không được đâu, như nữ sĩ Kagano Chiyojo ngày xưa ấy, lần đầu tiên đến chỗ thầy học làm thơ haiku, khi được bảo là làm thử một bài thơ về chim cuốc thì nhanh chóng thảo mấy bài liền đưa thầy xem nhưng thầy bảo là chưa đạt; thế là về nhà suy nghĩ một đêm liền không ngủ, đến khi nhận ra thì trời đã sáng bạch, mới không nghĩ gì mà than "chim cuốc, chim cuốc kêu, trời đã sáng" rồi viết ra trình thầy xem thế là trở thành nữ sĩ Chiyojo. "Đầu tiên có thể mình chưa được khen ngay đâu nhưng làm chuyện gì cũng phải bền chí con ạ". Mẹ nói xong, nhấp một ngụm trà, lần này hạ giọng thì thầm "chim cuốc, chim cuốc kêu, trời đã sáng, quả thật là như vậy, một bài thơ thật tuyệt" rồi tự mình cảm động mà thưởng thức bài thơ. Mẹ ơi, con không phải là Chiyojo. Con chỉ là một cô bé ham mê văn học thiểu năng chẳng viết được gì cả mới chui vào kotatsu[8] đọc tạp chí rồi buồn ngủ nên mới nghĩ ra là cái lò sưởi kotatsu thật là cái hộp ngủ của con người rồi thử viết ra một tiểu thuyết nhưng chú đọc giữa chừng đã bỏ dở. Sau này con có đọc lại thì thấy đúng là chẳng thú vị một chút nào. Làm thế nào mới có thể viết được tiểu thuyết hay đây chứ? Hôm qua tôi đã lén gửi thư cho tiên sinh Iwami. Trong thư tôi viết rằng xin tiên sinh đừng vứt bỏ đi một thiếu nữ thiên tài của bảy năm về trước. Có lẽ tôi đã phát điên mất rồi!

NỮ SINH

A, cái cảm giác khi mở mắt thức dậy thật thú vị. Như khi chơi trốn tìm, ngồi bó gối nấp trong ngăn tủ đựng chăn mền tối tăm, đột nhiên bị Dekochan kéo cửa mở ra, ánh sáng trời tràn vào và Dekochan nói “tìm thấy rồi nhé”. Sự chói mắt rồi thì một nỗi bất an kỳ lạ lan đến và ngực đập thình thịch, chỉnh trang lại phía trước bộ kimono, hơi ngại ngùng bước ra khỏi ngăn tủ rồi đột nhiên bừng bừng giận dỗi. Cái cảm giác như vậy đó. Mà không, cũng chẳng phải cảm giác đó đâu. Có một cái gì đó không thể nào chịu đựng nổi. Như khi ta mở một cái hộp ra, trong đó lại có một cái hộp nhỏ hơn, ta mở cái hộp nhỏ đó ra lại thấy một cái hộp nhỏ hơn nữa, rồi một cái hộp bé hơn, cái hộp bé xíu nữa, cứ như vậy mở đến bảy tám cái hộp ra cuối cùng đến một cái hộp nhỏ như con súc sắc, ta mở thử ra xem sao thì thấy chẳng có gì hết, hoàn toàn trống rỗng. Một cái cảm giác gần như là vậy đấy. Cái chuyện thình lình mở mắt dậy là nói dối đấy thôi. Cứ như là một lớp đùng đục, đùng đục rồi trong lúc ấy những hạt bột từ từ chìm xuống, lớp cặn từ từ đầy lên và cuối cùng mệt mỏi mở mắt thức dậy. Buổi sáng thật trắng trợn làm sao.

Những điều buồn bã cứ chất đầy lên đầy lên trong lồng ngực, không sao chịu đựng nổi. Không được, ghét quá đi! Buổi sáng là khi mình trở nên xấu xí nhất. Hai chân mệt rũ ra rồi chẳng muốn làm gì nữa cả. Có lẽ tại chưa ngủ đẫy giấc chăng? Buổi sáng thì khỏe mạnh gì chứ, cũng là lời dối trá cả thôi. Buổi sáng màu xám tro. Lúc nào cũng như nhau cả. Là hư vô trống rỗng nhất. Nằm trên giường vào buổi sáng, lúc nào tôi cũng thấy yếm thế bi quan. Ghét quá! Bao nhiêu chuyện xấu xa hối hận đến ập vào tim tôi cùng một lúc khiến tôi phiền muộn rã rời.

Buổi sáng thật khó chịu!

“Cha ơi”, tôi thử kêu lên khe khẽ. Tuy xấu hổ nhưng vui sướng, tôi thức dậy và nhanh chóng gấp chăn mền. Khi mang chăn cất đi, tôi cất giọng “ây dà”[9] và ngạc nhiên. Cho đến bây giờ tôi không nghĩ mình là đứa con gái có thể nói ra những lời tùy tiện “ây dà” như thế. Cứ như lời thốt ra của một bà già vậy, đáng ghét quá! Tại sao mình lại bật ra một lời như vậy nhỉ? Tôi cảm thấy khó chịu như có một bà già đang ẩn nấp ở đâu đó trong cơ thể mình vậy. Từ giờ phải chú ý nào. Cứ chê cười kiểu cách ti tiện của người ta mà giờ mình cũng hành xử y như thế. Khi nhận ra điều ấy, sao mình buồn quá đỗi!

Buổi sáng lúc nào mình cũng chẳng có chút tự tin. Cứ mặc nguyên quần áo ngủ mà ngồi lặng trước tấm gương soi. Vì không đeo kính nên khi nhìn vào gương thấy gương mặt tôi hơi mờ nhạt và lặng lẽ. Trên gương mặt mình tôi ghét nhất là đôi mắt kính nhưng nó cũng có điểm hay mà người ta không biết. Tôi thích tháo kính ra và nhìn xa xăm. Toàn thể lắng xuống như nhìn bức tranh qua một chiếc ống nhỏ, tuyệt vời như mơ. Không nhìn thấy một chút gì dơ bẩn cả. Chỉ có những thứ lớn lao, chỉ có những màu sắc mạnh mẽ tươi mới, chỉ có ánh sáng ngập tràn ánh mắt nhìn. Tôi thích tháo kính ra để nhìn

ngắm người ta. Gương mặt của họ đều dịu dàng, đẹp đẽ và tươi cười. Hơn thế nữa, khi tháo kính ra tôi hoàn toàn không có ý muốn cãi nhau với người, không hề muốn nói xấu người ta. Chỉ là một sự lặng yên mơ màng. Và như thế, khi nghĩ mình lúc ấy thật ngây thơ khờ khạo tôi lại càng yên tâm với sự mơ màng, muốn nũng nịu của mình và tâm tư cũng rất dịu dàng thư thả.

Tuy vậy nhưng tôi quả thật là ghét đôi mắt kính lắm. Khi đeo kính vào tôi chẳng có cảm giác gì về khuôn mặt mình cả. Nhiều xúc cảm từ gương mặt từ lúc được sinh ra như sự lãng mạn, đẹp đẽ, nghiêm trang, khiếp nhược, ngây thơ, nỗi sầu bi ai... Tất cả những điều ấy bị cặp mắt kính che đi mất cả. Hơn nữa, khi đeo kính vào muốn nói những lời bằng ánh mắt thì không thể nào làm được.

Cái kính là một con ma.

Chắc là do lúc nào tôi cũng ghét cặp mắt kính của mình hay sao mà tôi nghĩ con người ta đẹp nhất là đôi mắt. Cho dù không có mũi đi chăng nữa, hay là che cái miệng đi thì chỉ cần đôi mắt mà khi ta nhìn vào khiến cho mình phải sống đẹp đẽ hơn nữa thế là đủ rồi. Mắt của tôi chỉ được cái to mà thôi. Chứ hễ nhìn chăm chú vào đôi mắt mình, tôi lại thấy chán ngắt. Ngay cả mẹ cũng bảo như vậy. Chắc là mắt mình chẳng có chút nào long lanh chăng? Như cục than đen vậy. Nghĩ vậy khiến tôi chán chường. Tệ thật đấy! Cứ mỗi lần soi gương, tôi lại không ngừng muốn đôi mắt mình trở nên tươi sáng, long lanh. Một đôi mắt như nước hồ sâu, như khi ta nằm trên bãi cỏ mà ngắm mây trời, đôi khi phản chiếu những đám mây bay qua. Thậm chí phản chiếu rõ ràng cả những cánh chim bay nữa. Tôi muốn mình được gặp gỡ nhiều người có đôi mắt đẹp.

Từ sáng hôm nay đã là bắt đầu tháng năm. Khi nghĩ về điều ấy không hiểu sao tôi lại thấy hồi hộp. Quả thật là vui sướng. Đã sắp đến mùa hè rồi. Bước chân ra vườn, những chùm hoa dâu tây đọng vào đôi mắt. Cái sự thật cha tôi đã mất đi thật là kỳ bí. Chết đi, không còn nữa; chuyện này thật khó mà lý giải được. Thật không sao hiểu nổi. Tôi nhớ đến chị tôi, đến những người đã chia tay, những người đã lâu rồi không gặp mặt. Buổi sáng gợi cho ta nhớ đến những chuyện quá khứ, những con người xa xưa bỗng phảng phất quanh ta thật gần gũi như thể cái mùi dưa cải chua làm ta không thể nào chịu đựng nổi.

Hai chú cún Japii và Kaa tội (vì thấy nó tội nghiệp quá nên tôi gọi là con Kaa tội[10]) cùng chạy đến bên tôi. Chúng ngồi ngay trước mặt và tôi chỉ thấy con Japii là dễ thương. Bộ lông trắng tinh của Japii ngời sáng lên đẹp đẽ. Còn con Kaa thì dơ dáy làm sao. Tôi biết rõ là khi mình nựng nịu con Japii thì con Kaa ngồi cạnh bên cái mặt như sắp khóc. Tôi cũng biết là con Kaa chân bị tật. Kaa buồn thiu và tôi ghét nó. Vì thấy nó quá tội nghiệp cho nên tôi cố tình chơi xấu nó. Bởi con Kaa nhìn cứ như con chó hoang nên tôi không biết bao giờ thì nó bị người ta giết. Với cái chân như thế chắc nó chạy trốn sẽ chậm chạp lắm. Kaa! Mày hãy mau chạy vào sâu trong núi đi. Mày không làm cho ai cảm thấy dễ thương được cả vậy thì chết cho rồi. Không phải chỉ riêng với Kaa mà với con người tôi cũng tàn nhẫn như vậy. Khi chơi xấu người ta tôi cảm thấy được kích thích.

Tôi thực sự là một đứa đáng ghét. Ngồi trên trường kỷ, vừa lấy tay xoa đầu con Japii vừa nhìn những chiếc lá xanh đang thẩm thấu vào đôi mắt, tôi cảm thấy vô cùng khổ đau và bỗng dưng muốn ngồi bệt xuống đất. Tôi muốn thử khóc lên. Tôi nín thở, cho rằng khi làm mắt bị sung huyết thì sẽ có chút nước mắt ứa ra nhưng làm thử rồi mới thấy là không thể. Có lẽ mình đã trở thành một đứa con gái không có nước mắt mất rồi.

Tôi bỏ cuộc, bắt đầu đứng dậy dọn dẹp căn phòng. Vừa dọn dẹp vừa hát bài "Cô gái Okichi". Vừa hát vừa cảm thấy mình đã nhìn xung quanh một chút. Thường thì tôi rất say mê nhạc của Mozart và Bach nên tự nhiên thấy mình hát bài "Cô gái Okichi" nên thú vị. Nâng chăn mang cất đi thì nói "ây dà" rồi khi dọn phòng thì lại hát bài "Cô gái Okichi", mình thật đúng là không được rồi. Cứ vậy thì ai biết trong khi ngủ mơ mình thốt ra những lời nào tùy tiện nữa chứ, và cảm thấy vô cùng bất an. Nhưng tự nhiên cũng cảm thấy có chút gì buồn cười nên tôi ngừng quét và tủm tỉm cười một mình.

Tôi mặc chiếc áo lót mới may xong hôm qua. Nơi vùng ngực, tôi thêu một bông hồng trắng nhỏ. Khi mặc áo ngoài vào thì người ta sẽ không nhìn thấy bông hồng này. Chẳng ai biết cả. Tôi đắc ý lắm!

Mẹ tôi đã rời nhà đi từ sáng sớm để chuẩn bị cho một đám cưới của ai đó kia. Từ khi tôi còn nhỏ, mẹ đã tận lực giúp người như thế rồi nên tôi cũng đã quen nhưng vẫn ngạc nhiên trước sự nhiệt tình của mẹ. Thật cảm động! Cha tôi ngày xưa suốt ngày chỉ chăm chú vào việc học hành nên mẹ thường làm thay việc của cha nữa. Cha tôi ít giao tiếp, không phải là con người xã giao nhưng mẹ thì lại biết cách tập hợp những con người tử tế. Mặc dù hai người khác biệt như vậy nhưng hình như đều tôn kính lẫn nhau, có thể nói là một đôi vợ chồng hòa thuận, đẹp đẽ, không có chút xấu xa nào. A, không được, thật là hỗn xược, hỗn xược quá!

Trong khi chờ hâm món canh súp miso cho nóng, tôi ngồi nơi cửa bếp, nhìn bâng quơ ra hàng cây phía trước nhà. Và bất chợt tôi cảm thấy mình đã ngồi đây và vẫn sẽ ngồi đây từ ngày xưa đến sau này nữa, cũng vẫn với một tư thế này và cảm giác thật kỳ lạ như thấy được quá khứ, hiện tại, tương lai ngay trong một khoảnh khắc. Những chuyện như thế này đôi khi vẫn thường xảy ra. Chẳng hạn như tôi ngồi trong phòng nói chuyện với một ai đó. Mắt tôi lướt qua một góc bàn và dừng lại, chăm chú nhìn. Chỉ duy có miệng tôi là cử động. Những lúc như thế, tôi có một ảo giác kỳ lạ. Tôi tin rằng mình đã từng nhìn vào góc bàn như thế, nói cùng một câu chuyện như vậy và rồi trong tương lai tôi cũng thấy mình làm những chuyện y như bây giờ. Khi đi bộ trên con đường quê ở chốn xa lạ, tôi cũng nghĩ con đường này mình đã đi qua rồi chăng? Vừa đi vừa ngắt lá đậu ở bên đường, tôi cũng nghĩ mình cũng đã từng ngắt lá đậu ở con đường này rồi thì phải. Rồi lại tiếp tục tin là sẽ có lúc nào đó mình cũng đi lại con đường này nhiều lần và lại ngắt lá đậu như vậy nữa. Rồi lại còn có chuyện thế này nữa chứ. Tôi ngâm nước nóng và nhìn ngắm đôi bàn tay mình rồi nghĩ nhiều năm sau khi mình đi tắm ngâm mình, nhìn ngắm đôi bàn tay chắc chắn mình sẽ nhớ lại lúc bây giờ đây. Khi nghĩ như thế, bất chợt thấy lòng sao u ám. Rồi trong một buổi tối, khi xới cơm ra bát, tôi chợt cảm thấy có một thứ gì đó chạy dọc thân thể. Cảm giác này nếu gọi là cảm hứng thì có vẻ như hơi

khoa trương nhưng có thể gọi là "ý niệm triết học". Rồi thì đầu, ngực, đến từng ngõ ngách trong người đều trở nên trong suốt, một trạng thái bình lặng bồng bềnh sống động, một vẻ mềm mại như miếng thạch dừa được lấy ra trong im lặng không tiếng động, vẫn còn mịn màng như thế, một cảm giác tươi mới, đẹp đẽ nhẹ nhàng. Lúc này nó chẳng giống như triết học gì cả. Cái dự cảm gắn liền với cuộc đời của mình cứ nhẹ nhàng không tiếng động như một con mèo rình trộm chẳng phải là điều vui sướng gì mà ngược lại còn đáng sợ nữa. Nếu cái cảm giác này kéo dài, chẳng phải con người trở thành sự thể nhập của thần linh sao. Như Đấng Giêsu vậy. Mà Giêsu con gái thì thật chán.

Cuối cùng thì bởi tôi rảnh rỗi quá, không phải khổ sở vì sinh kế nên mỗi ngày tôi không thể nào xử lý được cái tính cảm thụ nghe nhìn đó của mình và trong lúc mơ màng, cái mặt tôi nhìn như con ma cứ nóng sốt phừng phừng như vậy.

Tôi ăn cơm một mình trong phòng ăn. Trong năm nay đây là lần đầu tiên tôi ăn dưa leo. Mùa hạ đến qua màu xanh mướt của trái dưa leo. Trong vẻ mướt mát của dưa leo tháng năm, có một nỗi buồn nhột nhạt, âm ỉ khiến ngực tôi như trở nên trống rỗng. Cứ hễ mà ngồi ăn cơm một mình là tôi lại muốn đi du lịch vô cùng. Muốn được đi tàu hỏa. Đọc báo. Thấy tấm hình của ông Konoe[11]. Ông Konoe có vẻ là một người đàn ông tốt đây. Tôi không thích gương mặt này. Cái trán không được. Thích nhất là mục quảng cáo trên báo. Vì mỗi chữ, mỗi hàng đều phải trả phí một trăm đến hai trăm yên nên người ta đều cố gắng hết sức. Mỗi chữ, mỗi câu đều là những danh cú, được nén chặt lại để đạt được hiệu quả cao nhất, để ư ử ngâm nga. Những câu văn tốn nhiều tiền như thế này trên thế gian này chắc là ít lắm đấy. Tôi cảm thấy có cái gì rất hay. Thật thống khoái.

Ăn cơm xong, tôi khép cửa lại và đi đến trường. Mặc dù nghĩ rằng chắc chẳng sao, trời sẽ không mưa đâu nhưng vì rất muốn mang theo chiếc dù mẹ mới tặng hôm qua để đi dạo nên tôi đã mang nó theo. Chiếc dù này mẹ tôi đã sử dụng từ hồi còn con gái. Do đã tìm ra được cái dù thú vị này nên tôi có phần đắc ý. Cầm cái dù như thế này trong tay, tôi muốn đi dạo ở những con phố Paris. Chắc chắn là khi cuộc chiến tranh này kết thúc, chiếc dù mang phong cách cổ kính như mang theo mình một giấc mơ này sẽ rất thịnh hành. Chiếc dù này rất hợp với chiếc nón kiểu bê rê. Chiếc áo cổ to mở ra với viền áo màu hồng, đôi găng tay dài được may bằng lụa đen, với mũ rộng vành, gắn đường viền màu tím đẹp đẽ. Rồi đi ăn trưa ở một nhà hàng Paris. Chống gậy chậm chạp khẽ khàng nhìn dòng người đi trên phố đông bên ngoài, chợt ai đó vỗ vai mình. Đột nhiên âm nhạc nổi lên, điệu vanxơ hoa hồng. A, dị quá, dị quá. Hiện thực chỉ là một cây dù dài cán sắp long ra, kiểu dáng lạ lùng cũ kỹ phai màu. Tự nhiên thấy tội nghiệp mình quá. Con gái của một nhà bán diêm. Thôi thì đi bứt cỏ chơi vậy.

Khi ra khỏi nhà tôi đã bứt một ít cỏ phía trước cửa, coi như làm việc giúp mẹ. Hôm nay không chừng có chuyện hay đây. Chỉ là một loại cỏ thôi nhưng cũng có cọng cỏ mà tôi muốn bứt vô cùng và có những cọng cỏ lại muốn lặng lẽ để lại. Có những ngọn cỏ dễ thương và những ngọn cỏ không như thế, mặc dù hình dáng chúng chẳng khác nhau chút nào, có những ngọn cỏ mong manh đáng yêu và ngọn cỏ đáng ghét được tôi phân chia ra rành mạch rõ ràng. Chẳng hợp lý chút nào cả. Tôi nghĩ rằng cái yêu ghét của con

gái thật hết sức tùy tiện. Sau khi nhổ cỏ giúp mẹ chừng mười phút, tôi vội vàng đi đến trạm xe. Vừa đi ngang qua con đường ruộng tôi vừa vô cùng muốn vẽ tranh. Giữa chừng, tôi đi xuyên qua một con đường nhỏ trong rừng nơi có một ngôi đền thần đạo. Đây là con đường tắt mà tôi tự mình khám phá ra. Khi đi ngang qua con đường nhỏ trong rừng này, bất chợt nhìn xuống dưới chân, tôi thấy những ngọn lúa mạch cao chừng hai tấc[12] mọc rải rác đó đây. Nhìn thấy những ngọn lúa mạch xanh muốt ấy tôi mới hiểu rằng năm nay quân đội đã có ghé qua chỗ này. Năm ngoái cũng đã có một đoàn người ngựa rất đông ghé qua nơi này nghỉ ngơi. Một thời gian sau, khi tôi đi ngang qua chốn đây đã thấy những ngọn lúa mạch trồi lên mơn mởn như ngày hôm nay. Tuy nhiên, những ngọn lúa mạch này không thể lớn thêm được nữa. Năm nay cũng vậy, những ngọn lúa mạch xanh run rẩy vương vãi ra từ những cái túi trên lưng ngựa mới tội nghiệp làm sao vì trong khu rừng tối tăm thế này, ánh sáng không lọt tới nên chúng chỉ mọc được đến đó rồi cứ thế mà chết đi thôi.

Rời khỏi con đường mòn trong rừng nơi có đền thờ thần đạo, đến gần nhà ga, tôi nhập bọn với bốn, năm người nông dân. Những người này như thường lệ lại hướng về phía tôi khạc ra những lời đáng ghét mà không thể nào nói ra ở đây được. Tôi phân vân không biết phải xoay xở như thế nào. Nếu vượt qua bọn họ để đi lên phía trước một quãng xa thì phải chen vào giữa đoàn bọn họ để xuyên qua. Sợ quá. Nhưng nếu cứ đứng yên đó chờ cho bọn họ đi trước một quãng rồi giữ khoảng cách thì lại cần nhiều dũng khí hơn nữa. Điều đó cũng là thất lễ nên không biết chừng bọn họ nổi giận thì tiêu. Người tôi nóng ran, nước mắt cứ chực ứa ra. Vì ngượng ngùng với cái vẻ sắp khóc đó nên tôi hướng về bọn họ mà cười. Rồi cứ chậm chạp đi theo sau lưng bọn họ. Lúc đó là đã đến cực hạn rồi nhưng nỗi uất ức này lên trên tàu điện vẫn chưa tiêu biến đi. Tôi muốn mình nhanh chóng trở nên mạnh mẽ và tinh khôi để có thể điềm nhiên với những chuyện chẳng ra gì như thế này.

Gần ngay cửa tàu điện có một chiếc ghế trống, tôi lặng lẽ tiến đến, đặt đồ đạc xuống, khẽ sửa lại vạt áo và khi chuẩn bị ngồi xuống thì có một người con trai đeo kính điềm nhiên dời đồ đạc của tôi sang một bên và chiếm chỗ.

Khi tôi cất tiếng nói “A, đó là chỗ tôi tìm ra mà” thì anh ta cười khổ rồi thản nhiên mà đọc báo. Suy nghĩ kỹ thì tôi không biết bên nào mặt dày hơn đây. Có lẽ là phía bên mình chăng.

Chẳng còn cách nào khác, tôi đành chất cái dù đi mưa và đồ đạc của mình trên kệ lưới, nắm hờ hững sợi dây da rồi tính đọc tạp chí như thường lệ, trong lúc dùng một tay lật lung tung các trang thì tôi chợt nghĩ ra một chuyện kỳ lạ không ngờ.

Nếu ai đó lấy đi mất sự say mê đọc sách của tôi thì chắc tôi chỉ có nước khóc ròng. Tôi lệ thuộc vào những điều được viết trong sách đến mức như thế. Khi đọc một quyển sách, tôi trở nên say mê, tin tưởng, đồng hóa, cảm thông và đắm mình vào cuộc sống trong đó. Rồi khi đọc một quyển sách khác, tôi lại ngay lập tức thay đổi, đọc lướt qua cho xong. Cái tài năng vay mượn ăn cắp của người rồi sửa lại đàng hoàng làm của mình và sự tà ma đó

là cái đặc kỹ duy nhất của tôi. Thực sự thì cái sự tà tâm này đã trở nên đáng ghét vô cùng. Mỗi ngày mỗi ngày chồng chất thất bại, toàn là nỗi hổ thẹn thì có lẽ người ta sẽ trở nên điềm đạm chắc chắn hơn chăng? Tuy nhiên ngay cả đối với sự thất bại như thế, không hiểu sao tôi cũng vẫn cưỡng từ đoạt lý, sử dụng được một cách diệu xảo để làm ra một cái lý luận rất đàng hoàng như vẻ tựu thành toàn mãn một tấn tuồng khổ nhục vậy (Những từ như thế này tôi đã đọc được ở trong một quyển sách nào đó).

Thật sự thì tôi không biết cái tôi nào là của mình thật sự nữa. Khi hết sách đọc, hay khi không tìm ra một hình mẫu nào để bắt chước thì tôi sẽ như thế nào đây? Có lẽ không thể làm gì khác, với dáng vẻ phờ phạc và toàn làm những chuyện tổn hại đến mình thôi. Dù sao cứ mỗi ngày suy nghĩ lung tung trên tàu điện như thế này là không được đâu. Hơi ấm đáng ghét cứ vương lấy cơ thể tôi, không tài nào dứt đi được. Nếu không làm gì cả, nếu không làm chuyện gì đó thì tôi nghĩ không thể nào nắm bắt được chính bản thân mình. Tôi nghĩ những phê phán bản thân mình cho đến bây giờ quả thật chẳng có ý nghĩa gì cả. Khi thử phê phán mình chỉ nhận ra toàn chỗ yếu đuối và yếm trá thế là ngay lập tức lại vuốt ve xoa dịu, an ủi mình, thầm đưa ra kết luận là vì sửa sừng mà phải giết trâu[13], lợn lành chữa thành lợn què thì chẳng hay ho chút nào rồi cuối cùng chẳng có gì phê phán cả. Thôi, chẳng suy nghĩ nữa, chẳng thà sống theo lương tâm thì hơn.

Trên tờ tạp chí này, tôi đọc thấy một bài về “khuyết điểm của những người phụ nữ trẻ tuổi” do nhiều người viết. Trong khi đọc tôi thấy như người ta nói về chính bản thân mình và cảm thấy xấu hổ về điều đó. Tôi nhìn hình của họ, tùy từng người mà có kiểu viết khác nhau. Người tôi cho rằng ngốc nghếch thì quả thật họ viết ra những điều lảm nhảm, rồi người mà hình chụp ra vẻ sành điệu thì quả thật sử dụng ngôn ngữ hoa lá cành nên rất là thú vị, đôi khi tôi vừa đọc vừa cười khúc khích. Người mang tôn giáo thì viết ngay ra tín ngưỡng, nhà giáo dục thì từ đầu đến cuối toàn viết “ân ân” “nghĩa nghĩa”. Chính trị gia trích dẫn Hán Thi, tác gia thì làm ra vẻ ta đây, sử dụng ngôn từ hoa hòe hoa sói. Chảnh chọe kinh.

Tuy nhiên tất cả những điều họ viết ra lại vô cùng chính xác. Nào là không có cá tính. Không sâu sắc. Những thứ chúng tôi ôm ấp khác xa với những hy vọng và tham vọng đúng đắn. Có nghĩa là chúng tôi không có lý tưởng. Cho dù có phê phán thì cũng không có tính tích cực gắn liền với cuộc sống của mình. Không phản tỉnh. Không có tự giác, tự ái, tự trọng thật sự. Cho dù có thực hiện những hành động dũng cảm thì cũng không biết có thể gánh vác trách nhiệm với hậu quả xảy ra hay không. Thuận chiều và có xảo diệu trong việc xử lý với kiểu cuộc sống xung quanh bản thân mình, nhưng bên cạnh đó lại không có tình cảm mạnh mẽ đúng đắn với cuộc sống đó. Không có ý khiêm tốn thật sự. Nghèo tính sáng tạo. Chỉ bắt chước người ta. Thiếu hụt cái cảm giác “yêu thương” của bản lai con người. Làm ra vẻ cao quý nhưng lại không có khí chất. Ngoài ra còn rất nhiều điều khác nữa. Thật sự khi đọc đi đọc lại tôi thấy kinh ngạc vì quá đúng. Không thể nào phủ định được điều gì.

Tuy nhiên tôi cảm thấy toàn bộ ngôn từ được viết nơi đây chỉ đơn thuần là những điều họ viết ra thôi, khác xa với cái cảm xúc lạc quan và bình thường của bọn họ. Mặc dù có

rất nhiều hình dung từ như "ý nghĩa thực sự của..." hay "bản chất của..." nhưng cái tình yêu "thật sự", cái tự giác "thật sự" là những cái gì thì không được viết ra rõ ràng. Có lẽ là bọn họ hiểu đấy nhưng nếu như vậy thì tôi không lý giải được tại sao họ lại không nói cụ thể hơn, chỉ bằng một lời, mang tính quyền uy như ngón tay chỉ hãy đi sang trái, hãy đi sang phải chẳng hạn thì có phải tốt hơn không. Vì chúng tôi không nhìn ra được phương châm biểu hiện của tình yêu cho nên thay vì nói cái này không được, cái kia không được thì nhấn mạnh cho chúng tôi rằng hãy làm cái này, hãy làm cái kia đi thì tất cả chúng tôi đều sẽ làm đúng như thế. Có lẽ chẳng ai trong số họ có đủ tự tin. Có lẽ những người phát biểu ý kiến ở đây không phải trường hợp nào và lúc nào cũng có ý kiến như vậy cả. Mặc dù la mắng chúng tôi là không có hy vọng và tham vọng đúng đắn đấy nhưng trong trường hợp chúng tôi mang lý tưởng đúng đắn mà hành động thì bọn họ có thể trông chừng và chỉ bảo cho chúng tôi đến đâu đây chứ?

Chúng tôi cứ phải mơ màng phán đoán về những chỗ tốt nhất mà mình nên đi, những nơi đẹp đẽ mà mình muốn đến, những nơi mà mình nên vươn tới. Tôi muốn sống một cuộc đời tốt đẹp. Chính vì vậy mà cần phải có hy vọng và tham vọng đúng đắn. Hễ có niềm tin có thể dựa vào mà không lay chuyển thì tôi sẽ vội vàng lên. Nếu như muốn thể hiện những điều này ra trên bình diện cuộc sống của một người phụ nữ trẻ thì cần phải nỗ lực như thế nào đây? Rồi còn những cách suy nghĩ của cha mẹ, anh chị nữa chứ. (Mặc dù ngoài miệng nói là cổ lỗ sĩ nhưng tuyệt đối tôi không có ý khinh miệt những bậc tiền bối hay những người già cả hay đã kết hôn đâu. Ngược lại tôi còn kính nhi viễn chi mà giữ kẽ hai ba bước[14] ấy chứ. Chúng ta có quan hệ thân thiết với họ trong cả cuộc đời mà. Chúng ta có những người quen biết. Chúng ta có bạn bè. Chúng ta còn có cái gọi là "dòng đời" xô đẩy chúng ta đi với sức lực mạnh bạo. Rồi khi suy nghĩ, nhìn ngắm về tất cả những điều này thì việc nâng cao cá tính chẳng phải là chuyện gì kinh động cả. Điều đó khiến tôi bắt buộc phải nghĩ rằng "À, đừng có nổi bật, chỉ im lặng đi theo con đường mà người ta thường đi chẳng phải là khôn ngoan nhất hay sao"? Hướng nền giáo dục cho thiểu số về toàn thể chẳng phải là tàn nhẫn quá sao? Cái lối giáo dục đạo đức ở trường lớp với những luật lệ của cuộc đời này vốn khác nhau quá xa, mà tôi biết rằng dần dần sự khác biệt này còn trở nên rộng lớn hơn nữa. Nếu như tuyệt đối tuân thủ theo những bài học đạo đức ở trường người đó sẽ bị xem là kẻ ngu ngốc, bị coi khinh là kẻ lập dị. Không thể thành đạt và trở nên bần cùng. Người không nói dối ư, có lẽ sẽ có đấy. Nhưng nếu có thì kẻ ấy vĩnh viễn sẽ là kẻ thua cuộc. Trong số những người quan hệ họ hàng với tôi cũng có một người hành xử đúng đắn, mang niềm tin vững vàng, truy cầu lý tưởng, sống với những điều đó theo ý nghĩa thực sự của nó nhưng lại bị tất cả những người họ hàng thân thích nói xấu đủ điều. Đối xử tàn tệ. Mặc dù tôi biết rằng nếu như tôi bị đối xử tàn tệ như thế thì mình là kẻ thất bại nhưng tôi không thể nào nuôi dưỡng cái suy nghĩ của mình đến mức bị mẹ và tất cả mọi người phản đối cho được. Đáng sợ lắm. Ngay từ hồi nhỏ, khi thấy tâm trạng cảm xúc của mình khác hoàn toàn với người ta và đã hỏi mẹ rằng "tại sao như thế ạ?". Khi ấy mẹ tôi đã chấm dứt câu hỏi ấy bằng một lời gì đó rồi nổi giận. Mẹ nói hình như thế là xấu, không tốt đâu con rồi ra vẻ buồn bã lắm. Tôi cũng từng nói với cha. Cha im lặng một lúc rồi mỉm cười. Và sau đó tôi nghe cha nói với mẹ là "con bé này kỳ cục thật". Rồi càng lớn lên tôi càng cảm thấy sợ

hãi. Ngay cả việc may một cái áo thôi tôi cũng phải suy nghĩ đến cảm nhận và phản ứng của người khác. Mặc dù thật sự tôi lén yêu thích cái gọi là "cá tính riêng của mình" và muốn làm theo điều đó nhưng tôi sợ phải thể hiện điều đó như nét đặc sắc của mình. Tôi lúc nào cũng muốn trở thành một cô gái được mọi người đánh giá là ngoan hiền. Mỗi lần có chuyện tụ tập lại tôi mới thấy mình đê tiện làm sao. Cứ thản nhiên nói líu lo dông dài những lời dối trá về những điều mình không muốn nói, về những điều khác xa với cảm xúc của mình. Bởi tôi nghĩ rằng làm như thế sẽ vô cùng có lợi. Dù tôi cho đó là một điều đáng ghét. Tôi muốn cái thứ đạo đức này nhanh chóng thay đổi. Nếu được vậy thì có lẽ tôi sẽ không còn phải đê tiện và sống nhỏ giọt từ ngày này qua tháng khác không phải vì mình mà để chiều lòng người.

A, đằng kia có một chiếc ghế trống. Tôi vội vàng lấy túi đồ trên kệ lưới và cầm chiếc dù chen vào ngồi giữa. Bên tay phải là một học sinh trung học, bên tay trái là một người đàn bà địu đứa bé đang ngủ. Mặc dù đã có tuổi nhưng bà ta trang điểm rất kỹ, cuốn tóc theo kiểu thịnh hành thời bây giờ. Tuy gương mặt bà ta đẹp đẽ nhưng ngay cổ lại có một vết nhăn sâu gớm ghiếc đến mức muốn vả cho một cái. Con người ta lúc đứng với lúc ngồi nhiều khi suy nghĩ hoàn toàn khác nhau. Khi ngồi con người ta chỉ toàn nghĩ đến chuyện yếu mềm, không chỗ dựa, yếu ớt vô lực mà thôi. Nơi dãy ghế đối diện tôi có bốn năm người công nhân viên trạc tuổi nhau ngồi đó mơ màng. Họ chừng khoảng ba mươi. Tất cả họ đều đáng ghét. Mắt cứ đục ngầu. Không có tinh thần, tham vọng. Tuy nhiên nếu bây giờ tôi mỉm cười với một ai đó trong số họ, không chừng tôi sẽ bị người ta đuổi bám và cuối cùng có lẽ rơi vào tình cảnh khó xử là phải kết hôn với người đó không chừng. Cái quyết định số phận của một người phụ nữ nhiều khi chỉ ở trong một tiếng cười mà thôi. Thật đáng sợ. Gần như là điều lạ lùng không hiểu nổi. Mình phải tỉnh táo lên nào. Từ sáng đến giờ toàn suy nghĩ những chuyện lạ kỳ vớ vẩn không đâu. Tự nhiên gương mặt của người đến làm vườn cho nhà tôi hai ba ngày trước lại hiện ra không sao kìm được. Người ấy là dân làm vườn thứ thiệt nhưng tôi có cảm giác khuôn mặt thì hơi khác. Nếu nói một cách khoa trương thì gương mặt ấy có vẻ như gương mặt của một nhà hiền triết. Nước da đen bóng. Mắt đẹp. Lông mày dính sát nhau. Mũi gần như là mũi sư tử nhưng điều đó hợp với nước da ngăm đen và anh ta cho ấn tượng là một con người có ý chí mạnh mẽ. Hình dáng đôi môi cũng ưa nhìn. Nhưng tai hơi thô. Bàn tay rõ ràng là tay của người thợ làm vườn nhưng khuôn mặt trong ánh nắng dưới cái mũ mềm cho ta cảm giác đáng tiếc là anh ta chỉ là một người thợ làm vườn. Tôi phải hỏi mẹ ba bốn lần là có phải người đàn ông đó vốn dĩ lúc ban đầu làm thợ làm vườn không đến mức mẹ nổi giận và mắng cho tôi một trận.

Cái khăn furoshiki mà tôi dùng gói đồ ngày hôm nay là nhận được từ mẹ vào đúng ngày người thợ làm vườn đến nhà lần đầu tiên. Vào ngày đó, nhà tôi tổng dọn dẹp vệ sinh nên người sửa nhà bếp, người thay chiếu tatami cũng đến phụ giúp một tay. Lúc mẹ tôi sắp xếp lại tủ quần áo mới phát hiện ra cái khăn furoshiki này và đã cho tôi. Cái khăn như một người phụ nữ đẹp. Vì đẹp nên dùng để gói đồ mới đáng tiếc làm sao. Tôi ngồi xuống, đặt chiếc khăn lên đầu gối, lặng lẽ ngắm nhìn. Tôi vuốt ve chiếc khăn. Tôi muốn mọi người trên tàu điện chiêm ngưỡng nó nhưng chẳng có một ai. Nếu như có người chỉ liếc nhìn cái khăn dễ thương này một chút thôi là tôi có thể về nhà người đó làm dâu cũng

được. Khi đụng chạm đến cái từ “bản năng” là tôi muốn khóc. Khi hiểu ra rằng cái sự lớn mạnh của bản năng, cái lực mạnh mẽ mà ý chí chúng ta không thể nào lay chuyển được ấy đôi khi bừng dậy trong tôi là tôi cứ cảm thấy như bị phát cuồng. Tôi mơ màng không biết cư xử thế nào cho phải. Không thể khẳng định cũng không thể phủ định, cái thứ lớn mạnh ấy cứ thế mà phủ chụp xuống đầu mình. Và rồi nó vày vò tôi một cách tự do thỏa thích. Cùng lúc tôi có cái cảm giác vừa bị dẫn dắt vày vò vừa thỏa mãn và một cái cảm xúc khác khi nhìn thấy điều đó bằng tâm trạng buồn bã. Tại sao chúng ta không thể thỏa mãn với chính bản thân mình, không thể yêu riêng lấy mình trong suốt kiếp đời này? Khi nhìn thấy thứ cảm xúc của tôi giờ đây, cái bản năng đang ăn tươi nuốt sống lý trí của mình, tôi vô cùng buồn bã. Sau khi quên lãng bản thân mình trong thoáng chốc, thì chỉ còn lại sự chán ngán mà thôi. Khi phân biệt được cái tôi đó và cái tôi bản năng này thì tôi có thể khóc lên được. Muốn gọi cha ơi, mẹ ơi. Nhưng sự thực có lẽ nằm ở chỗ tôi cảm thấy căm ghét bản thân mình và do đó tôi lại càng buồn thảm.

Đã đến ga Ochanomizu. Khi bước xuống bậc thềm nơi nhà ga, tôi quên hết những điều vừa nghĩ. Dù tôi cố gắng nhớ lại những điều đó nhưng chẳng làm sao nhớ ra được nữa. Tôi vội vàng tự nhủ suy nghĩ tiếp đi nào nhưng chẳng suy nghĩ được gì cả. Hoàn toàn trống rỗng. Lúc suy nghĩ, tôi có cảm giác những tư tưởng đã đánh trúng vào cảm xúc của mình và cảm thấy vô cùng xấu hổ nhưng khi nó đã trôi qua thì thấy như hoàn toàn chẳng có gì. Cái giây phút “hiện tại” này thật thú vị. Bây giờ, bây giờ, bây giờ trong lúc chúng ta dùng ngón tay ấn vào nó thì cái “bây giờ” đó đã trôi xa và cái “bây giờ” mới xuất hiện. Vừa bước lên bậc cầu thang tôi vừa nghĩ “cái gì vậy chứ”. Thật là ngớ ngẩn. Có lẽ tại vì cuộc đời tôi sung sướng quá mà.

Sáng nay cô Kosugi trông thật đẹp. Đẹp như cái khăn furoshiki của tôi vậy. Cô rất hợp với màu xanh đẹp đẽ. Bông hoa cẩm chướng đỏ nơi ngực áo cũng thật nổi bật. Nếu như không có chuyện làm bộ điệu màu mè thì có lẽ tôi thích giáo viên này nhất. Nhưng cô làm duyên làm dáng quá. Có điều gì không tự nhiên. Chắc cô cũng cảm thấy mệt mỏi nhỉ? Tính cách cô ấy có một chút gì đó thật khó hiểu. Có rất nhiều điều tôi không hiểu được. Mặc dù tính cách cô ấy u buồn tăm tối nhưng cô luôn gắng sức thể hiện ra vẻ bề ngoài vui vẻ hoạt bát. Tuy nhiên nói gì đi nữa thì đó cũng là một người phụ nữ hấp dẫn. Và tôi cảm thấy tiếc khi cô ấy làm giáo viên trường trung học. Cô ấy không được các học sinh cũ yêu mến nhưng chỉ có tôi là vẫn yêu mến cô như lúc đầu. Tôi cảm giác cô như một lãnh nương sống trong ngôi thành cổ ven hồ sâu trong núi. Có lẽ tôi khen cô quá lời rồi. Trong câu chuyện của cô Kosugi luôn có vẻ cứng nhắc thế nào đó. Không lẽ là vì cô không được thông minh chăng? Thật là buồn quá. Từ nãy đến giờ cô cứ thuyết giảng dài dòng về lòng yêu nước nhưng chẳng phải chúng tôi đều hiểu hết điều đó hay sao? Ai mà chẳng có tình yêu với nơi chốn mà mình được sinh ra? Thật chán. Tôi lấy tay chống cằm và nhìn mơ màng ra ngoài cửa sổ. Có lẽ do gió thổi mạnh mà mây mới đẹp mê hồn. Nơi góc sân trường hoa hồng đã nở bốn đóa. Một bông màu vàng, hai bông màu trắng, một bông màu hường. Vừa nhìn chăm chú những đóa hoa tôi vừa nghĩ con người cũng có điểm hay của nó. Chỉ con người mới tìm thấy vẻ đẹp của hoa và chỉ con người mới yêu hoa.

Vào giờ cơm trưa tôi nghe chuyện ma. Đó là chuyện “Cánh cửa khép hoài”, một trong bảy điều kỳ bí của Tokyo của Yasubee làm mọi người cứ hét thất thanh. Không phải là sự kịch tính với tiếng trống chiêng rền vang khi bóng ma xuất hiện và biến mất mà là một câu chuyện tâm lý vô cùng thú vị. Vì quá kinh ngạc nên dù tôi vừa mới dùng bữa xong giờ đã lại đói meo. Ngay lập tức “phu nhân bánh bao” mang kẹo caramen đi mời mọi người. Rồi sau đó mọi người lại say sưa với câu chuyện đáng sợ kia. Hình như ai cũng hứng thú với câu chuyện ma như vậy thì phải. Chắc ai cũng cần một thứ kích thích chăng? Tiếp theo sau đó là truyện về nhân vật Kuharabusa no suke, tuy không phải là câu chuyện ma nhưng lại vô cùng kỳ lạ, rất kỳ lạ!

Buổi chiều là giờ học vẽ nên mọi người đều ra sân trường luyện vẽ phác họa. Không hiểu tại sao lúc nào thầy Ito cũng gây khó dễ cho mình vậy nhỉ? Hôm nay thầy muốn tôi là người mẫu tranh cho thầy. Cây dù cũ mà tôi mang ngày hôm nay được cả lớp hoan nghênh thưởng lãm nên cuối cùng thầy Ito cũng biết được và bảo tôi cầm dù đứng bên cạnh cây hoa hồng nơi góc sân trường. Nghe nói là thầy vẽ tranh với tư thế đó của tôi cho đợt triển lãm sắp tới. Tôi đồng ý làm người mẫu cho thầy chỉ trong vòng ba mươi phút thôi. Hễ giúp được chút gì cho người ta là tôi vui ghê lắm. Nhưng đối mặt với thầy Ito thật vô cùng mệt mỏi. Cách nói chuyện của thầy thật tẻ nhạt, lập luận thì quá nhiều và không biết vì cứ phải tập trung vào tôi để vẽ chăng mà thầy vừa phác họa vừa cứ toàn nói chuyện về tôi thôi. Cứ phải trả lời thầy thật phiền, phiền phức quá. Thầy không thể hiện rõ ràng gì cả. Cái cười kỳ dị của thầy, sự không thoải mái với sự ngượng ngập của thầy mặc dù là giáo viên khiến tôi cảm thấy không ưa chút nào.

Đến khi nghe thầy nói “Em làm thầy nhớ đến đứa em gái đã mất” thì tôi không chịu nổi nữa. Chắc hẳn thầy là người tốt thật đấy nhưng điệu bộ kiểu cách quá.

Nói đến kiểu cách điệu bộ, thì tôi đây cũng nhiều lắm đâu thua kém ai. Tệ hơn nữa, tôi còn hành xử một cách lợi hại và gian tà hơn nhiều. Thực sự chỉ là màu mè lấy le thôi nên cuối cùng dẫn đến toàn chuyện khó xử. Chẳng hạn nói “tôi là một con ma dối trá làm điệu bộ nhiều quá và bị lôi kéo bởi điệu bộ kiểu cách” thì câu nói ấy cũng là một thứ điệu bộ kiểu cách rồi, nên tôi chẳng còn đường nào mà thoát được. Và như thế tuy ngoan ngoãn đứng làm mẫu cho giáo viên nhưng tôi không ngừng cầu nguyện muốn mình trở nên tự nhiên và thành thật hơn nữa. Nên bỏ đọc sách đi là vừa. Trong cuộc sống chỉ có khái niệm này, tôi khinh miệt, vô cùng khinh miệt những kẻ biết tuốt, cao ngạo và vô nghĩa. Nào là sống không có mục đích, phải tích cực hơn nữa trong cuộc sống và cuộc đời, nào là tự mình mâu thuẫn... Những suy nghĩ và khổ sở dằn vặt của những kẻ ấy về tôi chỉ đơn thuần là sự cảm thương. Chỉ biết vuốt ve, nuông chiều và an ủi mình ư? Rồi thì đánh giá quá cao về bản thân mình. Một kẻ tâm hồn vẩn đục như tôi mà làm người mẫu tranh thì chắc tranh của thầy sẽ bị đánh rớt mất. Chắc chắn là chẳng đẹp chút nào. Mặc dù không thể được rồi nhưng thầy giáo thì ngốc nghếch quá. Thầy thậm chí còn chẳng biết trong áo lót của tôi có thêu một bông hoa hồng.

Cứ đứng im lặng trong một tư thế đó tự dưng tôi chợt muốn có tiền ý nghĩ đó không sao

ngăn được. Nếu có chừng mười yên thì hay biết bao nhiêu. Giờ tôi muốn đọc nhất là quyển “Madame Curie”. Rồi tôi chợt nghĩ đến việc mong sao cho mẹ sống lâu. Làm người mẫu tranh cho thầy thật trần ai một cách kỳ lạ. Tôi mệt bã cả người.

Sau giờ học, tôi cùng với Kinko, con của một thầy chùa[15] lén đến tiệm “Hollywood” để làm tóc. Nhìn mái tóc được cắt tỉa xong không giống như ý mình muốn nên tôi chán nản. Nhìn kỹ tôi thấy mình chẳng dễ thương chút nào. Một cảm giác thật thảm hại. Hoàn toàn tuyệt vọng. Lén lút đến đây làm tóc để rồi cảm thấy mình như một con gà mái bẩn thỉu làm tôi không ngừng hối hận. Đến những nơi như thế này là chúng tôi tự khinh miệt chính mình rồi. Nhưng cô con gái thầy chùa thì vô cùng cao hứng.

“Cứ thế này mà có thể đi gặp gỡ người ta[16] thôi nhỉ?”

Bạn ấy cứ nói loạn bạo như vậy rồi thì chính bạn ấy cũng ảo giác rằng mình sắp sửa đi đến một cuộc gặp Omiai thực sự nên hỏi tôi vô cùng nghiêm túc những câu như “với mái tóc này mình cài bông hoa màu nào thì hợp vậy?” rồi “khi mặc đồ kimono cái đai lưng phải dùng loại nào đây?”

Thật là một cô gái dễ thương chẳng suy xét đến điều gì cả.

Khi đến tôi cũng vừa cười vừa hỏi thăm rằng “Bạn đi gặp đối tượng nào vậy?” thì bạn ấy trả lời rất rõ ràng “nồi nào thì vung nấy thôi[17]”. Tôi có chút kinh ngạc và hỏi thế nghĩa là sao thì bạn ấy nói là con gái thầy tu thì nên lấy thầy tu là hay nhất vì cả đời chẳng phải lo đến miếng cơm manh áo. Câu trả lời của bạn ấy lại càng làm tôi ngạc nhiên. Bạn Kinko này quả thật là không có tính cách của riêng mình gì cả nên bạn ấy mới tràn đầy nữ tính. Mặc dù trong lớp bạn ấy ngồi cạnh tôi và tôi cũng không thân thiết với bạn ấy lắm nhưng Kinko thì cứ nói với mọi người tôi là người bạn thân thiết nhất. Thật là một cô gái đáng yêu. Cứ cách một ngày là bạn ấy lại viết cho tôi một lá thư, rồi chăm sóc cho tôi đủ đường khiến tôi thật cảm động nhưng vì hôm nay bạn ấy vui đùa cao hứng quá nên tôi cảm thấy khó chịu. Chia tay với cô con gái thầy chùa, tôi lên xe buýt. Có cái gì cứ u uất trong lòng. Trên xe buýt tôi nhìn thấy một người phụ nữ đáng ghét. Mặc một chiếc áo kimono với cái cổ áo dơ hầy, dùng chiếc lược để quấn lại mái tóc bờm xờm đỏ quạch, tay chân bẩn thỉu, khuôn mặt đỏ tối ám sưng sỉa chẳng biết là nam hay nữ. Aa, chị ta đang buồn nôn. Người đàn bà này đang có chửa. Đôi lúc cứ cười nhăn nhở một mình. Một con gà mái. Tôi lén lút đến tiệm Hollywood mà làm tóc chẳng phải giống y chang như người đàn bà này hay sao?

Tôi nhớ đến người phụ nữ lòe loẹt phấn son ngồi cạnh tôi trên tàu điện sáng này. A, thật là bẩn thỉu, bẩn thỉu. Làm phụ nữ khó chịu quá. Vì tôi là phụ nữ, hiểu được sự dơ bẩn trong cơ thể mình nên tôi khó chịu đến mức nghiến chặt răng. Giống như sau khi đùa giỡn với con cá vàng, mùi vị tanh tưởi không chịu được ấy thấm đầy vào cơ thể tôi, cho dù rửa bao nhiêu đi nữa cũng không thể nào giũ sạch được rồi cứ từng ngày từng ngày tôi cứ phát tán mùi vị hôi hám của con mái ra. Khi nghĩ đến điều đó, thì một ý nghĩ

khác xui khiến tôi muốn chẳng thà cứ thế mà chết đi khi mình vẫn còn là thiếu nữ. Tôi muốn bị bệnh. Nếu bệnh nặng, mồ hôi túa ra như thác đổ làm tôi gầy tong teo và có lẽ tôi sẽ trở nên thanh sạch hoàn toàn. Nhưng có lẽ chừng nào còn sống thì mình vẫn không thể nào thoát khỏi được sự dơ bẩn chăng? Tôi cảm thấy mình đã hiểu được ý nghĩa của một tôn giáo thật sự là như thế nào.

Bước xuống xe buýt tôi cảm thấy nhẹ người. Đúng là mình không hợp với phương tiện giao thông. Không khí trong đó cứ ngột ngạt, không tài nào chịu nổi. Mặt đất thật tuyệt. Khi dẫm trên mặt đất mà bước đi, tôi trở nên yêu thích chính mình. Hình như tôi hơi nông cạn phù phiếm. Một cánh chuồn chuồn nhỏ chốn thiên đường[18]. Tôi thử ngâm nga "về đi thôi là về đi thôi, thử nhìn xem trên đường trở về, thấy củ hành trên cánh đồng kia, nghe ếch kêu về nhà về nhà". Mày thật là con bé vô tư lự, tôi nói với mình và chợt phát cáu, cảm thấy ghét sự phát triển chiều cao của mình. Tôi muốn trở thành một cô gái ngoan.

Trên đường về nhà nơi con đường quê, vì hàng ngày hàng ngày tôi đều nhìn chán chê đến mức không còn hiểu được sự yên tĩnh của miền quê là như thế nào nữa. Chỉ còn nhìn thấy hàng cây, con đường và cánh đồng mà thôi. Hôm nay mình phải thử bắt chước làm như một người mới lần đầu tiên về quê vậy. Tôi đóng vai là cô con gái nhà bán guốc vùng Kanda lần đầu tiên trong đời được đi ra ngoại thành. Như vậy thì miền quê này sẽ được nhìn ngắm như thế nào đây? Một ý tưởng tuyệt vời. Một ý tưởng tội nghiệp. Tôi làm vẻ mặt tươi mới hân hoan, cố tình nhìn ngắm một cách tò mò thái quá. Khi đi xuống con đường có hàng cây nhỏ, tôi ngước nhìn lên chăm chú các cành cây lá màu xanh nõn, thử cất tiếng kêu khe khẽ; khi đi ngang qua cây cầu gỗ phủ đất, tôi nhìn xuống dòng sông nhỏ một lúc lâu, thấy mặt mình phản chiếu trong làn nước, tôi thử bắt chước con chó nhỏ mà sủa gâu gâu; khi nhìn ra cánh đồng xa xăm, tôi nheo mắt lại, làm ra vẻ sững sờ cảm khái, vừa thở dài vừa lẩm bẩm "đẹp làm sao!". Đến thần đạo, tôi dừng chân nghỉ một thoáng. Vì khu rừng nơi đền thần đạo tối tăm nên tôi vội vàng đứng ngay dậy, so vai rụt cổ nói "đáng sợ, đáng sợ quá" rồi cắm đầu cắm cổ đi ra khỏi rừng. Đến chỗ sáng sủa hơn, tôi làm bộ cố tình kinh ngạc, dặn lòng luôn làm như mọi thứ đều mới lạ rồi trong khi tập trung đi trên con đường quê, không hiểu sao tôi lại cảm thấy cô đơn vô hạn. Cuối cùng khi đến cánh đồng cỏ ven đường thì tôi ngồi bệt xuống. Khi ngồi trên cỏ, những cảm xúc cuồn cuộn ngay lúc vừa mới đây chợt biến đi và tôi trở nên vô cùng nghiêm túc. Rồi từ từ và lặng lẽ tôi nghĩ về bản thân mình dạo gần đây. Tại sao dạo này mình lại hư hỏng như vậy? Tại sao mình lại bất an như thế kia? Lúc nào mình cũng sợ hãi một điều gì đó. Lần trước mình đã nghe ai đó nói rằng "bạn dần dần trở nên có vẻ thô tục đi đấy."

Có lẽ là đúng vậy. Chắc chắn mình đã không ra thể thống gì nữa rồi. Trở nên vô dụng. Không thể được, không thể được. Yếu đuối, yếu đuối, bất chợt muốn gào lên một tiếng thật to. Ahhh... mới vừa kêu được chừng đó thì tôi đã có vẻ lừa được tính nhút nhát của mình rồi. Không ổn. Mình phải làm thêm một điều gì đó mới được. Có lẽ là tôi đang yêu. Tôi nằm ngửa người ra trên bãi cỏ.

Tôi thử kêu "cha ơi". Cha ơi, cha, bầu trời hoàng hôn thật đẹp. Và sương mù ban chiều

có màu hồng. Ánh nắng chiều tan vào trong làn sương mù, thấm vào trong đó nên vì vậy mà sương mù trở thành một màu hồng mềm mại như vậy chăng? Làn sương hồng lờ lững trôi đi, lặn sâu vào phía giữa hàng cây, lướt trên mặt đường, vuốt ve đồng cỏ và rồi bao bọc lấy tôi bồng bềnh và êm dịu. Làn ánh sáng hồng dịu dàng chiếu sáng đến từng sợi tóc tôi, xoa vuốt tôi một cách mềm mại. Hơn thế nữa, bầu trời thật đẹp. Trước bầu trời này, lần đầu tiên từ khi sinh ra tôi muốn cúi đầu nhìn xuống. Bây giờ tôi đã tin vào thần linh. Màu sắc của bầu trời bây giờ là màu gì vậy nhỉ? Hoa hồng, lửa cháy, cầu vồng, đôi cánh thiên sứ, một ngôi chùa lớn. Không, không phải như thế. Có cái gì đó thần thánh hơn. Nước mắt tôi như sắp sửa ứa ra và tôi nghĩ "mình muốn yêu mến tất cả mọi người". Nhìn chăm chú vào bầu trời, tôi thấy bầu trời dần dần biến đổi. Dần dần trở thành màu xanh. Chỉ toàn thở dài, tôi muốn mình trở nên trần trụi. Đến bây giờ tôi chưa từng thấy lá cây và cỏ dại trong suốt đẹp đẽ đến thế. Tôi lén chạm thử vào một cọng cỏ.

Tôi muốn sống một cách đẹp đẽ.

Nhà tôi chắc là có khách. Mẹ tôi cũng đã trở về. Tôi đoán được điều này vì trong nhà có tiếng cười nói ồn ào. Khi chỉ có tôi và mẹ thì vẻ mặt mẹ tuy cười nhưng lại ít nghe tiếng nói. Nhưng khi mẹ nói chuyện với khách thì vẻ mặt không có chút cười đùa nào lại nghe tiếng nói cười rổn rảng. Chào hỏi xong xuôi, tôi lỉnh ra nhà sau, đến bên giếng rửa tay, cởi giày, trong khi rửa chân thì người bán cá đến nói xin lỗi đã bắt chờ, cám ơn vì mỗi lần đều mua rồi đặt một con cá to bên cạnh giếng. Đây là loại cá gì thì tôi cũng chẳng biết nữa nhưng nhìn vảy cá nhỏ nên nghĩ chắc là cá nơi biển Bắc Hải. Tôi bỏ cá vào đĩa, lại rửa tay, cảm thấy mùi vị mùa hè của Bắc Hải Đạo (Hokkaido). Tôi nhớ lại chuyện mùa hè năm kia đã đi đến chơi nhà người chị ở Hokkaido. Nhà chị Tomako Mai do ở gần bờ biển nên tôi nghe mùi cá tối ngày. Hình ảnh người chị một mình đang làm món cá với bàn tay trắng nuột nà nơi căn bếp rộng trống vắng trong buổi chiều tà chợt vụt hiện rõ ràng. Không hiểu sao lúc đó tôi muốn làm nũng với chị, cứ chèo kéo chị hoài nhưng vì chị đã sinh bé Toshi nên chị không còn là của tôi nữa. Khi nhận ra điều đó, tôi cảm thấy như mình vừa bị một cơn gió lạnh buốt thổi qua. Mình không thể nào còn ôm lấy được bờ vai nhỏ nhắn của chị nữa. Cái cảm giác cô đơn vô hạn đến mức có thể chết đi được ấy khiến tôi cứ đứng chôn chân nơi góc nhà bếp tối tăm mà nhìn những ngón tay trắng muốt dịu dàng của chị thoăn thoắt lại qua đến mức sững sờ. Tôi nhớ đến những chuyện đã qua, những ngày tháng xa xưa. Mối quan hệ máu mủ ruột rà thật là cái thứ kỳ lạ. Nếu là nước lã người dưng thì chỉ cần xa cách nhau là dần dần phai nhạt và quên đi nhưng những người thân thiết chính vì xa cách nên càng khiến ta nhớ nhung những điều đẹp đẽ về nhau.

Những quả nhót dại (gumi) bên thành giếng đã hơi chuyển sang màu đỏ. Có lẽ chừng hai tuần nữa mình sẽ ăn được đây. Năm ngoái thật là buồn cười. Buổi tối tôi một mình ra hái trái gumi ăn thì con Japii lặng lẽ theo sau. Vì thấy tội quá nên tôi hái cho nó một trái. Con Japii ăn luôn. Tôi lại hái một trái nữa, Japii cũng ăn hết luôn. Quá sức thú vị nên tôi ra sức rung cây cho trái rụng xuống lộp độp và con Japii bắt đầu ăn say mê. Đúng là ngu ngốc. Chó mà ăn được trái gumi thì tôi mới thấy lần đầu tiên đấy. Tôi cũng kiễng

chân hái trái gumi ăn. Con Japii thì cũng đang ăn ở dưới chân tôi. Thật là buồn cười. Nghĩ lại chuyện đó tôi chợt cảm thấy nhớ con Japii.

"Japiii."

Con Japii đang ở ngoài hành lang nghe tiếng tôi gọi điệu đàng chạy tới. Ngay lập tức tôi thấy nó sao mà quá sức dễ thương nên lấy tay nắm chặt cái đuôi của Japii thế là nó quay đầu lại cắn nhẹ bàn tay tôi. Tôi phụng phịu như sắp khóc, lấy tay đánh vào đầu đó. Japii cứ điềm nhiên như không, uống nước chỗ bờ giếng soạp soạp.

Khi tôi quay vào trong nhà, thì ánh đèn điện đã sáng lờ mờ. Yên lặng quá. Không có cha. Quả thật khi không có cha tôi cứ cảm thấy một nỗi trống vắng lớn lao quanh quẩn ở đâu đó trong nhà khiến tôi muốn rùng cả mình. Sau khi thay đồ kimono và hôn yêu vào bông hoa hồng nơi cái áo lót vừa cởi ra, tôi ngồi trước tấm gương lớn, nghe thấy giọng cười của mẹ và khách vọng vào từ phòng khách chợt tôi cảm thấy giận dữ quá. Khi chỉ có hai mẹ con thì còn được đi, nhưng mỗi lần có khách đến chơi, mẹ lại trở nên vô cùng xa cách với tôi, lạnh lùng như người dưng nước lã; những lúc ấy tôi buồn và nhớ cha hơn hết.

Nhìn vào trong gương, khuôn mặt tôi tươi mới sống động đến mức mình cũng ngạc nhiên. Gương mặt là tha nhân. Gương mặt cứ tươi mới sống động vô ngần một cách đặc biệt, chẳng liên quan gì tâm trạng tôi như nỗi khổ đau sầu thảm gì cả. Dù hôm nay tôi không có tô son điểm phấn nhưng gò má ửng hồng, làn môi tươi thắm thật dễ thương. Tôi tháo kính ra, thử mỉm cười lặng lẽ. Mắt thật tuyệt! Trong suốt long lanh. Chắc tại vì tôi đã nhìn lên bầu trời chiều đẹp đẽ một lúc lâu nên mắt tôi mới trở nên tuyệt như thế này chăng? Vui quá thể!

Hơi bị kích động, tôi đi xuống nhà bếp nhưng trong khi vo gạo tôi lại cảm thấy buồn trở lại. Tôi nhớ căn nhà cũ ở Koganei. Nỗi nhớ quay quắt đến thiêu đốt ngực tôi. Căn nhà cũ tuyệt diệu có cha và có chị. Mẹ tôi lúc đó hãy còn trẻ. Tôi từ trường học trở về nhà là nói chuyện tíu tít với mẹ với chị những điều thú vị trong căn bếp hay nơi phòng khách. Tôi được ăn nhẹ rồi khi thì làm nũng với hai người, khi thì cãi nhau với chị rồi sau đó thể nào tôi cũng bị mắng, tôi lao ra ngoài, lấy xe đạp chạy đi thật xa, đến tối quay trở về nhà mọi người lại ăn cơm vui vẻ. Thật sự đã rất vui. Không có chuyện ngắm nhìn mình hay gớm ghiếc về sự dơ bẩn của mình, chỉ đơn thuần là sự nũng nịu mà thôi. Tôi đã hưởng thụ được một đặc quyền to lớn ngần nào. Và cả sự êm đềm. Không lo lắng, không cô đơn, không khổ sở. Cha tôi lúc ấy còn tuyệt vời phong độ, chị thì dịu dàng, tôi thì suốt ngày cứ lẵng nhẵng bám theo chị thôi. Tuy nhiên cứ càng lớn lên từng chút thì tôi càng căm ghét bản thân mình, cái đặc quyền của tôi đã biến mất đi từ lúc nào không biết, tôi trở nên trụi trần và xấu xí, xấu xí. Tôi không thể làm nũng với người ta một chút nào được nữa, chỉ còn toàn là những suy tư nghiền ngẫm, chỉ còn đầy những chuyện khổ sở đau thương. Chị tôi đi làm dâu nhà người, cha mất đi. Chỉ còn lại trơ trọi mẹ và tôi. Mẹ chắc cũng ngập tràn trong sự cô độc chăng? Lần trước có lần tôi nghe mẹ nói: "Từ giờ trở đi mẹ đã mất đi niềm vui sống rồi. Khi nhìn con mẹ thật sự cảm thấy không được vui

lắm. Tha lỗi cho mẹ. Nếu cha con không còn ở đây nữa thì hạnh phúc không cần tìm đến đây nữa làm gì". Tôi nghe mẹ nói khi nhìn thấy con muỗi bay vào, mẹ chợt nhớ đến cha; khi gỡ len, mẹ cũng nhớ cha; khi cắt móng tay mẹ cũng nhớ cha đến khi uống trà ngon chắc mẹ cũng nhớ cha lắm. Cho dù tôi có ủi an mẹ như thế nào đi nữa, chuyện trò với mẹ ra sao thì cũng khác với cha nhiều lắm. Tình cảm vợ chồng chắc là mạnh mẽ nhất đời này, là thứ quý giá còn hơn cả tình thân tộc nữa. Chắc là tôi suy nghĩ một cách hỗn hào nên mặt chợt ửng đỏ, tôi đưa bàn tay còn ướt vuốt lại mái tóc mình. Vừa vo gạo soạt soạt, tôi vừa cảm thương mẹ tự đáy lòng vừa thấy mình cần phải chăm sóc mẹ chu đáo và cẩn thận hơn. Việc đầu tiên là mình cần phải tháo tung mái tóc cũn cỡn này để nuôi tóc dài hơn mới được. Trước đây hình như mẹ có vẻ không ưa mái tóc ngắn của tôi nên nếu tôi để mái tóc dài và buộc tết lại đàng hoàng thì chắc mẹ sẽ vui lắm. Nhưng mà nghĩ đến đó tôi lại cảm thấy không ưa cái việc chăm lo an ủi cho mẹ. Thật đáng ghét làm sao! Thử nghĩ mà xem, tất cả những nỗi bất an lo lắng của tôi dạo gần đây đều liên quan đến mẹ cả. Tôi muốn là một đứa con gái làm vừa lòng mẹ nhưng tôi không ưa việc lấy lòng như vậy. Cứ im lặng như vậy mà mẹ hiểu được tâm trạng của tôi và an tâm về con gái mình là tuyệt nhất. Cho dù ích kỷ như thế nào đi nữa, tôi cũng quyết không bao giờ làm trò cười cho thế gian; cho dù vất vả, buồn bã đến đâu đi nữa, tôi cũng ráng tuân thủ những điều quan trọng. Và vì vô cùng yêu quý mẹ và căn nhà này, nên mẹ phải tuyệt đối tin tưởng tôi rồi cứ ung dung mơ màng cũng được. Tôi chắc chắn làm tốt mọi việc. Tôi sẽ gắng hết sức bình sinh mà làm việc. Cho đến bây giờ mặc dù tôi nghĩ đó là niềm vui lớn nhất, là con đường sống của cuộc đời tôi nhưng mẹ thì chẳng tin tôi lấy một chút nào, cứ đối xử với tôi như một đứa trẻ con. Cứ hễ tôi nói ra những điều như con trẻ là mẹ lại vui lắm. Như lần trước đây, tôi cố tình lấy ra cây đàn ukelele[19] gảy tưng tưng làm trò cười thế là mẹ có vẻ vui thật sự. Mẹ giả vờ nói "Sao, mưa à? Mẹ nghe như có tiếng mưa rơi" để chọc ghẹo tôi; có vẻ như mẹ nghĩ là tôi đang say sưa biểu diễn đàn ukelele thiệt vậy. Điều đó làm tôi buồn bã và muốn khóc. Mẹ à, con đã là người lớn rồi đấy. Con đã biết hết về cuộc đời. Mẹ hãy yên tâm, hãy trao đổi với con về tất cả mọi chuyện. Ngay cả chuyện kinh tế trong nhà cũng vậy, nếu mẹ nói hết với con chẳng hạn "bây giờ tình trạng nhà mình là vậy đó, con nói thử xem sao?" thì con cũng đâu có đòi mua đôi guốc mới làm gì. Con là một đứa con gái biết tằn tiện chi ly mà. Thật sự điều đó là chắc chắn đấy. Vậy mà, ah, tôi nhớ đến bài hát "vậy mà" rồi cười khúc khích một mình. Khi nhận ra thì tôi thấy mình đang nhúng hai tay vào trong nồi cơm mơ màng như kẻ ngốc, nghĩ ngợi lung tung.

Không ổn, không ổn. Nếu không nhanh tay làm bữa tối mời khách thì... Con cá lớn lúc nãy giờ phải làm sao đây nhỉ? Thôi quyết định chặt làm ba khúc kho với tương miso cho rồi. Làm như vậy ăn chắc chắn sẽ ngon. Việc nấu ăn tất cả phải dựa vào trực giác. Còn một ít dưa leo mình sẽ làm món muối dấm chua. Sau đó đến món trứng chiên đầy tự hào mình. Rồi còn phải một món nữa. A, phải rồi. Mình thử làm món kiểu rococo xem sao. Đây là món do tôi tự nghĩ ra. Sắp vào dĩa lần lượt thịt nguội, trứng, rau mùi tây, bắp cải, rau bina, tất cả những thứ còn lại trong bếp, đủ mọi màu sắc sắp xếp chúng một cách nghệ thuật khéo léo. Món này không cần phải phiền phức chuẩn bị, lại kinh tế nữa; chắc không ngon lành tí nào đâu nhưng đặt trên bàn ăn nó cho ta cảm giác hoa lệ và xa xỉ. Nơi

cái bóng của quả trứng có màu xanh của rau mùi tây, bên cạnh đó tảng san hô đỏ của miếng thịt nguội thoáng hiện ra, chiếc lá màu vàng của cải bắp được trải trên dĩa giống như một cánh hoa mẫu đơn, như một cái quạt lông vũ, còn màu xanh của rau bina như một bãi cỏ của nông trại hay như mặt nước hồ sâu. Cứ sắp chừng hai ba dĩa như vậy lên bàn ăn là khách bất giác sẽ nghĩ ngay đến vương triều Louis cho mà xem.

Mà cũng không đến mức vậy đâu chẳng qua là tôi không thể làm được món gì ngon cả nên ít nhất về mặt hình thức phải đẹp đẽ để huyễn hoặc và đánh lừa người khách thôi. Món ăn thì cái vẻ bên ngoài là điều quan trọng trước hết. Bởi cách bài trí có thể đánh lừa người ta. Nhưng trong cái món rococo này, ít nhiều đòi hỏi con mắt nhìn nghệ thuật. Nếu không mẫn cảm hơn người thường trong việc phối hợp màu sắc, món này sẽ thất bại. Ít nhất thì cũng cần một sự tinh tế như tôi đây. Lần trước khi tôi thử tra cứu trong từ điển từ "rococo" này thì thấy nó được định nghĩa là "một kiểu cách trang trí chỉ chú trọng đến tính hoa lệ mà không coi trọng nội dung" và tôi đã bật cười. Một câu trả lời thật xuất sắc. Không lẽ trong cái đẹp đẽ đều phải có một nội dung hay sao? Một cái đẹp thuần túy là vô ý nghĩa, vô đạo đức. Chắc chắn là vậy. Vì vậy mà tôi thích cái từ rococo.

Lúc nào cũng vậy, khi tôi nấu ăn rồi nêm nếm gia vị tôi đều thấy một sự hư vô kinh khiếp. Tôi u uất và mệt mỏi đến chết đi được. Tôi rơi vào trạng thái bão hòa của tất cả các nỗ lực. Tôi chẳng còn tha thiết bất cứ điều gì nữa. Cuối cùng tôi kêu một tiếng "Ê ê" rồi tuyệt vọng tự khinh bỉ mình, muốn ném bay hết đi cả mùi vị cả vẻ ngoài, làm qua quít cho xong, rồi làm ra vẻ mặt khó chịu thực sự mang đồ ăn ra mời khách.

Mấy vị khách hôm nay đặc biệt u uất. Đó là hai vợ chồng cô Imaida cùng với đứa con Yoshio năm nay lên bảy tuổi. Chú Imaida đã gần bốn mươi tuổi nhưng da dẻ trắng như một chàng thanh niên, đáng ghét! Tại sao chú ấy cứ phải hút thuốc Shikishima? Cứ không phải thuốc không có đầu lọc là tôi cảm thấy dơ dơ làm sao ấy. Thuốc lá là phải được cắt ở hai đầu gọn gàng chứ. Cứ thấy người nào hút thuốc lá Shikishima là tôi cảm thấy nghi ngờ đến tận cả nhân cách của họ nữa. Cứ chốc chốc chú ấy lại ngẩng đầu nhìn lên trần nhà nhả khói rồi nói "Hả? Sao? Quả là như vậy à?". Tôi nghe nói chú ấy là giáo viên của một trường dạy ban đêm. Vợ chú ấy nhỏ thó, nhút nhát và hạ phẩm. Đối với câu chuyện chán ngắt nào cô ấy cũng cúi gập người lại mà cười như dán mặt vào tấm chiếu tatami. Chuyện đáng buồn cười đến mức như vậy sao? Rồi còn kiểu cố tình cúi gập người mà cười nữa khiến người ta hiểu nhầm là có cái gì đó đê tiện. Trong cuộc sống hiện giờ, những người ở giai cấp như vậy chẳng phải là tệ hại nhất hay sao? Dơ bẩn nhất. Chẳng phải là dân tiểu tư sản ư? Bọn quan viên tiểu lại chứ gì. Ngay cả đứa trẻ cũng có vẻ gì rất tinh ranh, chẳng có vẻ bụ bẫm tự nhiên gì cả. Tuy nghĩ thầm như vậy nhưng tôi đè nén cảm xúc của mình lại vẫn chào hỏi cười nói rồi còn xoa đầu thằng bé Yoshio mà nói "dễ thương, bụ bẫm quá"; quả thật tôi thấy mình toàn nói lời dối trá để lừa gạt mọi người thôi nên có lẽ cả hai vợ chồng cô chú Imaida này còn trong sạch thanh thuần hơn tôi đấy chứ. Mọi người ăn món rococo, khen ngợi tài nấu nướng của tôi làm tôi buồn và tức giận muốn khóc nhưng tôi cố gắng làm ra vẻ mặt vui mừng cho họ thấy rồi cùng ăn cơm với mọi người, nhưng lời nịnh bợ trơ trẽn ngu ngốc của cô vợ chú Imaida làm tôi nổi giận lôi đình nên tôi đã không thèm nói dối nữa.

“Món này chẳng ngon lành chút nào đâu ạ. Vì chẳng có gì cả nên đây chỉ là biện pháp khẩn cấp thôi”, tôi nói y nguyên sự thực ra như vậy đấy nhưng vợ chồng chú Imaida lại vỗ tay cười hứng thú và nói “biện pháp này mới hay làm sao”. Tôi thấy đáng tiếc, dừng đũa lại mà muốn gào khóc thật to. Nhưng rồi lại cố nhẫn nhịn mà cười toe toét. Mẹ tôi cũng nói thêm vào:

“Con bé này dần dần đỡ đần tôi nhiều việc đấy”. Mặc dù mẹ hiểu rất rõ tâm trạng buồn bã của tôi nhưng để đón ý vợ chồng cô chú Imaida nên đã nói ra những lời chẳng ra gì như vậy rồi khẽ mỉm cười. Mẹ đâu cần phải lấy lòng những người như gia đình Imaida đến mức đó. Cứ mỗi lần tiếp khách là mẹ không còn là mẹ nữa. Chỉ còn là một người đàn bà yếu đuối. Không lẽ là vì không có cha nên mẹ trở nên khúm núm xun xoe vậy sao? Tôi buồn quá, không thể nói gì được nữa. Xin hãy về đi, xin hãy về đi. Cha tôi là người tuyệt vời lắm! Người dịu dàng và có nhân cách cao thượng. Bởi vì không có cha mà mẹ con mình bị người ta coi thường như thế đó. Hãy về ngay đi. Tôi thực sự định nói với gia đình Imaida như vậy đó. Nhưng quả thật tôi là một con bé yếu đuối, hết cắt thịt nguội đưa cho bé Yoshio lại lấy thêm vài miếng dưa muối cho cô vợ anh Imaida.

Cơm nước xong xuôi, tôi lẩn ngay vào bếp và bắt đầu dọn dẹp. Tôi muốn được một mình càng sớm càng tốt. Tôi không phải là kẻ kiêu kỳ trịch thượng gì nhưng tôi thấy mình không cần thiết tán chuyện rồi cười đùa với những người như vậy thêm chút nào nữa. Không cần thiết phải lịch sự và tâng bốc bợ đỡ những con người như vậy. Ghét quá, nếu còn phải làm hơn vậy nữa thì tôi ghét lắm. Tôi đã cố gắng hết mức trong tầm có thể được rồi. Chẳng phải mẹ cũng vui mừng trước thái độ chịu đựng dễ thương của tôi ngày hôm nay sao? Chỉ riêng điều đó chẳng phải cũng tốt rồi hay sao? Tôi không biết làm sao cho phải. Phân biệt rõ ràng con người riêng tư với con người mình khi giao tình với thế gian, xử lý mọi chuyện với tâm trạng đàng hoàng thích ứng theo sự vật thì hay hơn hay là cho dù bị người ta nói xấu cũng không bao giờ đánh mất mình, hành xử không giấu giếm con người thực của mình thì mới được. Tôi ghen tỵ với những người có thể dành cả đời mình chỉ để sống chung với những người cũng nhiệt tình, dịu dàng và yếu đuối như họ. Không cần phải khổ sở vì cố tình tìm kiếm, chỉ lặng lẽ sống êm đềm cho cuộc đời mình. Như vậy chẳng phải hay sao?

Mặc dù cái chuyện tận lực với người, giết đi cảm xúc của mình là chuyện hay đấy nhưng từ bây giờ trở đi nếu mỗi ngày phải ép mình cười đùa, đưa đẩy với những loại người kiểu như gia đình Imaida thì có lẽ tôi sẽ phát điên lên mất. Tôi chợt có ý nghĩ buồn cười là cỡ người như mình chắc không thể nào mà vào trong tù được đâu. Mà đừng nói ngồi tù, ngay cả chuyện làm người hầu cho người ta còn không thể nữa. Cũng không thể trở thành người vợ. À nhưng trong trường hợp là một người vợ thì lại khác. Nếu hiểu rõ được là mình sẽ tận hiến cả cuộc đời cho người này, dù cho gian khổ thế nào đi nữa cũng gắng sức chăm chỉ làm việc như vậy là đã có đủ ý nghĩa sống và có hy vọng rồi nên người như tôi sẽ chu toàn được chuyện này. Là đương nhiên thôi. Từ sáng đến tối tôi làm việc chăm chỉ như con chuột chũi. Giặt giũ không ngừng tay. Cho dù đồ dơ có chất cao như núi cũng không vì thế mà lấy làm khó chịu. Tôi sẽ hồi hộp không yên như thể bị

chứng cuồng loạn. Tôi sẽ như người cho dù có chết cũng chưa chết được. Tội sẽ giặt sạch sẽ đồ dơ, không chừa lại một mảnh nào. Rồi sau khi phơi chúng trên sào xong xuôi thì tôi nghĩ mình chết lúc nào cũng được.

Gia đình Imaida từ tạ ra về. Dường như có chuyện gì cần bàn bạc hay sao đó mà dẫn cả mẹ tôi đi theo luôn. Phía mẹ tôi thì lúc nào mà chẳng vâng vâng dạ dạ còn việc nhà Imaida lợi dụng mẹ tôi thì đâu phải là lần đầu tiên đâu nên tôi vô cùng căm ghét cái sự trơ trẽn mặt dày của nhà Imaida và muốn đánh cho họ một trận ra trò. Đưa tiễn mọi người ra đến cổng, tôi thẫn thờ nhìn con đường trong ánh hoàng hôn chạng vạng và cảm thấy mình muốn khóc.

Trong thùng thư có tờ báo buổi chiều và hai bức thư. Một bức gửi cho mẹ nhưng đó chỉ là bảng hướng dẫn của cửa hàng Matsuzaka về đợt bán hàng mùa hè. Còn một bức thư nữa là của người anh họ Junji gửi cho tôi. Đó chỉ là một thư thông báo đơn giản là "anh đã được thuyên chuyển về trung đoàn Maebashi. Cho anh gửi lời hỏi thăm mẹ". Mặc dù biết là đối với một viên sĩ quan chỉ huy ta không thể kỳ vọng gì vào một cuộc sống tuyệt vời được nhưng tôi ghen tỵ với những quy định nghiêm ngặt không chút dư thừa gì về cuộc sống quân nhân. Lúc nào cũng làm theo những quy định rõ ràng nên chắc hẳn là tâm tình vui thích lắm. Như tôi đây nếu không thích làm gì cả thì tôi cứ để mặc vậy cũng xong; rồi có thể bị rơi vào tình huống có thể làm điều xấu xa thế nào cũng được. Hơn nữa nếu tôi muốn học thì tôi có tất cả thời gian để dành cho việc học; còn nói đến lòng ham muốn thì tôi lại có cảm giác như mình có thể ham muốn bao nhiêu cũng sẽ đạt được. Nếu như có ai đó cho tôi giới hạn về sự cố gắng chỉ cần từ đây đến đó thôi chẳng hạn thì họ không hiểu là đã giúp tôi được nhiều đến thế nào đâu. Cứ câu thúc tôi cho chặt cứng vào là tôi cảm ơn lắm lắm. Tôi có đọc trong một quyển sách gì đó là dục vọng của những quân nhân ngoài chiến địa chỉ có một thứ duy nhất thôi là được ngủ một giấc đã đời. Bên cạnh việc cảm thông cho những khổ cực của quân nhân thì tôi cũng vô cùng ganh tỵ với họ. Cái trạng thái tách bạch rõ ràng từ trong cơn lũ của những ý tưởng không đầu không cuối của sự nghị luận bùng nhùng khó chịu để lấy ra một khát vọng duy nhất là được ngủ một giấc ngon lành thật sự là thanh khiết, đơn thuần, chỉ cần nghĩ đến thôi là đã thấy sảng khoái rồi. Có lẽ người như tôi nếu được một lần sống và trui rèn trong đời quân ngũ, thì cũng có thể trở thành một đứa con gái đẹp đẽ và tươi sáng hơn một chút. Tất nhiên cũng có người không cần sống đời quân ngũ mà cũng vẫn ngoan hiền chính trực như cậu Shin vậy, còn tôi là một đứa con gái hư hỏng. Một đứa tệ hại. Cậu Shin là em trai của anh Junji, cùng tuổi với tôi nhưng không hiểu sao lại tuyệt vời như thế. Trong những người thân thuộc, không, trong tất cả những người trong thế gian này, tôi yêu quý Shin nhất. Cậu ấy bị mù. Còn trẻ như vậy mà không nhìn thấy gì hết, thử tưởng tượng sẽ như thế nào đây? Ngồi lặng lẽ một mình trong một đêm yên tĩnh như thế này, tâm tình cậu ấy sẽ ra sao? Như chúng ta đây dù buồn bã cô đơn cũng có thể đọc sách hay ngắm phong cảnh cho tâm tình vơi bớt phần nào nhưng Shin chan thì không thể nào như thế. Chỉ là một sự câm lặng mà thôi. Cho đến bây giờ Shin chan đã cố gắng gấp bội người ta, chăm chỉ học hành, rồi còn chơi được cả tennis và bơi lội rất cừ khôi nữa vậy mà giờ đây mất đi ánh sáng cậu ấy sẽ buồn bã và khổ sở đến thế nào đây? Đêm qua nhớ đến chuyện Shin chan tôi lên giường và nhắm mắt lại chừng năm phút thử xem

sao. Mặc dù chỉ nhắm mắt trên giường chừng năm phút mà tôi đã cảm thấy tức ngực và sao mà lâu quá, huống chi Shin chan sáng trưa chiều tối, ngày này qua tháng khác chẳng nhìn thấy gì cả. Nói ra những sự bất bình hay nổi cơn thịnh nộ, thốt ra những lời ích kỷ với tôi thì tôi cũng vui lòng mà nhận chịu nhưng Shin chẳng nói gì. Tôi chưa từng nghe thấy Shin chan nói ra nỗi bất bình hay nói xấu người ta bao giờ. Hơn thế nữa, mặt cậu ấy lúc nào cũng trong sáng thơ ngây, ngôn từ hoạt bát yêu đời. Điều đó càng làm tôi yêu quý và đồng cảm.

Vừa nghĩ ngợi lung tung tôi vừa phủi mấy cái đệm ngồi rồi đi đun nước tắm. Ngồi trên cái hộp đựng quít để canh lửa, tôi tranh thủ làm hết những bài tập ở trường nhờ vào ánh lửa than đang cháy bập bùng. Nhưng làm xong mà nước vẫn chưa nóng nên tôi đọc lại quyển "Chuyện hay phía đông dòng sông Sumida"[20]. Những sự thật được viết ra tuyệt nhiên không phải là cái gì đáng ghét hay dơ bẩn cả. Nhưng thấp thoáng đâu đó có những chỗ làm điệu bộ màu mè của tác giả rồi có gì đó làm ta có cảm giác tác giả thật là lạc hậu cũ xưa và không tin tưởng được. Có lẽ tại vì tác giả khi ấy đã lớn tuổi rồi chăng? Nhưng mà những tác giả ngoại quốc càng lớn tuổi họ lại càng ngọt ngào và yêu đối tượng của mình nhiều hơn. Và ngược lại cũng không làm cho người ta cảm thấy chán ghét. Nhưng mà quyển tiểu thuyết này chắc không được xếp vào loại hay ở Nhật thì phải. Cảm nhận được sự cam chịu lặng lẽ và thành thật nằm ở dưới đáy tác phẩm thật là tuyệt diệu! Trong số những tác phẩm của Nagai Kafu, đây là tác phẩm chín chắn nhất và tôi thích nó. Tôi có cảm giác tác giả này là người rất có trách nhiệm. Tôi có cảm giác là vì quá câu chấp vào thứ đạo đức Nhật Bản nên ngược lại ông đã có rất nhiều tác phẩm phản kháng và mạnh mẽ đến kỳ lạ. Đó là cái kiểu giả vờ ác độc của người có một tình thương yêu sâu đậm. Giả vờ mang một cái mặt quỷ độc ác ngược lại làm cho tác phẩm trở nên mềm yếu đi. Tuy nhiên trong tác phẩm "Chuyện lạ phía đông dòng sông Sumida" này có một nỗi cô đơn, một sức mạnh không thể nào lay chuyển. Tôi thích nó.

Nước tắm đã nóng. Tôi bật đèn phòng tắm, cởi áo kimono, rồi sau khi mở toang cửa sổ, tôi ngâm mình trong bồn lặng lẽ. Tôi nhìn ra những lá xanh của cây hoa vông bên ngoài cửa sổ, những chiếc lá xanh phản chiếu ánh đèn cứ lấp lánh. Trên trời sao sáng lung linh. Nhìn kiểu nào đi nữa, các vì sao cũng lung linh. Tôi cứ nằm ngước lên vậy mà thẫn thờ, mặc dù cố tình không nhìn thấy làn da trắng sáng của mình nhưng tôi cứ cảm thấy mơ màng rồi trầm lặng đưa mắt ngắm. Trong sự trầm mặc, tôi có ý nghĩ rằng làn da trắng của mình có vẻ khác so với khi còn nhỏ. Thật không thể nào chịu nổi. Cái việc da thịt tôi cứ lẳng lặng trưởng thành độc lập với cảm xúc của tôi thật khó xử, không tài nào chịu nổi. Thấy mình trở nên người lớn mỗi ngày không làm sao ngăn được, tôi rất buồn. Không lẽ chẳng còn cách nào khác ngoài việc cứ mặc kệ mọi chuyện và nhìn mình trở thành người lớn hay sao? Lúc nào tôi cũng muốn mình như cô búp bê nhỏ. Tôi thử té nước làm như mình còn trẻ con nhưng lại cứ thấy u uất thế nào. Tôi đau khổ vì từ giờ trở đi tôi không tìm thấy lý do nào để sống cả. Nơi bãi cỏ phía ngoài vườn, giọng của một đứa bé đang khóc mếu máo gọi "chị ơi" đâm vào tim tôi đau nhói. Tuy đứa bé đó không phải gọi tôi nhưng tôi ghen tỵ với "người chị" được đứa bé mếu máo kêu gào kia. Nếu tôi có một đứa em trai biết nũng nịu và yêu quý mình như thế, thì tôi đã không sống

qua từng ngày loay hoay chán chường như vậy. Tôi có thể cạnh tranh được với đời và có thể chuẩn bị tinh thần tận hiến cuộc đời mình cho đứa em. Tôi thực sự có thể chịu đựng được bất kỳ sự vất vả nào cho mà xem. Nghĩ vậy rồi tôi lại cảm thương và tội nghiệp cho chính bản thân mình.

Bước ra khỏi bồn tắm, nhưng vì chú tâm đến những vì sao đêm nay nên tôi bước thử ra vườn. Các vì sao như sắp sửa rơi xuống vậy. Ah, mùa hè sắp đến rồi. Tiếng ếch kêu ồm oạp đó đây. Lúa mạch xạc xào trong gió. Mấy lần tôi ngước đầu nhìn lên đều thấy đầy sao lấp lánh. Tôi nhớ đến chuyện năm ngoái, mà không phải năm ngoái đâu, năm kia nữa. Khi tôi nằng nặc đòi đi tản bộ, thì cha tôi mặc dù lúc ấy đang bị bệnh cũng dẫn tôi đi. Người cha lúc nào cũng trẻ trung của tôi đã dạy cho tôi bài hát ngắn tiếng Đức trôi là "Bạn đến một trăm còn tôi thì chín chín", nói chuyện về sao trời với tôi, làm những bài thơ ứng khẩu, chống gậy đi và nhổ nước miếng phì phì, vừa nháy mắt vừa đi dạo bộ với tôi, thật là một người cha tốt. Tôi im lặng ngắm sao trời và nhớ lại rõ ràng mọi chuyện về cha. Từ đó trở đi đã một năm, hai năm trôi qua, tôi dần dần trở nên một đứa con gái hư hỏng với rất nhiều bí mật của riêng mình.

Tôi quay trở về phòng, vừa ngồi chống cằm nơi chiếc bàn dài vừa ngắm bông hoa bách hợp trên bàn. Mùi hương thật thơm mát. Khi ngửi thấy mùi hương hoa bách hợp, cho dù mình chán chường đến đâu, cũng quyết không khởi sinh những tâm trạng bẩn thỉu được. Tối hôm qua khi đi dạo đến nhà ga, trên đường trở về, tôi đã mua một bông ở tiệm hoa và nó đã làm cho căn phòng tôi trở nên tươi mát hơn hẳn. Khi mở cánh cửa giấy, cảm nhận được ngay mùi hương hoa bách hợp, tôi trở nên tươi mới lạ thường. Khi nhìn chăm chú bông hoa đó, thực sự tôi thấy mình cảm nhận được bằng nhục thể cái người ta gọi là "sự xa hoa của vua Solomon" vậy. Bất chợt tôi nhớ lại mùa hè năm ngoái ở Yamagata. Khi lên núi, tôi đã kinh ngạc và nhìn ngẩn ngơ những bông hoa bách hợp nở đầy ở các vách đá. Nhưng tôi biết vách đá ấy dốc quá không thể nào trèo ra được nên cho dù bị hấp dẫn đến mấy tôi cũng đành chỉ còn cách đưa mắt ngắm nhìn mà thôi. Đúng lúc ấy, có một người thợ mỏ xa lạ nhìn thấy vậy bèn im lặng trèo lên mỏm đá trong thoáng chốc hái đầy hoa bách hợp đến mức tay ôm không xuể. Rồi với vẻ mặt không cười một chút nào, người đấy đưa hết tặng tôi. Thật là nhiều, quá nhiều! Chắc chẳng có ai nhận được nhiều hoa như thế ngay cả trong một rạp hát hào hoa hay trong một bữa tiệc cưới. Đó là lần đầu tiên tôi thưởng thức hoa đến chóng cả mặt. Khi tôi dang cả hai tay mà ôm bó hoa lớn ơi là lớn và trắng muốt đó, tôi chẳng còn nhìn thấy gì ở phía trước nữa cả. Người thợ mỏ trẻ tuổi nghiêm túc, tử tế thực sự làm tôi cảm động ấy không biết bây giờ ra sao? Leo ra chỗ nguy hiểm để hái hoa tặng tôi, chỉ riêng điều ấy đã khiến tôi nhớ về người ấy khi ngắm nhìn hoa bách hợp.

Tôi mở ngăn kéo bàn, lục lọi một hồi, lấy ra chiếc quạt từ mùa hè năm ngoái. Trên nền giấy trắng có vẽ hình một người đàn bà thời Genroku ngồi lả lơi, bên cạnh đó là hai cây lồng đèn Trung Hoa màu xanh. Từ chiếc quạt này mà chuyện mùa hè năm ngoái hiện ra như một làn khói. Cuộc sống ở Yamagata, xe lửa, áo yukata, dưa hấu, dòng sông, ve sầu, chuông gió. Đột nhiên tôi muốn cầm cây quạt này mà leo lên tàu lửa. Cảm giác khi mở cây quạt ra thật là tuyệt. Các nan quạt tách ra lách cách rồi cây quạt thình lình trở nên

nhẹ bẵng. Khi tôi đang mải mê đùa chơi với cây quạt thì mẹ trở về nhà. Tâm trạng rất vui vẻ.

"Ah, mệt quá mệt quá", tuy mẹ nói như vậy nhưng gương mặt thì không lộ vẻ mệt mỏi chút nào. Vì mẹ rất thích giúp đỡ người khác nên tôi cũng chẳng biết làm thế nào được.

"Chuyện này khó khăn quá", mẹ nói những lời như vậy rồi thay áo kimono và đi tắm. Ngâm người xong, hai mẹ con tôi uống trà và cứ mỉm cười kỳ lạ. Khi tôi đang nghĩ là mẹ sẽ nói ra điều gì đây thì nghe mẹ nói:

"Lần trước con cứ muốn xem phim "thiếu nữ chân trần" chứ gì? Nếu con đã muốn đi xem đến mức như thế thì cứ đi. Nhưng thay vào đó, tối nay bóp vai cho mẹ nhé. Nếu con làm việc để đạt được điều đó thì chẳng phải vui hơn sao?"

Tôi vui mừng không sao tả xiết. Mặc dù tôi muốn coi phim "thiếu nữ chân trần" thật nhưng dạo này tôi toàn chơi bời lêu lổng nên chưa dám ngỏ ý với mẹ. Vậy mà mẹ biết rõ điều đó, và ép buộc bằng câu nói yêu cầu làm việc để tôi có thể đường hoàng mà đi xem phim. Thực sự tôi vui quá và thấy mình yêu mến mẹ nên tự nhiên lại mỉm cười.

Tôi có cảm giác đã lâu lắm rồi hai mẹ con mới có một đêm như vậy. Vì mẹ tôi quá sức bận rộn trong việc giao tế mà. Chắc hẳn mẹ đã cố gắng rất nhiều để cho người đời khỏi khinh chê dè bỉu. Khi bóp vai cho mẹ, tôi hiểu rõ được điều đó như thể sự mệt mỏi của mẹ đã lan truyền qua thân thể tôi. Tôi sẽ chăm lo cho mẹ thật tốt. Tôi cảm thấy hổ thẹn khi đã âm thầm oán hận mẹ khi gia đình chú Imaida đến chơi hồi chiều. "Xin lỗi mẹ nhé", tôi thử lí nhí trong miệng. Con lúc nào cũng chỉ nghĩ cho mình, nhưng quả thật từ trong thâm tâm có thái độ loạn bạo như vậy để nũng nịu với mẹ thôi. Nghĩ đến đó tôi rùng mình vì những nỗi khổ đau đã gây ra cho mẹ. Từ khi cha mất đi, mẹ đã trở nên yếu ớt đi nhiều. Tại vì tôi nói là khổ không chịu được rồi bám vào mẹ nên khi mẹ muốn dựa vào tôi dù chỉ chút xíu thôi là tôi cảm thấy khó chịu như mình đã nhìn thấy cái vật gì dơ bẩn đáng ghét vậy. Thật là quá sức ích kỷ. Cả mẹ và tôi nữa đều là những người phụ nữ yếu đuối như nhau. Từ bây giờ trở đi tôi muốn hài lòng với cuộc sống chỉ có hai mẹ con, muốn tạo dựng những ngày tháng mà mẹ là trung tâm, sẽ tìm hiểu tâm tình của mẹ mà đáp ứng, sẽ nói chuyện ngày xưa, nói chuyện về cha, dù cho một ngày cũng được. Và tôi muốn cảm nhận được ý nghĩa cuộc sống tràn đầy. Mặc dù tôi thật sự lo lắng cho mẹ, muốn trở thành một đứa con gái ngoan nhưng hành động và lời nói của tôi cứ như một đứa bé ích kỷ. Hơn thế nữa, dạo gần đây cũng chẳng có ngay cả vẻ đáng yêu của một đứa trẻ nữa. Chỉ toàn là sự dơ bẩn và nỗi hổ thẹn. Sự khổ đau, chịu đựng, cô đơn và buồn bã là cái gì vậy chứ? Nếu nói cho rõ ràng thì đó là cái chết. Nếu đã biết rõ ràng, tại sao ta không thể nói ra một tính từ hay một danh từ giống như vậy? Chỉ là sự hồi hộp bất an rồi cuối cùng đột nhiên trở nên giận dỗi như thế là... cái gì ấy tôi cũng không biết. Những người phụ nữ ngày xưa bị nói xấu đủ thứ như là "nô lệ", "búp bê" hay "thứ côn trùng tự khinh bỉ mình" nhưng họ còn nữ tính theo nghĩa tốt hơn tôi rất nhiều, họ có tâm hồn bao dung, có trí tuệ để nhẫn nại phục tùng, biết vẻ đẹp sự hy sinh bản thân, và cảm nhận được niềm vui tận hiến không đòi hỏi sự đáp đền.

“Ah, con thật là một thợ xoa bóp tuyệt vời. Con là thiên tài đấy.”

Mẹ lại trêu đùa tôi như thường lệ.

“Thật vậy sao? Vì con làm bằng cả tấm lòng mà. Nhưng tuyệt kỹ ngày mai không chỉ có đấm vai trên dưới đâu. Nếu chỉ như vậy thì chán lắm. Con còn chiêu khác hay hơn cơ.”

Khi thử nói ra những điều mình nghĩ, nó vọng vào tai tôi thật mát dịu êm đềm. Đã hai ba năm nay tôi chưa từng nói ra những lời ngây thơ tươi sáng như vậy. Tôi vui mừng nghĩ rằng khi đã biết rõ mình và cam chịu thì một con người mới điềm đạm nơi mình sẽ được sinh ra.

Buổi tối hôm nay để cảm tạ mẹ với nhiều ý nghĩa, nên sau khi bóp vai xong tôi đọc cho mẹ nghe một đoạn truyện Cuore[21]. Khi mẹ biết tôi đang đọc loại sách này thì gương mặt tỏ vẻ yên tâm. Mấy ngày trước đây tôi đọc quyển “Người đẹp ban ngày” (Belle de Jour) của Kessel[22], mẹ lén lấy ra xem và khi nhìn qua cái bìa sách, mặt mẹ trông thật u ám nhưng mẹ không nói gì chỉ lẳng lặng trả sách lại ngay, tuy vậy tôi cũng cảm thấy đáng ghét và không có hứng thú đọc tiếp nữa. Chắc chắc là mẹ chưa từng đọc qua tác phẩm này nhưng có vẻ như mẹ biết nhờ trực giác. Trong sự yên tĩnh của đêm khuya, khi tôi cất giọng đọc quyển Cuore, giọng tôi nghe thật lớn và lố bịch khiến tôi cảm thấy xấu hổ với mẹ. Vì khu vực này quá yên tĩnh nên sự ngu ngốc của tôi càng nổi bật. Bất cứ khi nào đọc quyển Cuore, tôi đều thấy cảm động như hồi còn nhỏ, không thay đổi một chút nào và tôi cảm thấy tâm tư mình trở nên đàng hoàng và trong sạch hơn. Điều đó thật tuyệt. Nhưng rõ ràng đọc bằng mắt với đọc thành tiếng sao mà khác hẳn nhau khiến tôi kinh ngạc và điếng người. Thế nhưng khi đọc đến đoạn về Enrico với đoạn Garrone là mẹ gục đầu khóc. Mẹ tôi đúng là một người mẹ đẹp đẽ và tuyệt vời như nhân vật Enrico vậy.

Mẹ đi ngủ trước. Sáng hôm nay đã phải rời nhà từ sớm nên chắc mẹ mệt lắm. Tôi trải futon và lấy tay đập đập vào bốn góc mền cho mẹ. Mẹ tôi lúc nào cũng vậy, cứ lên giường là nhắm mắt lại ngay.

Sau đó tôi ra đến phòng tắm để giặt đồ. Dạo này tôi có một cái tật kỳ khôi là cứ đến gần mười hai giờ đêm thì bắt đầu giặt giũ. Mặc dù tôi nghĩ rằng giặt giũ ban ngày là phí thời gian nhưng có lẽ là ngược lại cũng không chừng. Tôi ngắm vầng trăng treo ngoài cửa sổ. Vừa giặt đồ tôi vừa thử lặng lẽ mỉm cười với trăng. Vầng trăng làm ra vẻ như không biết. Và rồi tôi chợt tin rằng giờ phút này, ở đâu đó cũng có một người con gái tội nghiệp cũng vừa đang giặt đồ vừa lặng lẽ cười với trăng. Người con gái khổ sở đó đang giặt đồ bên bờ giếng trong đêm thanh nơi căn nhà trên đỉnh núi một miền quê xa xăm và rồi có một người con gái khác giống tôi đang thầm lặng giặt đồ nơi hành lang của một căn hộ cũ kỹ dơ bẩn phía sau kinh thành Paris, rõ ràng đến mức không thể nghi ngờ, màu sắc cũng thật rõ ràng tươi mới như thể tôi nhìn qua một cái kính viễn vọng vậy.

Nỗi khổ đau của chúng tôi chẳng một ai hay biết cả. Có lẽ khi chúng tôi trưởng thành chúng tôi sẽ nhớ lại nỗi sầu khổ cô đơn này mà cười vui nhưng cho đến lúc đó còn cả một khoảng thời gian dài khó chịu, chúng tôi biết sống làm sao đây? Chẳng ai chỉ cho chúng tôi cả. Có lẽ nó cũng như bệnh sởi cứ để mặc vậy thôi chứ chẳng còn cách nào khác. Nhưng cũng có người chết và cũng có người mù mắt vì bệnh sởi đấy. Thành ra cứ để mặc như vậy là không được đâu. Chúng tôi mỗi ngày đều khi thì u uất, khi thì nổi giận, rồi trong số đó sẽ có người lạc lối, rơi vào sự sa ngã không thể vãn hồi lại được và sống một cuộc đời chẳng ra gì cả. Rồi cũng có người vì một ý nghĩ nông nổi mà tự sát mất. Nếu lỡ làm như vậy, người đời lại chép miệng tiếc rẻ mà nói "giá nó sống thêm một chút nữa thì sẽ hiểu đời thôi", "giá nó người lớn hơn chút nữa thì tự nó sẽ hiểu thôi" nhưng đối với chính bản thân người đó mà nói thì họ đã quá đau khổ rồi, đã chịu đựng đến mức như thế, đã hết sức lắng tai nghe ngóng thế gian này nhưng quả thật chẳng có gì khác hơn những lời giáo huấn lặp đi lặp lại chung chung vô vị để xoa dịu dỗ dành, nhưng đó là sự bỏ mặc chúng tôi một cách đáng xấu hổ. Chúng tôi tuy không phải là những người theo chủ nghĩa hưởng lạc nhưng cứ chỉ tay lên ngọn núi xa tít kia, bảo rằng nếu lên đó nhìn phong cảnh sẽ đẹp lắm thì chúng tôi biết tuy đó không phải là lời nói dối trá một chút nào nhưng hiện tại thì đang đau bụng kịch liệt; đối với cơn đau bụng mà nói thì chúng tôi muốn nhìn cũng làm như không nhìn thấy vậy mà chỉ toàn nghe lời chỉ bảo ráng chịu thêm một chút nữa đi, rồi thì cứ leo lên đỉnh núi kia thì tuyệt vời lắm đấy... Chắc là có người sai ở đây. Và người xấu chính là các người đấy.

Sau khi giặt giũ xong, tôi đánh chùi bồn tắm rồi lén kéo cửa giấy mở cửa phòng mình và mùi hương hoa bách hợp. Thật dễ chịu. Tôi cảm thấy mình như đang ở vào trạng thái hư không tuyệt đỉnh, người trong suốt đến tận đáy tâm tư. Khi tôi đang lẳng lặng thay áo ngủ thì người mẹ mà tôi nghĩ là đã ngủ ngon lành từ lâu đột nhiên cất tiếng nói trong khi mắt vẫn nhắm làm tôi giật cả mình. Mẹ đôi khi cũng hay hù dọa tôi như vậy.

"Vì con nói là muốn một đôi giày mùa hè. Nên hôm nay khi đi đến khu Shibuya nhân tiện mẹ cũng có ghé qua xem sao. Giày dép bây giờ cũng đắt thật đấy."

"Không sao, con cũng đâu cần đến mức ấy."

"Nhưng không có thì cũng phiền đúng không."

"Dạ."

Ngày mai chắc sẽ lại là một ngày giống bữa nay thôi. Hạnh phúc sẽ chẳng bao giờ đến trong suốt cuộc đời này. Tôi hiểu điều đó. Tuy nhiên nếu bạn tin là nó sẽ đến, ngày mai hạnh phúc sẽ đến thì bạn sẽ ngủ ngon. Tôi cố tình ngã người đánh rầm một cái vào chiếc mền futon. Ah, thật tuyệt. Vì futon lạnh giá nên lưng tôi cũng cảm thấy mát lành, và thấy thật mê ly. "Hạnh phúc sẽ đến vào một đêm khuya". Tôi mơ màng nhớ ra câu nói đó. Có người mỏi mòn chờ đợi hạnh phúc cuối cùng không chịu nổi nữa mới rời khỏi nhà mà

đi, ngày hôm sau hạnh phúc tuyệt vời gõ cửa ghé thăm căn nhà bỏ ngỏ nhưng đã muộn rồi. Hạnh phúc sẽ đến vào một đêm thật khuya. Hạnh phúc...

Tôi nghe thấy tiếng bước chân con Kaa đang đi trong vườn. Tiếng bước chân của nó rất đặc biệt cứ pata, pata, pata như vậy. Vì chân phải phía trước hơi ngắn nên nó đi chân vòng kiềng theo hình chữ O, tiếng bước chân buồn bã thê lương. Con Kaa thường đi vòng vòng quanh sân như vậy vào giữa đêm khuya, không biết nó đang làm gì đây? Tội nghiệp con Kaa. Sáng nay mình đối xử tệ với nó quá. Ngày mai phải tử tế hơn với Kaa mới được.

Tôi có một thói tật buồn. Nếu không đưa tay lên úp mặt, tôi sẽ không thể nào ngủ được. Tôi đưa tay úp mặt và nằm yên.

Cái cảm giác khi sắp sửa rơi vào giấc ngủ thật kỳ lạ. Có một lực nặng như chì kéo đầu tôi bằng một sợi dây tơ như thể người ta ra sức kéo dây câu lươn hay cá giếc vậy, rồi khi tôi sắp sửa ngủ, sợi dây ấy lại nới lỏng ra một chút. Ngay lập tức tôi tỉnh táo lại và sợi dây lại kéo tiếp. Khi tôi lơ mơ, sợi dây lại được thả lỏng chùng xuống. Cứ lặp lại chừng ba bốn lần như vậy, rồi sau đó là một lần giật dây thật mạnh. Và lần này đến sáng luôn.

Xin chúc bạn ngủ ngon. Tôi là công chúa Lọ Lem chưa có hoàng tử. Chắc bạn không biết tôi ở nơi nào của Tokyo phải không? Chúng ta sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại nữa.

MỘT CHUYẾN ĐI

Truyện ngắn sau đây được dịch từ nguyên tác "Hachijuhachiya" (八十八夜) trong tuyển tập "Chạy đi, Melosu" (走れメロス) khổ bỏ túi của văn hào Dazai Osamu, 太宰治 do Nhà xuất bản Kadokawa (角川文庫) tái bản có sửa chữa năm Bình Thành thứ hai mươi (2008), từ trang 60 đến trang 83. Nguyên văn tên truyện là "Đêm thứ tám mươi tám" (八十八夜). Theo âm lịch thì đây là ngày tám mươi bảy tính từ ngày lập xuân, theo lịch mới thì là ngày hai tháng năm, nếu năm nhuận là ngày một tháng năm. Đây là ngày mà anh Kasai, nhân vật chính của truyện lên đường đi du lịch. Vì thế chúng tôi mạn phép sửa lại tên truyện thành "Một chuyến đi".

Anh Kasai Hajime là nhà văn. Rất nghèo. Dạo này đang rất cố gắng viết tiểu thuyết phổ thông. Tuy nhiên, gia cảnh không khá lên được một chút nào. Khổ sở lắm. Sự vật vã chịu đựng làm tinh thần anh cũng sút kém đi. Đến bây giờ cũng chẳng biết gì hết. Không phải, đối với anh Kasai mà nói không biết gì cả thì là nói dối đấy thôi. Anh ấy cũng biết được một điều. Anh chỉ biết một điều là phía trước mặt mình chừng một tấc thì tối đen. Sau đó thì anh chẳng còn biết gì hết. Khi anh vừa bừng tỉnh nhận ra thì đã thấy mình như đang ở trong đám sương mù vây quanh bốn phía như thế này, ngay cả điều mình đang ở núi cao, hay đồng bằng hay phố thị anh thậm chí còn không biết nữa, chỉ cảm thấy xung quanh mình một mùi sát khí khó chịu nồng nặc, thôi giờ thì cứ phải tiến lên. Anh chỉ có thể hiểu được chừng một tấc phía trước. Không dám khinh suất, anh thu mình tiến lên tuy chẳng hiểu gì hết. Không chịu thua, anh bạo dạn tiến thêm một tấc nữa. Cũng vẫn chẳng hiểu gì. Ra vẻ hùng dũng một cách quá sức để che giấu nỗi sợ hãi, anh lại tiến thêm một tấc. Cuối cùng đây là đâu đây, sao không nghe thấy một tiếng gì hết vậy. Trong sự tối tăm yên tĩnh vô cùng như vậy chỉ có một mình anh Kasai.

Mình phải tiến lên thôi. Dù không hiểu gì hết cũng phải cử động thân mình mà tiến lên không ngừng, dù chỉ một tấc, dù chỉ năm ly. Nếu như anh chỉ cần thử khoanh tay, cúi đầu xuống đứng lặng mơ màng hay thử phó mặc thân mình cho nỗi hoài nghi và sự lười biếng dù chỉ một khoảnh khắc thôi thì ngay lập tức, sẽ bị gõ búa vào đầu, làn sát khí xung quanh nhất thời ép sát, thân hình mình ngay lập tức trở thành tổ ong chăng? Anh Kasai không ngừng nghĩ như vậy. Vì thế mà anh Kasai không dám khinh suất, cứ thu mình lầm lũi tiến lên trong bóng tối, mồ hôi chảy ròng ròng. Mười ngày, ba tháng, một năm, hai năm, anh Kasai tiến lên giống như vậy. Sống hoàn toàn trong bóng tối. Cứ phải tiến lên thôi. Nếu không muốn chết thì phải tiến lên thôi. Giống như thằng ngu vậy. Ngay cả anh Kasai cũng cảm thấy chán. Nói bốn phương tám hướng đều bít lối thì cũng là lời nói dối đấy thôi. Có thể tiến lên được. Có thể sống được. Ngay cả trong bóng tối đen,

cũng vẫn nhìn thấy được một tấc phía trước. Tiến lên chỉ một tấc thôi. Không có nguy hiểm. Sẽ không có sai lầm nào trong việc tiến lên từng tấc một. Đây là ý nghĩ tuyệt đối xác thực. Tuy nhiên, phong cảnh một màu đen vô hạn liên tục sẽ như thế nào đây? Ah, tuyệt đối chẳng có sự thay đổi nào dù chỉ như hạt bụi. Dĩ nhiên không có ánh sáng cũng chẳng có bão tố. Anh Kasai trong khi dùng tay chân sờ soạng để tiến lên từng tấc một như kiến như sâu đã ý thức được cơn điên của mình trong lặng lẽ. Không được rồi. Biết đâu đây là con đường độc đạo dẫn thẳng đến đoạn đầu đài thì sao? Như vậy trong khi lặng lẽ tiến lên từng chút một thì chẳng phải mình dần dần rơi vào một cái thung lũng đáng sợ tự hủy diệt mình hay sao? Ah, thử cất tiếng mà kêu gào xem. Tuy nhiên, anh Kasai do đã khinh bỉ bản thân mình quá lâu trong cảnh bi thảm nên đã quên mất ngôn ngữ của chính mình. Cho nên tiếng kêu không phát ra được. Thử chạy xem sao. Nếu bị giết thì cũng tốt thôi. Con người tại sao phải sống chứ? Cái mệnh đề đơn giản ấy đột ngột anh nhớ ra, và cái việc đi lần mò từng tấc trong bóng tối giờ hoàn toàn biến mất; vào đầu tháng năm anh vét hết số tiền mình có đi du lịch. Lần chạy trốn này nếu mà sai lầm thì hãy giết chết tôi đi. Cho dù bị giết thì mình cũng mỉm cười thôi. Bây giờ tôi đã cắt đứt được sợi xích của sự nhẫn nhục phục tùng vì thế mà cho dù có bị rơi vào địa ngục bi thảm như thế nào đi nữa thì mình cũng sẽ chẳng hối hận đâu. Đã đủ rồi. Mình không thể nào khinh bỉ mình hơn mức này nữa. Tự do.

Và như thế, anh Kasai lên đường đi du lịch.

Tại sao anh lại chọn Shinshu? Bởi vì anh chẳng biết nơi nào khác cả. Ở Shinshu với Yugawara, mỗi nơi anh Kasai có một người con gái quen. Tuy nói là quen biết nhưng chưa từng ngủ cùng nhau. Chỉ biết tên vậy thôi mà. Cả hai người đều là những cô hầu gái trong lữ quán. Cả người con gái ở Shinshu và Izu đều lanh lợi hoạt bát đối với người ăn nói chậm chạp như anh Kasai thì quả thật đã giúp ích rất nhiều. Đã ba năm rồi anh chưa đặt chân đến Yugawara. Có lẽ người con gái ấy không còn ở nơi lữ quán nữa. Nếu như thiếu nàng thì mọi chuyện chẳng còn ra gì cả. Còn người con gái ở suối nước nóng Kamisuwa, Shinshu thì vào mùa thu năm ngoái đã giúp đỡ anh rất nhiều khi anh có ghé qua trọ năm sáu ngày để sửa sang những bản thảo vụng về của mình. Chắc chắn là nàng vẫn còn làm việc ở lữ quán ấy.

Anh muốn làm loạn cả lên. Nhất quyết muốn thử làm những chuyện loạn bạo. Đối với mình mà nói, chắc chắn vẫn còn những tính lãng mạn. Anh Kasai năm nay ba mươi lăm tuổi. Nhưng mà tóc đã thưa, răng đã rụng, nhìn vào người ta cứ tưởng đã trên bốn mươi. Vì vợ con mà cũng vì tỏ vẻ với đời nữa nên tuy không biết chuyện gì cả nhưng anh vẫn tập trung cố sống cố chết mà viết văn kiếm tiền nên dần dà anh đã tàn tạ. Các bạn văn của anh Kasai thì cho là anh là một thân sĩ hành vi đứng đắn. Sự thật thì anh Kasai là người chồng, người cha tốt. Tính nhút nhát bẩm sinh với áp lực cảm giác trách nhiệm quá nặng đã làm cho anh Kasai giữ vững được cái tiết tháo của người tốt. Nói năng chậm chạp cùng với hành động cực kỳ lề mề; chuyện này anh Kasai đã cam chịu. Tuy nhiên giờ con sâu bướm trong anh đã hoàn toàn biến mất, anh bộc phát lên mà đi du lịch, quyết ý làm những chuyện bạo loạn. Không biết ánh sáng gì đã soi chiếu đây?

Anh mua vé đến Shimosuwa. Nếu rời khỏi nhà, đi thẳng đến Kamisuwa, không liếc ngang liếc dọc, chạy thẳng một mạch đến lữ quán, thở đứt hơi mà gào lên rằng "người đó có còn không", "người đó có còn không?"; cái kiểu đó thì thật đáng ghét nên anh Kasai cố tình mua vé đến Shimosuwa cách Kamisuwa một ga. Anh tính đại khái rằng tuy mình chưa từng đến Shimosuwa lần nào cả nhưng cứ xuống thử xem, nếu thấy được thì ta ở trọ một đêm, lang thang quanh quẩn rồi sẽ tìm đường mà đến lữ quán ở Kamisuwa. Mà anh thì cũng có phần e ngại nữa.

Thế là anh lên tàu. Mùa xuân đã chín nẫu, tan chảy và lan tràn ra khắp những cánh đồng, vườn rau khiến anh có cảm giác như ngửi thấy mùi chuối chín thoang thoảng nữa. Mà cái mùa này cũng làm cho thân thể nực nồng, nhớp nháp.

Trong xe, anh Kasai chợt buồn lạ lùng. "Cứu giúp tôi với". Anh cứ ngửa mặt lẩm bẩm cái câu nói đầy vẻ khoa trương này một cách nghiêm túc, không hề đùa cợt một chút nào. Trong túi anh có khoảng chừng năm mươi yên.

"Về Andrea del Sarto[23]..."

Đột nhiên có người nói rất to như vậy nên anh Kasai quay đầu lại ngoái nhìn. Hai chàng thanh niên mặc đồ leo núi với ba thiếu nữ ăn mặc giống nhau. Người vừa nói là một trang thiếu niên anh tuấn, đội mũ bê rê, tác phong như là trưởng nhóm. Nước da rám nắng, có vẻ sành điệu nhưng hạ phẩm.

Andrea del Sarto. Khi thử nhẩm cái tên này anh Kasai chợt thấy bần thần. Mơ hồ quá. Anh đã quên. Tuy anh nhớ được là thuở xa xăm lắm mình đã thốt ra cái tên này khi cùng bạn bè nghị luận và có cảm giác người này có vấn đề nhưng giờ anh chẳng biết gì nữa cả. Ký ức đã không quay trở lại. Tệ thật, anh thầm nghĩ. Sao mình có thể quên béng đi tất cả như thế này nhỉ? Đành phải chịu thôi. Andrea del Sarto. Không thể nào nhớ ra. Người này là như thế nào ấy nhỉ? Không hiểu được. Chắc chắn anh đã từng viết một thiên tùy bút về con người này mà. Quên mất rồi. Không thể nhớ ra. Brownning. Musset. Anh cố gắng lần mò theo sợi dây của ký ức để tìm ra chân dung của con người đó. Anh muốn nhớ ra theo kiểu "A, đúng rồi, thế à" nhưng dù anh cố gắng khổ sở mà cũng không được. Không thể nhớ ra đó là người nước nào, thời kỳ nào thì cũng được đi. Bây giờ anh chỉ muốn thực cảm được một chút gì đó về sự đồng điệu mà anh đã gửi gắm vào người kia vào lúc nào đó của ngày xưa, muốn nắm được cái cảm giác đó chỉ một chút xíu thôi. Nhưng hoàn toàn không thể. Urashima Taro. Đến khi hiểu được mọi chuyện thì đã trở thành ông lão bạc đầu. Xa xăm quá. Không còn gặp lại được Andrea del Sarto nữa rồi. Đã biến mất vào đường chân trời. Mơ hồ như khói như mây...

"Còn về Henry Becque[24] thì..." Người thanh niên phía sau lại nói. Anh Kasai nghe thấy thế mặt lại đỏ bừng. Anh không biết. Henry Becque. Là ai nhỉ? Anh Kasai có cảm giác chắc chắn rằng mình đã từng nói và viết về cái tên này. Không biết. Porto Riche. Gerardi.

Không phải, không phải. Henry Becque. Người này là ai nhỉ? Tiểu thuyết gia hay họa sĩ? Velazquez. Không phải. Nhưng Velazquez là gì nhỉ? Chẳng phải khủng khiếp sao? Nhưng mà có người đó không nhỉ? Họa sĩ à? Thật không. Tất cả đều vô vọng. Henry Becque. Cuối cùng anh vẫn không hiểu ra. Có khác với Erenburg không nhỉ? Không phải chuyện đùa đâu. Alexeyev. Không phải người Nga đâu. Thật không thể nào nghĩ ra được. Nerval. Keller. Theodor Storm. Meredith. Mình đang nói gì vậy nhỉ? A, đúng rồi. Honoré d'Urfé. Không phải. Mà d'Urfé là ai vậy chứ?

Anh chẳng biết gì hết. Mọi chuyện cứ lung tung hết cả. Rất nhiều những cái tên chẳng liên quan gì đến nhau cứ thay phiên xuất hiện, rối mù và trôi đi trong ký ức nhưng anh Kasai không thể nhớ ra được bất cứ thực thể nào của những cái tên kia. Bây giờ thì không phải là kinh ngạc vì hai cái tên Andrea del Sarto và Henry Becque nữa. Mà anh chẳng hiểu gì hết. Cuối cùng anh Kasai giờ chỉ lặp đi lặp lại một cách mơ hồ những cái tên mà mình đã nghe, thử nhớ xem họ là ai chứ không còn chú tâm đến mùi vị và sắc thái nữa. Trong vòng hai ba năm qua, mình đã làm gì thế nhỉ? Mình đã sống. Điều ấy thì anh biết. Mà không, anh đã ráng hết sức mình cho nó. Về cuộc sống của mình, anh nhớ được chút chút. Nỗ lực để anh sống qua ngày cũng giống y chang như nỗ lực để sửa cái đinh cong vòng sao cho thật thẳng. Nếu là cây đinh nhỏ thì đóng vào cũng không cần dùng sức nhưng để sửa một cây đinh đã cong queo cho thẳng thì cần một áp lực rất lớn nên phải vận sức vào, mặt mũi đỏ tía tai. Người ngoài nhìn vào cũng thấy tuyệt nhiên đó không phải là để gây sự chú ý. Vì thế mà anh Kasai cứ liên tục viết những tiểu thuyết mà ngay cả anh cũng thấy vụng về, hoàn toàn quên mất đi văn học. Tinh thần anh sút kém. Đôi khi anh lén lút đọc lại những truyện ngắn của Chekhop. Cho đến khi cây đinh cong queo thẳng dần từng chút, từng chút đến khi thẳng tuột ra, khi tiền vay nợ cũng dần trả hết thì rồi sao cũng được. Anh ứa nước mắt mà buông thả cái nỗ lực không ngừng cho đến khi đó, phát cuồng lên mà lao ra khỏi nhà, cá cược với số phận mà đi du lịch. Đã chán chường. Nhẫn nhục cũng có giới hạn thôi chứ. Không thể chịu đựng thêm nữa. Anh Kasai đúng là một người đàn ông chẳng ra gì.

"Ah, Núi Yatsugatake. Núi Yatsugatake kìa."

Vẫn cái giọng lớn vọng từ phía sau.

"Thật hùng vĩ."

"Thật trang nghiêm."

Những thanh niên và thiếu nữ trong nhóm liên tiếp tán thưởng vẻ uy nghiêm của núi Gomagatake.

Không phải núi Yatsugatake đâu. Là Gomagatake đấy. Anh Kasai thấy mình được cứu vớt một chút. Cho dù không biết Henry Becque, cho dù không thể nhớ ra Sarto là ai nhưng anh Kasai biết được tên ngọn núi hình tam giác màu bạc, giờ đang phản chiếu ánh trời chiều, lấp lánh sắc hồng. Đó là núi Gomagatake. Đó quyết không phải là

Yatsugatake. Tuy là một niềm tự hào ngu si và buồn thảm nhưng anh Kasai cũng cảm thấy được một cái cảm giác ưu việt nhạt nhòa và anh nhẹ người đi một chút. Phải nói cho bọn chúng biết mới được, anh hơi khẽ nhích thân mình lên nhưng rồi lại tự kiềm chế. Biết đâu bọn họ là người của tòa soạn báo hay tạp chí thì sao? Nội dung câu chuyện không phải là của người không có liên quan gì đến văn học. Cũng có thể là người của đoàn kịch nào chăng? Hay có lẽ họ là những độc giả cao cấp. Đằng nào đi nữa có lẽ họ cũng biết đến tên tuổi của anh Kasai. Nếu đến chỗ mấy người đó, như thể cố nài ép họ biết đến tên tuổi vô dụng của mình thì chẳng có gì thú vị. Chắc chắn mình sẽ bị khinh miệt. Nếu không thận trọng thì không được đâu. Anh Kasai thở dài rồi lại ngẩng lên ngắm nhìn núi Gomanotake ngoài cửa sổ. Có cái gì đó thật tức tối. Thử nghĩ mà xem. Nói hỗn hào về Henry Becque và Sarto, nhìn núi Gomagatake thì lại bảo là núi Yatsugatake thật trang nghiêm chứ? Núi Yatsugatake ấy nhé là phải đi vào sâu trong Shinano mới nhìn thấy ở bên chỗ đối diện cửa sổ cơ. Thật buồn cười. Đây là núi Gomagatake. Tên gọi khác là Kaigoma. Cao hai ngàn chín trăm sáu mươi sáu mét, so với mặt nước biển. Chuyện này là sao chứ? Sâu trong ngực anh vang vọng ra những lời thì thầm như thơ tanka nhưng chẳng hay ho gì. Nghe tục tĩu bần hàn, chẳng có một chút cao thượng gì của văn học cả. Mình đã thay đổi rồi, anh Kasai cười khổ. Khoảng năm sáu năm trước, anh được xem là một tác giả có phong cách riêng, được hai ba vị tiền bối ủng hộ, độc giả cũng hoan nghênh anh như một nhà văn hiện đại và phản kháng nhưng giờ thì hoàn toàn chìm lắng. Những cái phong cách hiện đại với sự mạo hiểm như vậy giờ sao mà xấu hổ, mà đáng ghét. Anh chẳng còn chút hứng thú nào nữa. Anh đã sống để viết nhiều tác phẩm dài dòng, phi lương tâm, viết cho có để chỉ toàn chạy theo số lượng mà thôi. Cái gọi là lương tâm trên bình diện nghệ thuật cuối cùng chỉ là tên gọi khác của hư vinh. Một thứ chủ nghĩa vị kỷ bi thảm, lạnh lùng và xuẩn ngốc. Anh chỉ yêu công việc này vì kế sinh nhai. Đó là một thứ tình yêu hoài nhớ của một thành phố nhỏ nghèo nàn. Vừa lẩm nhẩm những lời biện giải như thế, anh Kasai vừa nhắm mắt mà thảo ra một tác phẩm vô cùng loạn bạo và vô nghĩa. Đó gọi là một thứ tình yêu quay cuồng với cuộc sống. Tuy nhiên, dạo này, thì không còn như vậy nữa. Mày cuối cùng đã trở thành đê tiện thấp hèn đấy. Giảo quyệt đấy. Những lời thì thầm như thế cứ liên tục rót vào tai anh Kasai khiến anh trở nên nghiêm túc vô cùng. Anh nhớ lại từng chút, từng chút một sự khốc liệt của những ngôn từ như sự tôn nghiêm của nghệ thuật, sự trung thành với chính bản thân. Cuối cùng anh đã làm gì vậy chứ? Mình có thể nói ra được điều này hay sao? Anh Kasai từ xưa đến giờ chỉ dừng lại ở mức độ thông tục mà thôi.

Anh chậm chạp đi bộ trong tàu lửa. Tàu giờ đang lên núi. Anh nghĩ mình xuống tàu, rồi chạy bộ có khi còn nhanh hơn. Thật là quá chậm. Khi toàn ngọn núi Yatsugatake hiện ra ở phía bắc tàu lửa, anh thấy tám đỉnh núi đứng xếp hàng. Anh Kasai ngước nhìn lên, mắt sáng lấp lánh. Quả thật là một ngọn núi tuyệt vời. Đã gần hoàng hôn, những đỉnh núi tắm trong ánh tàn quang, ánh lên dìu dịu. Các đường nét lên xuống cũng thoai thoải nhẹ nhàng. So với vẻ ưu tú bạt quần của núi Phú Sĩ, thì ngọn núi này dịu dàng với người ta hơn gấp mấy lần. Anh Kasai nghĩ vậy. Hai ngàn tám trăm chín mươi chín mét. Dạo gần đây anh Kasai tự nhiên lưu tâm một cách kỳ lạ đến độ cao của núi, dân số của các tỉnh thành, giá cá Tai... và còn nhớ rất rõ nữa. Trước đây anh Kasai vốn vô cùng khinh miệt những thứ như ghi chép điều tra hay các chỉ số tả thực như vậy; ngay cả đến tên hoa,

tên chim hay tên cây cối anh cũng xem là chuyện vặt thế tục, hoàn toàn chẳng quan tâm, cứ ngơ ngác mơ màng. Tức là anh chỉ thuần túy tinh thần, âm thầm yêu lấy cái hình dáng của bản thân mình mà anh cũng chẳng biết rõ, thậm chí nghĩ rằng không biết vậy có phải là cao thượng hay không, rồi đắm mình trong những niềm tự hào ngọt ngào. Nhưng gần đây thì anh hoàn toàn thay đổi. Anh hỏi vợ chi tiết về giá cả của món cá trên bàn ăn, đọc mục chính trị trên báo như thể bị đói khát, dở bản đồ Trung Hoa như thể kiểm tra điều gì tường tận lắm, rồi lẩm nhẩm gật đầu một mình; lại còn trồng cà chua ngoài vườn; chăm sóc chậu hoa chiêu nhan; rồi khi có thời gian lại mở các bách hoa phổ, bản động vật đồ giám, rồi Nhật Bản phong tục đại hệ ra xem, điều nghiên các tên hoa cỏ dọc đường, tên các loài chim hay ghé bay nhảy nơi vườn nhà, các di tích cổ Nhật Bản xem có ý nghĩa gì hay không rồi làm ra vẻ mặt đắc ý lắm. Cũng chẳng còn phóng túng gì nữa. Đến dũng khí cũng không. Phải chăng đó là sự lẩm cẩm của người già không còn phải nghi ngờ gì nữa?

Một lão già ẩn cư chắc cũng không khác mấy.

Và bây giờ cũng vậy, anh Kasai chỉ lặng yên chiêm ngưỡng toàn cảnh núi Yatsugatake. Anh gù lưng, cằm nhô lên, lông mày nheo lại ra vẻ buồn bã, ngắm nhìn mà kêu "ah, ngọn núi tuyệt quá"! Thật là một kiểu dáng bi ai cảm động. Đó là hình dáng của kẻ nhiệt thành cầu nguyện "ôi, xin ban ân huệ" với phong cảnh xoàng xĩnh trước mắt. Thật giống y hệt con cua. Anh Kasai cho đến khoảng bốn, năm năm về trước tuyệt đối không phải là con người như thế. Anh dựa vào lý trí của mình mà cắt chọn ra tất cả phong cảnh tự nhiên rồi chọn lọc hay vứt bỏ, hoàn toàn không có vẻ chìm đắm nhu nhược một chút nào. Có nghĩa là anh quy mọi thứ thành ra khái niệm, cả bông hồng, hoa violet, tiếng côn trùng kêu, cơn gió thổi đều khiến anh mỉm cười mà "kính nhi viễn chi"; đại khái là anh đối với vạn vật đều theo kiểu "thực hư tự tâm mình biết, thiện ác nào cần phải hỏi ai", chỉ coi trọng duy nhất đến đáy tâm tư người ta theo kiểu như tuy hắn múa con dao cùn mà tạo ra được khí thế oai hùng phải biết; vậy mà giờ đây không được nữa. Cứ ngơ ngác mơ màng.

...Có gì hơn được núi nữa chăng?...

Anh thể hiện một vẻ cảm khái ngu ngốc mang tính thời đại, nước mắt khẽ ứa ra, trông vô cùng nhếch nhác. Một lúc lâu anh cứ há miệng mà nhìn lên núi Yatsugatake, anh Kasai cũng thấy được bộ dạng thảm hại của mình nên cứ thầm cười khổ sở. Anh vừa gãi đầu soàn soạt vừa nhủ mình đi du lịch là để làm tan đi những nỗi bức bối bình sinh đang chịu đựng, và để tìm kiếm một điều gì đó xấu xa, một thứ chủ nghĩa lãng mạn cường liệt đến chết. Đâu phải đi mà ngắm nhìn núi non đâu. Quả là ngu ngốc. Một thứ lãng mạn khác với thói thường.

Đoàn thanh niên thiếu nữ phía sau lao xao cười nói, đã đứng lên để chuẩn bị xuống tàu. Họ đã xuống ga Fujimi. Anh Kasai cảm thấy nhẹ người đi một chút. Quả thật mình đã trình diễn thế nào ấy. Anh Kasai tuy không phải là nhà văn nổi tiếng đến mức ấy nhưng lúc nào anh cũng có cảm giác ai đó ở quanh đây đang nhìn mình. Vì cảm giác như thế mà

mỗi lần vào chỗ đám đông là anh lại bắt đầu hút thuốc, làm ra vẻ ta đây hơi khác đời. Đặc biệt đối với những người có vẻ như quan tâm ít nhiều đến tiểu thuyết mà đứng cạnh mình, thì tuy họ không chú ý đến anh Kasai cả nhưng anh cũng cứng người lại, rồi nghiêng đầu nghiêng cổ. Trước đây còn tệ hơn nữa. Anh ra sức trình diễn đến mức khó thở, chóng mặt quay cuồng. Một ác nghiệp thật đau lòng. Anh Kasai vốn bẩm sinh là người nhút nhát, hay hãi sợ. Có lẽ mang bệnh tinh thần suy nhược cũng nên. Vì cái lũ người Andrea del Sarto phía đằng sau đã xuống tàu rồi, nên anh Kasai cảm thấy như cất được một gánh nặng trên vai xuống, cởi guốc ra, duỗi thẳng hai chân mà gác lên cái ghế phía trước, lấy từ ngực áo ra một quyển sách. Anh Kasai có điều này mới thật là lạ. Đó là tuy mang tiếng là văn sĩ nhưng anh Kasai lại hoàn toàn không đọc sách văn học. Trước đây hình như không phải vậy đâu nhưng từ hai ba năm nay anh chẳng chịu học hành gì cả thì thật khó mà thông cảm tha thứ được. Anh đọc những sách như truyện cười toàn tập[25]. Còn lén lút đọc các tạp chí phụ nữ của vợ. Bây giờ quyển sách mà anh lấy ra từ ngực áo là tập "Cách ngôn của La Rochefoucauld". Như vậy thì hay hơn. Không hổ danh là anh Kasai khi anh cho rằng đi du lịch thì nên thận trọng với những sách truyện cười mà nên mang theo sách cao cấp hơn một chút lúc đi dạo bộ. Cũng giống y chang như các nữ sinh khi đi dạo bộ mang theo mình những quyển thơ tiếng Pháp dù cho không thể đọc được vậy. Thật là một thứ thể diện bi ai. Trong lúc lật giở lung tung, anh vô tình bắt gặp câu "Nếu người và ta không thể đạt được sự an tĩnh về tâm lý mà đi tìm cầu điều này ở nơi khác thì chỉ là vô vọng", và cảm thấy khó chịu. Anh nghĩ nó như một điềm xấu. Chuyến du lịch lần này có lẽ thất bại thôi.

Khi tàu lửa vào gần đến vùng Kamisuwa thì trời đã tối hẳn. Ở phía nam, một cái hồ sáng bạc như một tấm gương xưa mở rộng phản chiếu ánh sáng trầm đục, nước hồ như thể vừa mới tan băng, lạnh cắt da thịt; đám cỏ lau trên vách đã khô héo đi, đứng bất động một màu đen trùi trũi, thật là một phong cảnh hoang lương bi thảm. Đây là hồ Suwako. Khi anh đến đây vào mùa thu năm ngoái còn có ấn tượng tươi sáng hơn một chút vậy mà... Và anh cảm thấy bất an biết đâu ở Shinshu mùa xuân cũng đã không còn được như trước nữa chăng? Shimosuwa. Anh ngập ngừng bước xuống. Ra khỏi cổng soát vé của nhà ga, hai tay đút túi, anh đi bộ về phía thị trấn. Phía trước nhà ga cũng có bảy, tám người giúp việc của nhà trọ đứng sắp hàng nhưng không có một người nào cất tiếng gọi anh Kasai dừng lại cả. Điều này cũng hợp lý thôi. Người chẳng đội nón, mặc quần áo vải bông thường, hơn thế đôi guốc đi cũng mòn vẹt. Không có mang theo chút hành lý nào. Nhìn bộ dạng không giống như kẻ lữ khách âm thầm quyết ý vung tiền ra để trọ lại một đêm gì cả. Có lẽ họ nhìn anh giống như người địa phương chăng? Anh Kasai cũng cảm thấy hơi cô đơn mà trời thậm chí còn đổ cơn mưa rào nhẹ, anh Kasai vùng chạy vội vàng nhưng cái thị trấn Shimosuwa này có vẻ gì thật âm u bi thảm và hạ đẳng thế nào ấy. Đây là thị trấn thích hợp cho những con ngựa thồ vừa lắc vang chuông cổ vừa run rẩy lảo đảo bước đi. Thị trấn nhỏ hẹp, mái nhà đen thui, trần nhà thấp lè tè, ánh đèn điện hắt ra âm u vàng vọt, hình như người ta còn xài cả đèn dầu với đèn lồng nữa thì phải. Trời lạnh thấu xương, trên đường có các tảng đá nằm lăn lóc và đầy phân ngựa. Đôi lúc có chiếc xe buýt kiểu dáng cũ kỹ dơ hầy kềnh càng lắc lư chạy qua. Anh nghĩ thầm quả thật là đường Kisoji[26]. Chẳng tìm thấy đâu hơi ấm theo kiểu của một thị trấn có suối nước

nóng gì cả. Anh thử lang thang tìm kiếm nhưng thấy nơi nào cũng giống nhau. Anh Kasai cứ đứng chôn chân giữa đường mà thở dài. Mưa mỗi lúc một mạnh hơn. Anh Kasai lo lắng bất an đến độ khóc lên được và cuối cùng quyết ý vứt bỏ nơi này. Anh quay lại nhà ga trong cơn mưa, tìm thấy một chiếc xe hơi, khẩn khoản xin đưa gấp đến quán Tatsunoya ở Kamisuwa ngay, anh nài nỉ đến gần bật khóc rồi leo lên xe, cảm thấy thất bại, chuyến du lịch lần này có lẽ hoàn toàn thất bại rồi; sự hối hận đó làm anh đứng ngồi không yên.

Người đó có lẽ vẫn còn ở đây. Chiếc xe hơi chạy men theo bờ đá của hồ Suwako. Anh cảm thấy nước hồ trong bóng đêm ngưng đọng lại như chì, có lẽ không con tôm con cá nào sống được ở đây cả. Anh Kasai cố tình không nhìn vào mặt nước hồ nhưng cái vẻ hoang lương bi thảm đó vẫn lọt vào trong tầm nhìn khiến anh rơi vào tâm trạng vô vọng, không còn có chốn nào để đi, như muốn dùng dao cứa đứt cuống họng, như muốn kê khẩu súng lục vào trong miệng mình mà bóp cò một cái đoàng. Người đó có lẽ vẫn còn. Người đó, có lẽ vẫn còn ở đây. Khi nghe mẹ bệnh nặng mà chạy về gấp thì tâm trạng chắc cũng đến như thế này thôi chăng? Mình là kẻ mê muội. Mình là kẻ ngu độn. Mình là kẻ mù lòa. Cứ cười đi, cứ cười đi. Mình là, mình là kẻ trụy lạc. Không hiểu biết một chút gì. Là một khối hỗn độn. Là nước tắm nguội. Thua rồi, đã thua cuộc rồi. Mình hèn kém hơn bất cứ ai. Chỉ có nỗi khổ não, chỉ có sự khổ não, mà anh không hiểu được nguyên do. Anh không nói được là mình khổ não cái gì. Đùa hay sao chứ? Chiếc xe hơi cứ chạy xuyên qua mấy bờ đá cuối cùng đã trông thấy những ánh đèn của khu phố Kamisuwa hiện ra rải rác đó đây. Cơn mưa rào cũng đã tạnh.

Lữ quán Tatsunoya là quán cũ kỹ nhất nhưng là sang trọng nhất ở khu Kamisuwa này. Khi anh xuống xe, bước vào hành lang thì nghe giọng chào lạnh lùng “xin chào quý khách” của cô chủ quán trên dưới bốn mươi tuổi có gương mặt trắng xanh, mặc áo cổ cao siết chặt đến đau cả cổ.

“Ngài đến ngủ trọ ạ?”

Cô chủ quán như thể không nhớ ra anh Kasai.

“Xin cảm phiền cô.”

Anh Kasai mỉm cười yếu ớt, khẽ cúi đầu.

“Đến phòng hai mươi tám”, cô chủ ra lệnh cho người hầu gái bằng giọng nhỏ nhẹ, không mỉm cười chút nào.

“Vâng ạ”, cô hầu gái chừng mười lăm, mười sáu tuổi đứng dậy.

Đúng lúc ấy, người đó chợt tình cờ đi ra.

“Không, phòng số ba ở dãy riêng.”

Người đó nói giọng gấp gáp rồi nhanh chóng chạy lên phía trước anh Kasai dẫn đường. Nàng tên là Yuki.

"Anh hay đến nhỉ, hay đến nhỉ" nàng lặp lại hai lần rồi đứng lại, "anh hơi có da có thịt một chút rồi đấy nhé". Yuki lúc nào cũng đối xử với anh như với một đứa em trai. Nàng hai mươi sáu tuổi. Chắc chắn là nàng trẻ hơn anh Kasai đến chín tuổi nhưng người nàng toát ra vẻ chín chắn của người đã từng trải qua vất vả phong sương. Gương mặt nàng tiêu biểu cho thời đại Thiên Bình[27]. Cằm đầy đặn, mắt nhỏ dài và nước da trắng. Nàng mặc chiếc kimono đen, có họa tiết đơn giản. Là nhóm trưởng của các người hầu gái ở đây. Nàng nói đã học trường cao đẳng nữ đến năm thứ ba. Nàng là người Tokyo.

Anh Kasai được nàng Yuki dẫn qua một hành lang dài và do cái tật đã nói ở trên nên anh đi mà vai phải cứ nhô lên một cách không tự nhiên. Vừa đi anh vừa vẩn vơ kiếm tìm căn phòng số hai tám mà khi nãy cô chủ quán đã nói. Cuối cùng anh kiếm không ra nhưng đó có phải là căn phòng tồi tàn hình tam giác ở dưới chân cầu thang không? Chắc chắn là đó rồi. Chắc chắn đó là căn phòng hạ đẳng nhất ở lữ quán này. Tại vì trang phục mình tệ hại quá mà. Đôi guốc thì dơ bẩn. Đúng vậy, là do quần áo của mình đây, anh Kasai thấm thía. Lên cầu thang, đến tầng hai.

"Căn phòng này trước đây anh đã thích đấy."

Yuki nói với khuôn mặt có vẻ đắc ý nhưng điềm đạm.

Anh Kasai mỉm cười đắng nghét. Đây là dãy nhà riêng biệt, có thiết kế những phòng đàng hoàng, những căn phòng thượng đẳng. Có cả ban công, nơi vườn hoa của lữ quán vào thu năm ngoái, hoa chuông đã nở đầy đến mức kinh ngạc. Cái hồ ở phía đằng kia khu vườn, nhìn ra thấy một màu xanh. Thật là một căn phòng rất tuyệt. Anh Kasai vào mùa thu năm ngoái đã nghỉ ở đây chừng năm sáu ngày để làm việc.

"Hôm nay tôi chỉ ghé đây để chơi thôi. Cũng thử muốn uống rượu cho đến chết xem thử ra sao. Vì vậy mà phòng ốc thế nào cũng được."

Anh Kasai đã bình tĩnh lại được một chút, nói bằng giọng điệu vui vẻ.

Sau khi thay đồ dotera[28] của lữ quán, kê cái bàn ra, ngồi đối diện đàng hoàng với Yuki, anh Kasai mới lần đầu tiên mỉm cười từ thâm tâm.

"Cuối cùng thì..." anh nói đến vậy rồi bất giác thở dài sườn sượt.

"Cuối cùng thì...", nàng Yuki mỉm cười nhu thuận hỏi lại.

"Ah, ah, cuối cùng, cuối cùng thì... Biết nói sao bây giờ nhỉ? Tiếng Nhật thật bất tiện. Khó

quá. Cám ơn em. Em thường ở bên cạnh với tôi. Đã cứu giúp tôi. Nước mắt sắp sửa chảy đây này."

"Em không hiểu. Đó chẳng phải là việc của em sao?"

"Có lẽ vậy. Suối nước nóng. Hồ Suwako. Nhật Bản. Không, cuộc sống. Tôi nhớ nhung tất cả. Chẳng có lý do gì. Tôi cám ơn với tất cả. Mà không, chắc chỉ là tâm trạng của một khoảnh khắc này thôi", vì toàn nói những lời kiểu cách nên anh Kasai cũng thấy hơi ngượng.

"Rồi thì anh quên ngay hết chứ gì? Mời anh dùng trà."

"Tôi chưa từng quên bất cứ điều gì cả đâu. Chắc em vẫn không hiểu nhỉ. Thôi tôi đi tắm cái đã. Phiền em mang rượu lên giùm cho."

Do nhiệt tình phấn khích quá nên anh uống rượu không được nhiều. Mà đêm đó dường như Yuki cũng bận, cho dù có mang rượu lại cho anh rồi ngay lập tức lại phải đi chỗ khác, các người hầu gái khác cũng không đến thành ra anh Kasai cứ một mình nốc rượu tì tì. Mới đến bình thứ ba thì đã say, với tay cầm lấy điện thoại được gắn trong phòng.

"Alô, alô. Tối nay có vẻ bận rộn quá nhỉ. Không thấy ai đến cả. Xin hãy gọi geisha. Hãy gọi giùm một cô geisha tầm trên ba mươi tuổi ấy."

Một lát sau, anh lại gọi điện.

"Alô, alô. Geisha vẫn chưa đến sao? Uống rượu say một mình ở căn phòng cách biệt như thế này thì chán lắm. Xin hãy mang bia lên. Lần này không phải rượu mà là bia nhé. Alô, alô, giọng nói của em sao mà dễ thương."

Giọng nói dễ thương. Cái giọng trả lời "vâng, vâng" của người con gái xa lạ có pha tiếng khúc khích vang vọng vào tai anh Kasai đã say khướt nghe thật tuyệt diệu làm sao.

Yuki mang bia đến cho anh.

"Nghe nói anh gọi đoàn geisha à? Thôi đi, chán lắm."

"Thì chẳng có ai đến cả mà."

"Hôm nay không hiểu sao lại bận rộn quá. Anh có vẻ say rồi đấy. Xin hãy đi nghỉ sớm đi."

"Alô, alô. Cô Yuki bảo là geisha chán lắm. Cô ấy bảo thôi đi nên thôi không gọi nữa. Xin hãy mang thuốc lá lên. Thuốc Three Castle ấy. Tôi thử hưởng thụ sự xa xỉ xem sao. Xin lỗi nhưng mà giọng em dễ thương quá", anh lại khen.

Yuki đến trải chăn nệm cho anh ngủ. Vừa nằm xuống anh đã nôn. Yuki nhanh chóng thay tấm nệm khác cho anh. Rồi anh ngủ.

Sáng hôm sau, anh Kasai thiếu điều muốn rên rỉ. Nhớ lại sự yếu ớt, vô khí lực của mình đêm qua, anh xấu hổ đến chết được. Ghê gớm thật, đây là chủ nghĩa lãng mạn đấy. Nôn đến mật xanh mật vàng luôn. Thấy phẫn nộ, anh lấy chân đá vào đống chăn rồi đứng dậy, đi tắm. Anh bơi lung tung trong cái bể tắm rộng, chẳng cần thể diện gì, dám bơi ngửa luôn, nhưng nỗi u uất trong tâm can không hề tan biến. Làm ra vẻ mặt sưng sỉa, anh bước mạnh bạo lộp cộp về phòng thì thấy một người hầu gái xa lạ chừng mười lăm mười sáu tuổi, dáng người nhỏ nhắn mặc chiếc tạp dề trắng đang lau dọn phòng cho anh.

Thấy anh Kasai, nàng mỉm cười vẻ thân thiết.

"Hôm qua nghe nói anh đã say sưa. Giờ anh đã cảm thấy khỏe chưa ạ?"

Bất chợt anh nhớ ra.

"Ah, biết giọng em rồi, biết rồi". Đó là giọng nói của người con gái trong điện thoại.

Cô gái cúi người xuống, vừa cười vừa tiếp tục lau dọn phòng cho anh. Anh Kasai cũng cảm thấy thoải mái, đứng ngay ở cửa vào và thư thả hút thuốc.

Người con gái quay mặt lại.

"Mùi hương thơm quá. Có phải là mùi thuốc lá ngoại quốc mà anh gọi đêm qua không? Em thích mùi hương đó lắm. Đừng để nó bay mất".

Nàng bỏ cái giẻ lau xuống, đứng dậy rồi nhanh chóng đóng cửa hành lang, cửa thông ra ban công, rồi khép cả cánh cửa giấy trong phòng nữa. Sau khi đóng cửa xong, hai người mới thấy bối rối. Thật là một chuyện kỳ khôi. Không phải là anh Kasai tự hào gì. Không, đúng ra anh Kasai chỉ có đúng sự tự hào mà thôi. Chuyện bậy bạ. Chuyện xấu mà được tiến hành theo kiểu ngây thơ trong sáng thế này quả thật anh Kasai chưa từng nghĩ tới. Anh thấy thật là dễ thương. Anh thấy mình đã cảm nhận được trực tiếp mùi ruộng đồng nguyên sơ quê mùa, đã nhìn thấy một bông cúc quỳ trắng muốt.

Cánh cửa giấy bất chợt mở ra.

"Thưa...", Yuki vừa cất lời như thế đã ngậm ngay miệng lại. Trong vòng năm sáu giây sau, Yuki không nói được lời nào nữa.

Nàng đã nhìn thấy. Trong một khoảnh khắc, cái chuồng chim đen đúa, dơ bẩn đã rơi

xuống đất vỡ tan tành. Không phải chỉ là khói đen vạn trượng, hổ thẹn hay hối hận mà thôi. Anh Kasai muốn giả vờ như mình đã chết.

"Không biết anh đi chuyến tàu lúc mấy giờ ạ?", Yuki đã lấy lại sự điềm tĩnh, hỏi lại ngay như không có chuyện gì xảy ra.

"Chà", người con gái kia vẫn điềm nhiên một cách kỳ quái. Anh Kasai thậm chí còn nghĩ mình có thể tin tưởng được nàng. Rồi anh nghĩ đúng là không tài nào mà hiểu được bọn con gái cả.

"Tôi sẽ về ngay. Không cần cơm nước gì đâu. Xin hãy thanh toán cho ạ."

Anh Kasai vẫn nhắm mắt. Vì chói mắt, vì hoảng sợ nên anh không thể nào mở mắt cho nổi. Anh muốn mình cứ vậy mà hóa thành đá.

"Em hiểu rồi ạ", lời nói của Yuki không có chút gì là khó chịu, nàng chào anh rồi rút lui khỏi căn phòng.

"Nàng ấy nhìn thấy rồi. Nhưng chúng ta đàng hoàng mà."

"Chẳng sao cả đâu", người con gái điềm nhiên, ánh mắt rất trong sáng.

"Anh thật sự về ngay à?"

"Về ngay", anh Kasai cởi áo dotera rồi bắt đầu sửa soạn. Anh nghĩ thay vì vụng về sữa chữa cái thể diện của mình, cố gắng chịu đựng để ở lại, thì chẳng thà để cho người ta thấy sự thất thế của mình, nhanh chóng bỏ chạy được nhanh phút nào hay phút ấy thì còn thông minh và đàng hoàng hơn. Anh cảm thấy điều đó là không thể nào tránh khỏi. Mình đã hoàn toàn trở thành một kẻ có hành vi cư xử đáng hổ thẹn rồi. Không còn điểm nào trong sạch nữa cả. Đã lấm lem dầu mỡ, đục ngầu, không còn thể diện nữa. Ah, mình vĩnh viễn không phải là chàng Werther. Mình không cần đổ tội cho mình đối với hành vi đó. Xui xẻo thôi. Mất thể diện, không được nữa rồi. Chỉ trong một khoảnh khắc đó thôi, mình đã thoát ly hoàn toàn cái chủ nghĩa lãng mạn. Đó thực sự là một khoảnh khắc đáng sợ. Bị nhìn thấy rồi. Yuki đã nhìn thấy mình chọn người không thích hợp rồi. Anh Kasai với vẻ mặt vừa kỳ lạ vừa xấu xí, nội tâm thì mang một hòn lửa loạn động bùng bùng cháy, ngơ ngác không hiểu gì mà đi tính tiền. Sau khi đưa thêm năm yên tiền típ, anh lập cập mang guốc vào.

"Thôi tạm biệt, lần tới tôi sẽ đến nghỉ thư thả hơn", anh nói với vẻ hối tiếc như muốn khóc.

Nơi hành lang lữ quán, anh thấy cô chủ có gương mặt trắng xanh, rồi đến Yuki rồi cả cô gái lúc nãy nữa đứng xếp hàng cúi đầu chào anh trịnh trọng, tất cả đều mỉm cười hiền dịu và điềm đạm đưa tiễn anh Kasai.

Anh Kasai thì không được như thế. Ra đến đường rồi anh kêu lên "quác quác", nhìn ngược nhìn xuôi, cứ muốn chạy vòng vòng như Thiên Lôi vậy. Mình thật vô dụng. Tạm biệt Shelley, Kleist, ah và cả Pushkin nữa. Tôi không phải là bằng hữu của các bạn. Các bạn thật đẹp. Đừng làm những chuyện mất thể diện như tôi. Tôi bị người ta nhìn thấy, thế là hoàn toàn trở thành một kẻ theo chủ nghĩa hiện thực khốn kiếp. Không phải chuyện cười đâu. Tôi đã rơi xuống đáy địa ngục mười vạn ức thổ. Có tẩy rửa mãi mình cũng không phải là mình của ngày xưa nữa rồi. Trong một khoảnh khắc mình đã rơi xuống sự thê thảm như thế này. Thật như một giấc mơ. Ah, ah nếu như là một giấc mơ thì hay biết bao. Đâu, đâu có phải mơ đâu. Yuki lúc ấy chắc chắn đã ngậm miệng không nói được mà. Nàng đã choáng váng. Mình muốn cắn lưỡi mà chết. Sau ba mươi lăm năm, người ta phải rơi xuống tận đây à? Sau đó còn gì nữa? Mình vĩnh viễn không phải là một vị thân sĩ được. Mình thua cả con chó. Nói dối. Mình bằng với con chó.

Làm thế nào cũng không được nữa, anh Kasai đi đến trạm xe mua vé hạng hai. Anh thấy mình được cứu giúp một chút. Trong vòng mười năm trở lại đây, lần đầu tiên anh lên toa hạng hai. Tác phẩm. Đột nhiên anh nghĩ đến điều đó. Chỉ có tác phẩm thôi. Chính vì lần này bị đá văng khỏi thế giới mà anh biết được rõ ràng tầm mức quan trọng của công việc mình. Anh muốn tạo cho mình một con đường sống. Một vị vua của bóng tối[29]. Bình tĩnh lại nào.

Anh về thẳng nhà. Tiền bạc còn hơn phân nửa. Nói tóm lại là chuyến du lịch tuyệt vời. Không hề có ý mỉa mai. Có lẽ anh Kasai sẽ viết ra được tác phẩm hay đấy.

MỘT NGÀY TRỌNG ĐẠI

Truyện ngắn sau đây được dịch từ nguyên tác "Ngày tám tháng mười hai" （十二月八日） *trong tập truyện ngắn khổ bỏ túi "Nữ sinh" (*女生徒）*của tác giả Dazai Osamu (*太宰治*), từ trang 180 đến 194, do Nhà xuất bản Kadokawa tái bản có sửa chữa lần thứ năm năm Bình Thành 21 (2009). Mượn tâm sự của một người phụ nữ trong ngày mở màn cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương, Dazai khắc họa cuộc sống và ý chí của người dân thường và cả nước Nhật trong thời điểm khó khăn này. Tuy thế, truyện vẫn thoáng một nụ cười mỉm hài hước của tác giả ẩn giấu đằng sau truyện, một đặc trưng rất riêng của Dazai Osamu.*

Nhật ký ngày hôm nay phải ghi trang trọng đặc biệt mới được. Vào ngày tám tháng mười hai năm Chiêu Hòa thứ mười sáu (1941), một bà nội trợ trong một gia đình nghèo ở Nhật Bản đã trải qua một ngày như thế nào, nay thử viết ra xem sao. Biết đâu chừng trăm năm sau, khi Nhật Bản đang khánh chúc năm kỷ nguyên hai ngàn bảy trăm[30], người ta tìm ra quyển nhật ký của tôi đang vùi chôn đâu đó dưới lòng đất và biết được một người nội trợ Nhật Bản cách đây một trăm năm trước đã sống qua một ngày trọng đại như thế nào để có chút tham khảo lịch sử.

Vì thế, dù văn chương dở tệ, tôi cũng chú ý để không viết một lời nào dối trá. Mà vì còn phải viết cho hậu thế những năm hai ngàn bảy trăm nên thật sự là vất vả. Tuy nhiên cũng không nên viết cứng nhắc quá. Theo như sự đánh giá của ông nhà thì văn chương trong thư từ và nhật ký của tôi rất chi là nghiêm túc và cảm xúc thì rất đỗi cùn mòn. Vì không có chút cảm xúc nào nên văn chương chẳng có gì đẹp đẽ. Thật sự thì từ lúc còn nhỏ tôi chỉ toàn chăm chút đến lễ nghi và tuy trong tâm tư mình không nghiêm túc đến như vậy nhưng tôi luôn có một cái gì đó cứng nhắc, không thể nào ra vẻ ngây thơ hay nũng nịu gì được, toàn làm những chuyện bất lợi cho mình. Có lẽ lòng ham muốn của tôi thâm sâu quá chăng? Thôi cứ thử phản tỉnh xem sao.

Nhắc đến năm hai ngàn bảy trăm, tức thì tôi nhớ ra một chuyện. Tuy chuyện này có vẻ ngu ngốc và kỳ quái làm sao ấy nhưng mấy ngày trước bạn của chồng tôi là anh Ima lâu ngày đến chơi, hai người ngồi trong phòng khách nói chuyện, tôi ngồi ở phòng bên lắng tai nghe và bật cười.

"Này, vào dịp kỷ niệm năm hai ngàn bảy trăm năm đấy, tớ thật lo lắng và băn khoăn không hiểu người ta gọi là năm hai ngàn bảy trăm hay là năm nhị thiên thất bách niên ấy nhỉ? Tớ rất đỗi phiền muộn về vấn đề này. Cậu không để ý gì sao?", người bạn nói.

"Hừm", chồng tôi có vẻ suy nghĩ rất nghiêm túc, "cậu nói vậy làm tớ cũng băn khoăn thật đấy."

"Phải vậy không?", anh Ima rất chi là nghiêm trọng. "Có lẽ người ta sẽ gọi là năm hai ngàn bảy trăm đấy. Nhưng tớ băn khoăn lắm. Tớ cứ hy vọng người ta gọi là năm nhị thiên thất bách niên. Chứ gọi là năm hai ngàn bảy trăm thì khó xử quá. Đây có phải là số điện thoại đâu cơ chứ, tớ cứ muốn người ta phải đọc cho đàng hoàng vào. Lúc đó, tớ muốn người ta đọc là năm nhị thiên thất bách niên cơ."

Người bạn nói với giọng điệu thật sự lo lắng.

"Tuy nhiên, vấn đề là...", chồng tôi phát biểu ý kiến của mình với vẻ quan trọng. "Sau một trăm năm nữa, có lẽ sẽ có một cách đọc hoàn toàn khác không phải là hai ngàn bảy trăm cũng không phải là nhị thiên thất bách niên đâu. Có lẽ sẽ là hai ngàn thất sách niên đấy[31]."

Tôi bật cười. Thật là ngớ ngẩn. Chồng tôi lúc nào cũng nghiêm túc đàm luận với khách khứa những chuyện không đâu như thế này. Đúng là người có xúc cảm có khác. Chồng tôi sống bằng nghề viết văn. Mà chây lười lắm nên thu nhập ít ỏi, chỉ cầm cự sống qua ngày được thôi. Vì tôi đã quyết định không đọc những tiểu thuyết mà chồng tôi viết nên không tưởng tượng ra được là chồng tôi viết những gì nhưng hình như là cũng chẳng xuất sắc gì cho lắm.

Ái chà, đi lạc đề mất rồi. Cứ lung tung thế này sẽ khiến mình không thể nào tập trung ghi chép những điều tốt đẹp để lưu lại đến năm hai ngàn bảy trăm được, phải nghiêm chỉnh lại thôi.

Ngày tám tháng mười hai. Sáng sớm nằm trên nệm vừa tính toán những chuyện phải làm trong ngày vừa cho bé Sonoko bú sữa (bé sinh vào tháng sáu năm nay) thì bất chợt tôi nghe thấy tiếng đài radio từ đâu đó vang vọng thật rõ ràng.

"Đại bản doanh lục hải quân tuyên bố. Đội lục hải quân đế quốc của chúng ta vào rạng sáng ngày mồng tám hôm nay đã ở vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu với quân Anh Mỹ ở mặt trận Tây Thái Bình Dương."

Tiếng radio nghe rõ ràng sống động như những tia sáng tràn qua những khe hở của liếp mành đóng kín vào căn phòng tăm tối của tôi. Giọng đọc lớn rõ lặp lại hai lần. Trong khi lắng nghe, con người tôi đã thay đổi. Tôi cảm thấy mình vừa nhận được một luồng sáng mạnh mẽ và cơ thể mình trở nên trong suốt, hay là cảm giác như trong ngực mình có một cánh hoa lạnh giá đã nhận được hơi thở thánh linh.

Nhật Bản từ sáng sớm hôm nay đã trở thành một Nhật Bản hoàn toàn khác.

Tôi định sẽ báo cho chồng mình đang ở phòng bên biết tin này nhưng vừa cất tiếng gọi "anh ơi" thì ngay lập tức nghe lời đáp "biết rồi biết rồi". Giọng điệu gấp gáp, quả thật đang trong trạng thái khẩn trương. Chồng tôi lúc nào cũng ngủ nướng nhưng sáng nay

lại thức dậy sớm thế này khiến tôi cũng lấy làm ngạc nhiên kỳ lạ. Tôi nghe nói những người làm nghệ thuật đều mẫn cảm nên dường như hôm nay chồng tôi đã có linh tính gì trước đó rồi. Tôi cũng hơi cảm động. Nhưng liền sau đó, chồng tôi nói một câu dở tệ khiến tôi trầm hẳn xuống.

"Tây Thái Bình Dương là vùng nào vậy em? Có phải là San Francisco không nhỉ?"

Tôi chán nản. Chồng tôi không hiểu tại sao lại chẳng có chút kiến thức nào về địa lý. Thậm chí có lúc tôi còn nghĩ không chừng chồng tôi còn chẳng phân biệt được đông tây cũng nên. Lần trước khi nghe chồng tôi nói "anh nhớ Nam Cực là nơi nóng nhất còn Bắc Cực là nơi lạnh nhất mà" thì tôi thậm chí còn nghi ngờ cả nhân cách của chồng mình nữa. Năm ngoái khi đi du lịch ở Sado rồi về kể chuyện cho mọi người, chồng tôi còn nói là "trên tàu lửa, khi nhìn bóng đảo Sado từ đằng xa, tôi cứ nghĩ đó là Mãn Châu" làm mọi người choáng váng hết cả. Người như vậy mà cũng vào được đại học cơ à? Tôi chỉ biết lắc đầu ngao ngán mà thôi.

"Tây Thái Bình Dương chẳng phải đối với Nhật Bản là Thái Bình Dương hay sao?"

Khi nghe tôi nói vậy, chồng tôi có vẻ khó chịu mà đáp "Vậy sao?" rồi dường như suy nghĩ lung lắm rồi tiếp tục "Chuyện này anh mới nghe nói lần đầu tiên đấy. Mỹ ở phía Đông, Nhật ở phía Tây chẳng phải là khó chịu sao? Nhật Bản được gọi là đất nước mặt trời mọc, còn được xưng là Đông Á nữa. Anh cứ nghĩ là mặt trời mọc lên chỉ từ phía Nhật Bản thôi chứ. Không được. Nghe Nhật Bản không còn là Đông Á nữa thấy khó chịu quá. Chẳng lẽ không còn cách nói nào khác để thể hiện Nhật bản là phương Đông, Mỹ là phương Tây hay sao?"

Nói toàn những chuyện kỳ khôi. Lòng ái quốc của chồng tôi thật quá sức cực đoan. Mấy bữa trước còn tự mãn mà nói rằng "dù bọn ngoại lai có hung hăng, bặm trợn thế nào cũng không thể nếm được món khô cá đâu nhỉ, còn anh đây thì có thể ăn được tất cả các món Tây phương cho mà xem".

Không thể đối đáp lại những lời lẩm bẩm kỳ khôi đó của chồng mình, tôi nhanh chóng trở dậy và mở tấm liếp che. Trời đẹp quá. Tuy thế, tôi cảm thấy cái lạnh thật kinh người. Mấy cái tã lót đêm qua phơi chỗ chái nhà giờ đông cứng lại hết cả, khu vườn thì đẫm sương. Hoa sơn trà đã nở những đóa trang nghiêm. Yên tĩnh quá. Vậy mà giờ đây trên Thái Bình Dương lại sắp sửa có chiến tranh. Tôi cảm thấy thật kỳ lạ. Niềm cảm tạ đất nước Nhật Bản thấm sâu vào châu thân tôi.

Tôi đi ra giếng múc nước rửa mặt rồi giặt tã cho bé Sonoko. Sau đó bà hàng xóm cũng ra giếng. Chào hỏi nhau xong xuôi, tôi nói: "Từ giờ trở đi chắc là căng lắm đấy nhỉ"? Ý tôi muốn nói đến tình hình chiến tranh nhưng chắc bà hàng xóm tưởng là tôi nói đến chuyện bữa trước bà được bầu làm tổ trưởng[32] nên có vẻ xấu hổ mà đáp lời: "không, tôi có làm được gì đâu mà" thành ra tôi cũng cũng cảm thấy hơi thất vọng.

Bà hàng xóm này không phải là không nghĩ đến chuyện chiến tranh nhưng chắc là bà cảm thấy căng thẳng vì trách nhiệm nặng nề của tổ trưởng hơn thì phải. Không hiểu sao tôi cảm thấy mình có lỗi với bà. Thật ra thì từ bây giờ trở đi làm tổ trưởng cũng cực lắm chứ. Khác với những khi diễn tập, lần này nếu như bị không kích thì trách nhiệm chỉ huy thật là nặng nề. Có lẽ tôi nên mang bé Sonoko về quê lánh nạn là hơn. Nhưng nếu để lại chồng tôi trông nhà thì cái con người không thể làm được bất cứ việc gì ấy khiến tôi lo lắng. Có lẽ chẳng có chút hữu dụng gì. Ngay cả trước đây tôi đã nói đến mức như thế rồi mà chồng tôi vẫn không chịu sửa may áo quân phục[33] hay làm bất cứ gì khác. Đến khi khẩn cấp thì biết làm sao đây? Vì là người lười biếng nên dù tôi có mang đặt xuống trước mặt thì cũng lầu bầu "cái gì thế này?" nhưng trong tâm tư chắc cũng nhẹ nhõm mà mặc vào cho, còn mua đồ may sẵn thì kích thước lại lớn quá nên mặc không vừa. Thật cũng trần ai.

Chồng tôi sáng nay thức dậy lúc bảy giờ, nhanh chóng ăn sáng rồi bắt tay vào làm việc. Tháng này hình như có nhiều việc lặt vặt hay sao ấy. Trong bữa sáng, tôi bất chợt hỏi:

"Nhật Bản chắc không sao chứ anh?"

"Vì không sao nên mới khai chiến đấy chứ. Chắc chắn sẽ thắng thôi."

Chồng tôi trả lời với giọng nghiêm trang. Lời của con người này lúc nào cũng bịa đặt, không thể tin tưởng được chút nào nhưng lần này lại khiến tôi cảm thấy tin tưởng chắc chắn.

Vừa dọn dẹp nhà bếp sau đó tôi vừa suy nghĩ miên man. Chỉ vì khác biệt màu mắt và màu da thôi mà có thể gây nên lòng hận thù như thế này sao? Rồi tự dưng muốn đánh đấm loạn xạ cả lên. Quả thật tâm trạng lần này khác với khi đánh nhau với Trung Quốc. Thực ra chỉ cần nghĩ đến bọn lính Mỹ vô liêm sỉ như đoàn quái thú chậm chạp đi trên mặt đất Nhật Bản tươi đẹp và thân thuộc này tôi cũng đã chịu không nổi. Bọn này chỉ cần nhấc chân đi một bước trên mảnh đất thần thánh này thì chân cẳng tụi mày cũng mục rữa ra cho mà xem. Cả lũ chúng mày không có cái tư cách ấy. Những binh đoàn đẹp đẽ của Nhật Bản thế nào cũng sẽ cho tụi mày biết tay. Từ giờ trở đi gia đình chúng ta sẽ quẫn bách và thiếu tốn trăm bề nhưng không cần phải lo lắng. Chúng ta vẫn điềm nhiên, không một chút phiền lòng, cũng không hề cảm thấy hối tiếc chút nào về việc sinh ra trong thời buổi cực khổ như thế này. Ngược lại chính vì được sinh ra trong thời buổi như thế này mà ta nhận ra được lẽ sống. Tôi nghĩ mình được sinh ra trong thời buổi này thật tốt biết bao. A, mình muốn cùng ai đó bàn chuyện chiến tranh quá. Chà, đã lâm trận rồi; cuộc chiến sắp sửa mở màn rồi đấy... Tôi muốn nói những câu như vậy.

Đài phát thanh từ sáng sớm đến giờ cứ liên tục phát đi các khúc quân hành. Tận tâm tận lực, hết bài này đến bài khác không ngừng. Rồi cuối cùng có vẻ như hết bài hay sao ấy mà phát lại bài quân ca "Cho dù địch có mấy vạn người" từ thuở xa lơ lắc nào khiến tôi bật cười và cảm thấy cảm tình với sự ngây thơ của đài phát thanh. Trong nhà chồng tôi

thì cực kỳ ghét nghe đài nên chưa từng sắm lấy một cái còn tôi thì cũng không cần đến mức phải mua đài nhưng trong lúc này tôi nghĩ nếu nhà mình có một cái đài thì hay biết bao nhiêu. Tôi muốn nghe thật nhiều tin tức. Để bàn bạc lại với ông nhà xem sao. Chắc cũng sẽ mua cho tôi thôi.

Cho đến gần trưa, những tin tức trọng đại liên tục tràn về khiến tôi chịu không nổi, cõng bé Sonoko ra ngoài, đứng dưới tàn cây lá đỏ mà lắng nghe đài của nhà hàng xóm. Tập kích bất ngờ vào bán đảo Mã Lai, tấn công Hương Cảng, Nhật Hoàng tuyên bố chiến tranh. Vừa ôm bé Sonoko, tôi vừa ứa nước mắt. Tôi trở vào nhà thuật lại toàn bộ tin tức mình vừa nghe được cho chồng tôi đang ngồi làm việc trong nhà. "Vậy à?", chồng tôi nói rồi cười. Sau đó đứng lên rồi lại ngồi xuống. Trạng thái cứ phấp phỏm không yên.

Đến quá trưa, chồng tôi đã làm xong việc, gom mớ bản thảo mang theo rồi tất bật đi ra ngoài. Chắc là mang bản thảo đến tòa soạn báo nhưng nhìn cái dáng vẻ đó thì chắc hôm nay lại về khuya đây. Cứ hễ vội vội vàng vàng đi ra khỏi nhà như chạy trốn ấy là y như rằng hôm đó về muộn. Nhưng cho dù về khuya thế nào đi nữa, chồng tôi cũng không khi nào ngủ lại ở chỗ khác cả, điều đó cũng khiến tôi yên tâm.

Sau khi tiễn chồng ra cửa, tôi nướng con khô cá ăn cho xong buổi trưa đạm bạc rồi cõng bé Sonoko trên lưng đi ra ga mua đồ. Trên đường đi tôi sẽ ghé nhà cô Kamei. Nhà chồng tôi từ dưới quê gửi lên rất nhiều táo nên tôi định mang cho bé Yuno (con bé 5 tuổi, rất kháu khỉnh) nhà cô Kamei một ít nên gói vài trái mang theo. Bé Yuno đang đứng chơi ngoài cổng vừa thấy tôi liền chạy vào nhà gọi rối rít "mẹ ơi, bé Sonoko đến này". Bé Sonoko trên lưng tôi dường như mỉm cười rất thân thiện với hai vợ chồng nhà họ. Cô Kamei cứ luôn miệng khen bé Sonoko sao mà dễ thương quá. Người chồng mặc áo khoác ngoài, dáng vẻ hiên ngang đang dở tay trải mấy tấm đệm rơm cuối hành lang thì phải.

"Tôi đang vất vả để không thua kém với quân thù đây. Xin lỗi vì bộ dạng dơ dáy như thế này."

Phía cuối hành lang trải một lớp chiếu rơm để làm gì ấy nhỉ? Chắc để khi không tập chui vào đấy mà trốn chăng? Tôi thật tình không hiểu nổi. Nhưng dù sao thì chồng cô Kamei cũng khác xa với chồng tôi, thật sự biết thương yêu gia đình mình nên tôi cảm thấy ganh tỵ. Trước đây anh ta còn thương yêu gia đình hơn nữa kia nhưng từ sau khi nhà tôi chuyển đến sống ở gần bên, chồng tôi tập tành cho anh ta uống rượu thì có vẻ hơi hư hỏng đi một chút. Chắc cô Kamei này hận chồng tôi lắm đây. Tôi cảm thấy tội lỗi quá.

Trước cổng nhà cô Kamei có gắn một cái gì kỳ quái như que cời lửa. Còn nhà tôi thì chẳng có gì. Chồng tôi lười biếng mà nên đành phải chịu thôi.

"Chà, cái vật trang trí này đẹp nhỉ."

Khi tôi cất lời khen thì anh ta nói rất dõng dạc:

“À, dù gì thì tôi cũng là tổ trưởng mà.”

Người vợ thì thầm cải chính với tôi là thực sự chồng mình chỉ là tổ phó thôi nhưng giờ tổ trưởng lớn tuổi rồi nên anh ấy giờ đang làm thay việc của tổ trưởng. Chồng cô Kamei thật nghiêm túc làm sao, so với chồng tôi thì quả thật khác xa một trời một vực.

Sau khi dùng xong ít bánh kẹo, tôi tạm biệt hai vợ chồng nơi trước hiên nhà.

Tôi ghé bưu điện, nhận sáu mươi lăm yên tiền nhuận bút của báo “Trào lưu mới” rồi đi ra chợ. Hàng hóa cũng ít ỏi khan hiếm như thường lệ. Cuối cùng tôi chỉ mua được mực và cá khô mà thôi. Hai con mực hết bốn mươi xu, cá khô hai mươi xu. Ở chợ, tôi lại nghe đài phát thanh. Các tin tức trọng đại liên tục được phát đi. Không kích đảo Guam, thả bom Hawai, hạm đội Mỹ quốc hoàn toàn bị tiêu diệt. Toàn thân tôi run lên đến mức xấu hổ. Tôi muốn cảm tạ mọi người. Tôi đứng như chôn chân trước cái đài nơi chợ. Rồi có hai, ba người phụ nữ khác nói “mình đến nghe thử xem sao” và tập hợp lại xung quanh tôi. Từ hai ba lên bốn năm và cuối cùng lên đến gần mười người.

Ra khỏi chợ, tôi đến dãy tiệm tạp hóa nơi nhà ga để mua thuốc lá cho chồng mình. Quang cảnh khu phố vẫn không có gì thay đổi. Chỉ có một tờ giấy viết tóm tắt các tin tức trên đài dán trước cửa tiệm bán rau. Tình trạng trước cửa tiệm và trong các câu chuyện trao đổi với nhau cũng chẳng khác gì ngày thường. Sự yên bình này mới đáng tin tưởng làm sao. Hôm nay có ít tiền dư dả nên tôi quyết định mua cho mình một đôi guốc mới. Ngay cả mặt hàng này mà từ tháng này trở đi cũng tăng thuế hai mươi phần trăm đến hơn ba yên vậy mà tôi chẳng biết chút gì cả. Phải chi mua vào cuối tháng trước thì hay quá rồi. Nhưng mua đầu cơ tích trữ thì ti tiện lắm, tôi không ưa chút nào. Mua đôi guốc hết sáu yên sáu mươi xu, rồi sau khi mua những thứ lặt vặt khác như mua kem hết ba mươi lăm xu, mua phong bì hết ba mươi mốt xu, tôi quay trở về nhà.

Về đến nhà chưa được bao lâu thì có cậu Sato học ở đại học Waseda đến nhà chào từ biệt vì cậu quyết định sau khi tốt nghiệp là nhập ngũ luôn nhưng không may chồng tôi không có nhà nên cũng hơi thất vọng. Tôi cúi đầu thật thấp đáp lễ tận thâm tâm và nói bảo trọng nhé. Sau khi cậu Sato về thì đến cậu Tei học ở trường Đại học đế quốc Đông Kinh đến chơi. Tôi cũng nói chúc mừng cậu Tei đã tốt nghiệp và nghe nói cậu đã nhận được giấy trưng binh, thật là đáng tiếc. Cậu Sato và cậu Tei đến giờ vẫn để tóc dài nhưng giờ đã húi trọc cả làm tôi cảm thán sâu xa các cậu học sinh giờ vất vả quá. Đến chiều tối lại có ông Kon lâu ngày chống gậy đến thăm nhưng chồng tôi vẫn chưa về nhà khiến tôi cảm thấy vô cùng khó xử. Thật sự cất công đi đến tận nơi hóc hẻm Mikata này để thăm nhau mà chồng tôi lại không có nhà nên đành cứ thế mà đi về. Trên đường về, cái cảm giác chán chường sẽ như thế nào đây? Nghĩ đến điều đó, ngay cả tôi cũng cảm thấy buồn bã.

Ngay khi tôi vừa chuẩn bị ăn tối thì cô hàng xóm qua bàn chuyện. Tem phiếu rượu tháng mười hai này đã nhận rồi nhưng cả tổ gồm chín nhà mà chỉ có sáu phiếu một

thăng nên không biết xoay xở thế nào. Đầu tiên chúng tôi quyết định là nhận luân phiên từng nhà nhưng vì nhà nào cũng muốn nhận cả nên cuối cùng quyết định chia sáu thăng rượu ra làm chín phần. Sau đó mọi người nhanh chóng gom bình đựng rồi đến tiệm rượu Isemoto. Tôi đang dở bữa cơm nên được miễn ở nhà. Nhưng vì đã dọn cất mâm cơm rồi nên tôi mới cõng Sonoko ra ngoài xem thử thì đã thấy mấy người trong tổ mỗi người mang theo một, hai chai chạy về. Tôi cũng nhanh chóng được phát một chai để mang cùng. Sau đó mọi người tập trung ở nhà tổ trưởng, bắt đầu phân chia rượu ra làm chín phần. Chúng tôi sắp chín chai rượu một thăng thành hàng ngang rồi vừa rót vừa nhìn kỹ lưỡng sao cho lượng rượu trong các chai được đều nhau. Quả thật chia sáu thăng rượu làm chín phần thật khó khăn làm sao.

Báo buổi chiều đã đến. Báo được in thành bốn trang, thật hiếm thấy. Dòng chữ in hoa thật lớn "Bố cáo tuyên chiến với đế quốc Mỹ Anh". Nội dung thì đại khái cũng giống như tin tức phát trên đài mà tôi nghe được hôm nay. Nhưng tôi vẫn đọc kỹ từng chữ cho đến hết và lại thấy vô cùng cảm kích.

Tôi ăn tối một mình rồi cõng bé Sonoko đi tắm. A, lúc tắm cho bé Sonoko là phút vui vẻ nhất của đời tôi. Sonoko rất thích nước ấm, vừa đặt vào chậu là ngoan ngoãn ngay. Trong nước ấm, chân tay bé co rút lại, rồi cứ ngước mắt lên nhìn tôi đang ôm bé chăm chú. Có vẻ như hơi bất an chăng? Ngay cả người lạ cũng nói bé Sonoko sao mà dễ thương. Chắc ai khi tắm cho em bé cũng đều nựng má con mình. Bụng của bé Sonoko tròn vo như được vẽ bằng compa vậy. Tôi thậm chí còn cảm thấy kỳ lạ là trong cái khối trắng mềm như trái banh cao su ấy lại có đầy đủ cả ruột và dạ dày sao? Đã thế ở hướng chính giữa bụng hơi chếch xuống lại có gắn một cái rốn nhỏ như hoa mơ. Rồi thì tay này, chân này sao mà đẹp mà dễ thương quá khiến tôi cứ mải say mê. Đúng là dù cho mặc quần áo như thế nào đi nữa cũng không dễ thương bằng lúc bé ở trần. Khi nhấc bé ra khỏi chậu nước ấm rồi mặc quần áo vào cho con tôi cảm thấy vô cùng tiếc nuối. Tôi muốn ôm ấp tấm thân trần ấy lâu hơn nữa.

Khi đi tắm trời vẫn còn sáng vậy mà khi trở về trời đã tối đen. Đang có lệnh hạn chế thắp đèn nữa. Bây giờ điều này đã không còn là diễn tập nữa rồi. Tôi cảm thấy căng thẳng kỳ lạ. Trời chẳng phải tối quá hay sao? Mà tôi chưa từng đi ra ngoài lúc trời tối như vậy bao giờ cả. Tôi dò dẫm từng bước một nhưng đường thì xa mà tôi lại hoang mang quá. Từ vườn cây udo[34] đến khu rừng sam thật tối đen như mực. Tôi chợt nhớ đến nỗi sợ khi đi trượt tuyết từ suối nước nóng Nozawa đến Kijima giữa trời tuyết bay vần vũ hồi còn học năm tư trung học. Giờ thay cho cái ba lô hồi đó là bé Sonoko đang nằm ngủ trên lưng tôi. Bé ngủ ngon chẳng biết gì.

Phía sau lưng tôi nghe có tiếng hát bài "Tôi được Thiên Hoàng triệu tập" thật lạc nhịp phách và tiếng bước chân loạn bạo về phía tôi. Đến khi người đó cất tiếng ho khục khặc có đặc trưng rất riêng thì tôi đã hiểu rõ ràng.

Tôi vừa cất tiếng nói "bé Sonoko đang khổ sở đây này" thì nghe ngay giọng đáp thật to "Cái gì cơ chứ? Hai mẹ con nhà em chẳng có tín ngưỡng gì cả nên mới khổ sở giữa

đường khuya thế này. Cứ như anh đây vì có tín ngưỡng rõ ràng nên đường khuya mà cứ như ban ngày đấy nhé, thôi đến đây, đến đây.”

Và tiếng bước chân cứ xăm xăm tiến về phía trước. Không biết còn bình tĩnh thản nhiên được đến đâu đây? Thật là một ông chồng đáng chán!

TỜ TIỀN GIẤY

Truyện ngắn sau đây được dịch từ nguyên tác Kahei *(貨幣) trong tập truyện ngắn "Nữ sinh" (女生徒) của văn hào Dazai Osamu (太宰治), do Nhà xuất bản Kadokawa (角川文庫) tái bản lần thứ năm năm Bình Thành 21 (2009) in khổ bỏ túi, từ trang 204 đến 214.*

Trong tiếng nước ngoài, danh từ được chia làm danh từ giống đực và giống cái. Tiền tệ là một danh từ thuộc giống cái.

Tôi là tờ tiền giấy một trăm yên số hiệu 77851. Bạn thử kiểm tra mấy tờ tiền một trăm yên trong ví mình thử xem. Biết đâu chừng có tôi ở trong đó đấy. Bây giờ tôi đã mệt mỏi quá rồi nên cũng không biết được là mình đang nằm trong túi ngực áo ai hay bị ném vào sọt giấy vụn mất rồi. Gần đây tôi có nghe nói là sẽ có những mẫu tiền giấy mới được in ra còn những tờ tiền cũ như chúng tôi sẽ bị đốt hết. Cứ sống trong tâm trạng phấp phỏm không biết sống chết thế nào như vậy thì chẳng thà bị đốt cháy rồi thăng thiên còn hay hơn. Sau khi bị thiêu cháy rồi thì việc lên thiên đàng hay xuống địa ngục tôi đều phó mặc cho thần linh thôi nhưng chắc là tôi sẽ phải xuống địa ngục đấy.

Lúc mới được sinh ra tôi không có hình dáng bần hàn như thế này đâu nhé. Mặc dù sau này có rất nhiều loại tiền mệnh giá hai trăm yên và một ngàn yên được phát hành ra nhưng thuở mới chào đời tôi là nữ vương của tiền đấy. Lần đầu tiên khi rút tôi ra từ một ngân hàng lớn ở Tokyo, tay người nhận đã hơi run run. Là chuyện thật mà. Đó là một người thợ mộc trẻ tuổi. Chàng ta không gấp tôi lại mà cứ thế đút tôi vào túi tạp dề[35], lấy lòng bàn tay trái áp nhẹ lên túi như người bị đau bụng rồi cứ thế mà đi bộ rồi chuyển sang đi tàu điện; nghĩa là từ ngân hàng về đến tận nhà, chàng ta đều để lòng bàn tay áp vào túi áo miết như vậy. Ngay khi về đến nhà, chàng ta đặt tôi ngay lên bàn thờ[36] mà khấn vái. Chuyến khởi hành đầu tiên của tôi đến với cuộc đời này hạnh phúc như thế đó. Tôi cứ muốn ở lại nhà chàng thợ mộc này mãi mãi. Nhưng đâu ngờ là mình chỉ trọ duy nhất có một đêm. Đêm đó chàng ta vô cùng cao hứng, uống rượu say túy lúy rồi hướng về người vợ nhỏ bé trẻ tuổi mà huênh hoang rằng "đừng có mà khinh thường anh nhé. Anh cũng được việc đấy phải không?". Chốc chốc anh ta lại đứng dậy, lấy tôi từ trên bàn thờ xuống làm điệu bộ khấn vái để chọc cười nàng ta. Nhưng ngay lúc đó hai vợ chồng lập tức lại xảy ra cãi vã rồi cuối cùng tôi bị người vợ trẻ ấy gấp lại làm tư và nhét vào chiếc ví nhỏ. Đến sáng hôm sau, nàng ấy đưa tôi ra tiệm cầm đồ đổi lấy mười tấm áo kimono. Tôi bị nhét vào trong két sắt lạnh giá và đóng im ỉm của tiệm cầm đồ. Vừa may sao khi tôi cảm thấy lạnh cóng và đau bụng khốn khổ thì được đưa ra ngoài nhìn ánh sáng mặt trời. Lần này tôi được đổi lấy một cái kính hiển vi của một chàng sinh viên y khoa. Anh chàng này dẫn tôi đi du lịch thật xa rồi cuối cùng tôi bị anh vứt bỏ trong một lữ quán nơi hòn đảo nhỏ ven biển Seto. Tôi trú ngụ trong ngăn kéo của chiếc tủ nhỏ nơi quầy tính tiền gần một tháng trời. Tôi nghe mấy người hầu đồn rằng sau khi vứt bỏ tôi,

chàng sinh viên rời lữ quán và chẳng bao lâu sau thì nhảy xuống biển Seto[37] mà chết. Có cô hầu gái mập ú, mặt đầy mụn, chừng bốn mươi tuổi nói đùa rằng "Sao chết một mình ngu ngốc quá vậy? Với một mỹ nam tử như vậy, lúc nào mình cũng sẵn sàng chết chung[38] mà?".

Sau đó trong khoảng bốn năm năm tôi cứ lưu lạc qua lại miền Shikoku với Kyushu và trở nên già yếu hẳn. Tôi dần dần bị người đời khinh miệt. Cho đến năm thứ sáu, khi quay trở về Tokyo thì tôi biến dạng đến mức mình cũng chán ngấy mình luôn. Quay trở về Tokyo tôi chỉ còn là một mụ chạy bàn trong cái quán ẩm thấp tối tăm. Trong năm năm trời xa cách kinh đô, tôi đã thay đổi nhiều nhưng Tokyo thì còn thay đổi khủng khiếp hơn. Tôi được một tay môi giới say rượu dẫn đi vào lúc tám giờ tối từ nhà ga Tokyo đến Nihonbashi rồi đến Ginza và Shinbashi. Trong khoảng thời gian đó, đường sá tối đen khiến tôi có cảm giác như lạc vào trong rừng sâu vậy. Không có một bóng người nào đã đành rồi nhưng tôi cũng không thấy có bóng con mèo nào chạy ngang qua cả. Đúng là những dấu hiệu bất thường của một thành phố chết chóc đáng sợ. Rồi chẳng bao lâu sau những tiếng rít véo véo vun vút vang lên và trong cảnh hỗn loạn cả ngày lẫn đêm tôi cứ bị chuyền từ tay người này sang người khác cứ như cây gậy trong cuộc chạy đua tiếp sức, chẳng có phút nào được nghỉ ngơi. Vì thế mà tôi không những trở nên nhăn nhúm như thế này mà còn dính đủ thứ xú uế, khiến tôi xấu hổ nhục nhã không bút nào tả xiết. Lúc giờ, Nhật Bản cũng đang trong thời kỳ nhục nhã tuyệt vọng nhỉ. Tôi bị chuyền qua tay những ai, với mục đích gì và với những câu chuyện bi thảm như thế nào thì chắc mọi người cũng đã biết rõ ràng rồi, đã chán phải nghe, phải nhìn đến nên tôi không nói chi tiết làm gì nữa nhưng tôi nghĩ rằng cái việc biến thành quái thú ấy chẳng riêng gì bọn lính lác mà thôi đâu. Đó cũng chẳng riêng gì là người Nhật Bản mà còn là một vấn đề lớn của tính người nói chung. Tôi cứ nghĩ rằng nếu như biết được tối nay mình sẽ chết thì con người phải quên hết đi vật dục và sắc dục thì mới phải thế nhưng hình như là không phải vậy. Con người hễ đến đường cùng của sinh mạng là không còn cười với nhau được nữa, là ăn tươi nuốt sống nhau vô độ. Chỉ cần trong thế giới này còn có một người bất hạnh thì chính cái việc nghĩ rằng mình không thể nào buông bỏ cái hạnh phúc được (có lẽ là một thứ tình cảm của con người thực sự) rồi để đạt được an lạc cho mình hay chỉ cho gia đình mình thôi thì nguyền rủa, lừa đảo lẫn nhau, đạp đổ người khác (không đâu, ngay cả bạn cũng đã làm điều ấy một lần rồi đó. Và vì làm một cách vô ý, đến mức ngay cả bản thân mình cũng không thể nhận thức được thì còn đáng sợ hơn nữa đấy. Hãy biết xấu hổ đi. Nếu còn là người thì hãy biết xấu hổ vì cảm giác xấu hổ là một thứ chỉ có ở riêng con người).

Quả thật, thế giới này chỉ toàn phơi bày ra những bức tranh bi thảm và hài hước như những oan hồn địa ngục xâu xé lẫn nhau. Tuy nhiên chính bản thân tôi, trong cuộc sống đầy tớ hạ đẳng này, không phải không có lần từng nghĩ rằng mình được sinh ra thật là tuyệt diệu biết bao. Mặc dù bây giờ tôi đã mệt đứt hơi, ngay cả việc mình đang ở đâu cũng không nhận thấy nữa nhưng trong dáng vẻ già cả lú lẫn này vẫn lưu giữ những kỷ niệm vui mà đến bây giờ vẫn không sao quên được. Một trong số đó là lần tôi được một bà buôn lậu dẫn tôi đến thành phố nhỏ cách Tokyo chừng ba, bốn giờ tàu chạy (tôi

muốn nói thêm một chút về điều này). Cho đến giờ tôi cũng qua tay nhiều tên buôn lậu lắm rồi nhưng hình như con buôn chợ đen này sử dụng tôi hiệu quả gấp đôi so với bọn đàn ông. Dục vọng của đàn bà còn có chỗ triệt để ghê gớm hơn nhiều nữa. Người đàn bà dẫn tôi đến chỗ này hình như cũng không phải là kẻ tầm thường. Sau khi trao cho người đàn ông nọ một chai bia, bà ta mang tôi đi mua rượu vang ở thành phố nhỏ đó. Giá chợ đen bình thường của rượu vang là năm mươi hay sáu mươi yên một thăng nhưng bà ta cứ lân la to nhỏ thì thầm một lúc lâu, đôi khi lại mỉm cười đưa đẩy lẳng lơ thế nào đó mà cuối cùng chỉ đưa có một mình tôi ra mà mua được đến bốn thăng rượu vác vai mang về với vẻ mặt không thấy mệt nhọc một chút nào. Có nghĩa con buôn chợ đen này dùng thủ đoạn đưa một chai bia đổi lấy bốn thăng rượu rồi pha thêm chút nước vào san ra được gần hai mươi chai bia. Dục vọng đàn bà thật quá hạn độ. Vậy mà mặt mũi bà ta không có lấy một chút vui vẻ nào, lúc quay về cứ nghiêm mặt phàn nàn “cái cõi đời này tệ mạt quá thể”. Còn tôi thì được nhét vào trong cái ví to của người bán rượu vang. Vừa chập chờn ngủ lơ mơ được một chút thì đã bị lôi tuột ra ngoài. Lần này bị rơi vào tay một viên đại úy lục quân tuổi gần bốn mươi. Hình như ông này là bạn bè của tay buôn chợ đen kia. Tôi được đổi lấy một trăm điếu thuốc Homare chuyên dụng dành cho quân nhân. (Đó là nghe viên đại úy nói vậy nhưng sau đó tay buôn rượu mở ra kiểm tra thử xem thì chỉ có tám mươi sáu điếu nên mới phát phẫn lên mà kêu là “cái thằng bẩn thỉu”). Sau khi trao bọc giấy đựng trăm điếu thuốc, viên đại úy gấp tôi lại và nhét vào túi quần. Đêm đó tôi theo ông ta lên lầu hai một quán nhỏ dơ dáy nằm xa thành phố. Viên đại úy quả là tay tửu đồ có hạng. Rượu brandy quý hiếm như vậy mà hắn từ từ làm tới. Hình như những kẻ say rượu đều không ra gì hay sao nên hắn cứ luôn miệng rủa xả cô hầu rượu:

“Cái mặt mày nhìn từ góc độ nào đi nữa cũng thật là giống con truồng[39]. (Chồn mà phát âm thành “truồng”, không biết là phương ngữ vùng nào đây). Nhớ kỹ vào nhé. Trên mặt truồng có cái mỏ nhọn hoắt râu ria. Cái ria ấy bên phải ba sợi, bên trái bốn sợi. Chồn mà đánh rắm là không thể nào chịu nổi đâu. Chỉ thấy một làn khói vàng đậm đặc bốc lên, chó mà ngửi thấy là cứ xoay vòng vòng rồi ngã lăn chiêng ra. Không phải vậy đâu, đùa đấy. Mặt mày vàng vọt nhỉ. Một màu vàng kì diệu. Chắc mặt mày bị nhuộm vàng bởi cú rắm của tao đấy. Mẹ thối hoắc. Mày mới làm đấy hả? Chẳng phải quá thất lễ hay sao? Mẹ, tao đây tuy ti tiện vậy chứ cũng đường đường là quân nhân của đế quốc, dám đánh rắm trước mặt tao chẳng phải quá vô lễ hay sao? Tao nhạy cảm vô cùng đấy. Bị chồn đánh rắm trước mặt mình tao đây cũng không bình tĩnh nổi đâu.”

Hắn cứ rủa sả hết mức bằng những lời lẽ đê tiện như vậy. Rồi thoáng nghe tiếng trẻ con khóc dưới lầu, hắn lại nguyền rủa:

“Đồ quỷ đói ồn ào làm tao mất cả hứng. Tao đây nhạy cảm vô cùng đấy. Đừng trêu ngươi tao. Đó là con mày à? Kỳ diệu nhỉ. Mẹ, con của truồng mà có tiếng khóc giống người làm tao kinh ngạc quá. Mày cũng quái đản nhỉ. Vừa chăm con vừa buôn bán chẳng phải quá lợi hại hay sao? Vì những loại đàn bà ti tiện xa lạ như mày mà Nhật Bản đang chiến đấu khổ sở đấy. Mày thử nghĩ xem vì những loại đàn bà ngu ngốc như mày, Nhật Bản có thắng được không cơ chứ? Ngu, quá ngu. Thôi không nói về chiến tranh nữa.

Truồng và chó quay vòng vòng rồi ngã lăn ra. Làm sao mà thắng được cơ chứ? Thành ra mỗi đêm tao đều như thế này, uống rượu và mua gái thôi. Tao tệ quá nhỉ?"

"Quá tệ", cô hầu rượu nói, mặt xanh xám lại. "Chồn thì đã làm sao? Nếu không ưa thì còn đến đây làm gì nữa. Bây giờ ở Nhật Bản vừa uống rượu vừa xỉ vả đàn bà thì chỉ có bọn chúng mày thôi. Tiền lương của mày lấy từ đâu ra, nghĩ thử xem nào. Quá nửa phần bọn tao kiếm được là đưa cho chính phủ đấy. Rồi người ta mới dùng số tiền đó trả lương cho bọn mày để cho bọn mày uống rượu ở quán đấy chứ. Đừng làm nhục tao. Làm đàn bà thì phải nuôi con chứ? Cái nỗi truân chuyên của người đàn bà có con bú sữa thời bây giờ bọn mày làm sao mà hiểu được. Ngực bọn tao giờ không còn một chút sữa nào đây này. Thằng bé cứ bú chùn chụt cái bầu vú không mà dạo này nó thậm chí không còn có sức để mà bú nữa. À, mà đúng đấy. Con của chồn đấy. Cằm nhọn, mặt đầy nếp nhăn gào khóc tối ngày. Bọn tao cũng đang chịu đựng đây. Bọn mày thắng trận cho bọn tao nhờ. Chuyện này với bọn mày quá khó à?"

Vừa nói đến đó, còi báo hiệu có không kích chợt vang lên và cùng với lúc đó là tiếng bom nổ, những tiếng rít vun vút veo véo, cửa kính nhuộm màu đỏ au.

"Đến rồi à? Cuối cùng cũng đến rồi à?", viên đại úy gào lên rồi đứng dậy nhưng có lẽ vì say quá nên cứ lảo đảo.

Cô hầu rượu nhanh nhẹn như con chim chạy ngay xuống dưới rồi chẳng bao lâu sau cõng đứa bé lên lầu hai.

"Này chạy trốn thôi, nhanh lên. Nguy hiểm lắm đấy. Tỉnh táo lại đi. Dù cho vô dụng thì ông cũng là một mảnh nhỏ của binh đội quan trọng của đất nước này mà". Cô hầu rượu vừa nói vậy vừa lấy tay xốc lại người viên đại úy mềm nhũn như không xương từ đàng sau rồi dìu đi xuống tầng dưới, xỏ dép vào rồi nắm tay dẫn gã đến một đền thần xã[40] gần đó để ẩn nấp. Viên đại úy nằm vật ngửa ra, giang hai tay hai chân lên trời như hình chữ đại (大) rồi hướng về tiếng bom trên trời cao mà nguyền rủa kịch liệt. Mưa lửa rơi xuống khắp nơi. Đền thần xã bắt đầu phát hỏa.

"Nhờ ông đấy, ông lính à. Ráng chạy trốn thêm chút nữa đi. Cứ ở đây chết uổng thì chán lắm. Hãy gắng chạy trốn trong tầm có thể đi."

Trong cuộc đời tăm tối của tôi đến bây giờ đây là lần đầu tiên nhìn ra một tia sáng le lói huy hoàng nhất từ người đàn bà xanh xao gầy yếu làm cái nghề bị coi là hạ đẳng nhất trong các nghề nghiệp của con người này. Dục vọng à, biến đi. Hư vinh à? Biến đi. Nhật Bản bị bại trận vì hai thứ này đây. Người hầu rượu này không hề có chút dục vọng hay hư vinh, chỉ muốn cứu người khách say túy lúy trước mặt mình mà dùng hết sức kéo viên đại úy dậy, kẹp gã dưới nách, lảo đảo dìu đi đến ruộng lúa mà ẩn nấp. Ngay khi vừa trốn xong, cả đền thần xã biến thành biển lửa.

Kéo viên đại úy nấp vào bờ ruộng vừa mới gặt xong hơi nhô cao lên, người đàn bà cũng ngồi bệt ra đó thở hổn hển. Viên đại úy đã cất tiếng ngáy đều.

Đêm đó cả khu phố nhỏ bị thiêu rụi. Đến gần sáng hôm sau, viên đại úy thức dậy, nhìn mơ màng ngọn lửa vẫn đang tiếp tục thiêu tàn thành phố rồi nhận ra người hầu gái đang gục đầu ngủ bên cạnh mình, bất thần có ý bỏ chạy, được chừng năm sáu bước gã ta quay trở lại, lôi từ túi áo khoác năm tờ một trăm yên bạn bè tôi, rồi móc túi quần, lôi tôi ra, gấp đôi lại sáu tờ tiền nhét sâu vào lớp áo lót trong cùng của đứa bé rồi vội vàng bỏ chạy như ma đuổi. Lúc này đây tôi cảm thấy mình hạnh phúc. Tôi nghĩ rằng nếu tiền mà được sử dụng theo kiểu này thì thật là hạnh phúc cho chúng tôi biết bao. Lưng đứa bé khô ráp và gầy đét nhưng tôi nói với các bạn mình.

"Chỗ tuyệt diệu như thế này không có ở nơi nào khác đâu. Chúng ta cùng hiệp lực nhé. Cho đến khi nào còn được ở đây, tôi muốn sưởi ấm và làm đầy đặn hơn tấm lưng của em bé này."

Các bạn tôi đều nhất loạt im lặng mà gật đầu.

PHỤ LỤC

Dazai Osamu, một đường bay tự hủy

大人とは、裏切られた青年の姿である

“Kẻ trưởng thành là kẻ thanh niên đã nếm mùi đời phản bội” (Dazai Osamu)

“Ta hận ta khi đối mặt đời” (Trúc Phương)

Con người, khi từ bỏ thế giới nhỏ bé của mình để bước ra cõi đời rộng lớn, đầu tiên luôn phải gặp gỡ với những vỡ mộng đắng cay. Văn chương và nghệ thuật thăng hoa lên từ đó để ru êm một kiếp đọa đày. Có những vẫy vùng, phản kháng, có những cam chịu, buông tay. Có những đường đời đi mất hút giữa sa mạc, có những đường đời chạy xuống vực sâu, có những đường đời men theo vách đá. Muôn nẻo khắc khoải khôn cùng. Vì công cuộc làm người là một khả thể, một sự trở thành nên con người có thể tiến lên hay thụt lùi sau cuộc đổ vỡ. Nhưng không bao giờ ngưng được cuộc tranh đấu mà chỉ chuyển từ hình thức này sang hình thức khác. Bỏ cuộc, buông xuôi, tự hủy, nổi loạn, tự sát đều là những cách thế khác nhau mà con người đem ra gầm ghè, tỉ thí với định mệnh oan khiên đã phủ chụp xuống thân phận mình không sao tránh khỏi.

Với nhà văn, cuộc tranh đấu ấy là sự viết. Đối với Dazai lại càng là như vậy. Tác phẩm. Đó là cái duy nhất còn lại. Là con đường sống duy nhất của Dazai. Ông nỗ lực không ngừng nghỉ để viết. Như trong truyện ***Một chuyến đi***, gắng sức viết, dù cho không hiểu gì, dù cho xung quanh tất cả tối đen. Viết đối với Dazai là một hành trình tự hủy tâm hồn và sự phóng đãng là hành trình tự hủy thể xác từ từ để đi đến một bùng vỡ chung cuộc, như pháo hoa đêm mùa hạ.

Dazai, qua các nhân vật, đã đưa sự tranh đấu vùng vẫy của mình vào trong tác phẩm. Cái vẻ đẹp trong tác phẩm của Dazai, đúng như nhà văn Kakuta Mitsuyo đã nhận xét là sự mạnh mẽ của con người biết mình yếu đuối nhưng vẫn không ngừng đấu tranh. Như Yozo[41], sống tận tụy với nỗi trăn trở cuộc đời mình dù không hiểu gì về thế gian và tha nhân. Yozo là hiện thân vẻ đẹp của một thiên thần sa ngã. Kazuko[42] là vẻ đẹp của một đóa hàn mai, trong mềm mại có quật cường. Dù cuộc cách mạng đạo đức của nàng cũng chỉ góp phần sản sinh ra thêm một nạn nhân mới. Của ai? Hẳn nhiên là của cuộc đời.

Đối với chúng ta mà nói, để hiểu được nhân gian và chính bản thân mình chưa bao giờ là một điều đơn giản. Con người có thể càng ngày càng vươn xa đến ngoại giới nhưng nẻo về nội tâm thì có lẽ chưa bước sâu thêm được chút nào. Không dám đối diện nên con người trốn chạy, sợ nhìn vào sự trống rỗng của mình trong những đêm hoang liêu.

Lừa gạt người khác chưa đủ, chúng ta còn lừa gạt cả chính bản thân mình. Để rồi tạo nên cả thế giới này sai lạc. Như Naoji đã từng cay đắng:

"Khi tôi giả vờ nghiêm chỉnh đĩnh đạc, người ta truyền tai nhau rằng tôi là người chín chắn. Khi tôi giả bộ lười biếng, người ta nói tôi là kẻ lười chảy thây. Khi tôi làm ra vẻ là mình không viết được tiểu thuyết, người ta lại nói tôi không viết tiểu thuyết được đâu. Khi tôi giả vờ nói dối, người ta bảo tôi là kẻ nói dối đấy. Khi tôi ra vẻ giàu có, người ta bảo tôi là kẻ lắm tiền. Khi tôi làm bộ lãnh đạm, người ta bảo tôi là kẻ lạnh lùng. Nhưng khi tôi đau khổ thật sự bất giác buông lời than thở, người ta lại bảo tôi đang làm bộ làm tịch khổ đau.

Thế giới này thật là sai lạc"[43].

Quả thật là sai lạc. Nhưng lý do sai lạc này chỉ có một mà thôi, đó là lòng đố kị. Khi thấy được cái hay cái đẹp của người khác nghĩa là nhận ra được sự bất tài và rẻ tiền của chính bản thân mình. Không ai cam chịu được điều ấy vì ai cũng tự cho mình là tài giỏi hơn người khác cả. Dazai đã thấu hiểu rằng "con người không bao giờ chịu phục tùng con người". Đứng chung với ánh sáng, họ sợ người khác thấy mình tối tăm, nên cứ hơn người là lập tức bị ghẻ lạnh. Trong ***Nữ tác gia***, chỉ cần có một bài văn được đăng báo là cô bé bị người bạn thân mỉa mai là "nữ sĩ Ichiyo, nữ sĩ Murasaki Shikibu" rồi lập tức xa lánh. Cái sự hắt hủi của người đời đúng là thứ thật khó nuốt trôi, nhất là đối với những tâm hồn nhạy cảm. Cõi đời rộng lớn mà lại không có chỗ nương thân, ta quay về với chính ta còn nguyên ủy.

Cái nguyên ủy ấy ban sơ là một nỗi thương đau, một sự lạc loài. Ta sống với chính nỗi đau của ta, và cao hơn một mức nữa là để đùa chơi với chính nó. Bởi ta đâu còn gì khác nữa để chơi? Yozo thấy những vết thương của mình như tình nhân, đêm đêm thì thầm những lời âu yếm.

Chơi với nỗi đau còn chưa đủ, Dazai còn đùa chơi với cả cái chết. Tự tử không chỉ là một đường thoát mà đã trở thành **một thói quen**. Chưa chết thì tiếp tục lay lắt sống và viết, rồi một ngày đẹp trời nào đó, ta lại tự tử. Những tác phẩm của Dazai từ đó luôn có phong vị hài hước trong nỗi bi ai. Cái văn phong vô cùng đặc trưng ấy không thể tìm được ở một người nào khác trong nền văn học Nhật Bản hiện đại.

Nỗi dằn vặt, hổ thẹn của Dazai đã kết thành một khối nghi tình, đập thẳng vào cõi nhân gian để chuốc lấy thương đau và sự bội phản. Không biết bao lần trong các tác phẩm của mình Dazai đã tự vấn về nhân gian, về cuộc đời là một thứ gì đó không thể nào hiểu nổi. Và cái công cuộc làm người thật là một đại sự quá lớn lao, sức cùng lực kiệt mà vẫn không thể nào hoàn thành. Ý thức về sự khác biệt của mình làm Dazai thêm lẻ loi. Một phần vì tính cách của ông quá nhạy cảm, gần như đến mức bệnh hoạn. Một phần vì tính cách ấy lại bị bỏ mặc, không người uốn nắn từ thuở ấu thơ nên càng làm Dazai thêm cô độc. Nếu người cha thay đổi cách giáo dục thì chắc Yozo cũng không cần phải đóng vai

gã hề làm gì nữa. Nỗi niềm bị bỏ rơi của người thiếu nữ trong ***Nữ sinh*** đã dần biến thành sự phẫn uất.

"Nỗi khổ đau của chúng tôi chẳng một ai hay biết cả. Có lẽ khi chúng tôi trưởng thành chúng tôi sẽ nhớ lại nỗi sầu khổ cô đơn này mà cười vui nhưng cho đến lúc đó còn cả một khoảng thời gian dài khó chịu, chúng tôi biết sống làm sao đây? Chẳng ai chỉ cho chúng tôi cả. Có lẽ nó cũng như bệnh sởi cứ để mặc vậy thôi chứ chẳng còn cách nào khác. Nhưng cũng có người chết và cũng có người mù mắt vì bệnh sởi đấy. Thành ra cứ để mặc như vậy là không được đâu.

...Chúng tôi tuy không phải là những người theo chủ nghĩa hưởng lạc nhưng cứ chỉ tay lên ngọn núi xa tít kia, bảo rằng nếu lên đó nhìn phong cảnh sẽ đẹp lắm thì chúng tôi biết tuy đó không phải là lời nói dối trá một chút nào nhưng hiện tại thì đang đau bụng kịch liệt; đối với cơn đau bụng mà nói thì chúng tôi muốn nhìn cũng làm như không nhìn thấy vậy mà chỉ toàn nghe lời chỉ bảo ráng chịu thêm một chút nữa đi, rồi thì cứ leo lên đỉnh núi kia thì tuyệt vời lắm đấy... Chắc là có người sai ở đây. Và người xấu chính là các người đấy."

Chửi rủa, lên án nhưng rồi cũng phải sống thôi. Sống trong phản kháng đấu tranh và nổi loạn. Viết điên cuồng. Sống thác loạn để xua tan u uất. Con đường ấy tất yếu dẫn đến tự hủy nhưng cũng là một sự bám víu của Dazai:

"Bọn họ gọi tôi là "tiên sinh" và tôi làm mặt nghiêm nghị nhận lấy danh hiệu đó. Tôi chẳng có gì để mà tự hào cả. Học vấn không có, tài năng cũng không. Cơ thể yếu ớt, tâm hồn nghèo nàn. Chỉ duy có nỗi phiền muộn và nỗi phiền này nhẹ bớt đi khi được đám thanh niên này gọi tôi là "tiên sinh". Tôi chỉ còn có thế. Cho dù niềm tự phụ này có nhỏ bé như cọng rơm thì tôi cũng muốn mình bám víu lấy. Bao nhiêu người đã viết về tôi như một kẻ ích kỷ và hư hỏng nhưng biết được nỗi sầu khổ muộn phiền sâu thẳm trong tôi, thế gian này được có mấy người?"[44]

Nhưng thử điềm đạm mà ngẫm xem. Phải chăng nhân gian vốn không có bản chất mà do cách nhìn của mình đối với nhân gian như thế nào mà thôi. Phải chăng công cuộc làm người luôn phải dang dở, và kết thúc luôn bằng sự tự hủy hoại bản thân. Cuộc đời của ai kết thúc trong sự dở dang mãn nguyện và để thời gian hủy hoại bản thân bằng sinh lão bệnh tử thì được gọi là thành công? Còn những ai đẩy nhanh quá trình tự hủy bằng cách sống thác loạn, bằng ý thức điên cuồng thì bị gọi là thất bại? Điều ấy chưa chắc. Như Kazuko đã nhận xét về Uehara là sau này hậu thế phải cám ơn Uehara về chính sự thác loạn tự hủy ấy nhiều hơn là khía cạnh đàng hoàng của nhà văn Uehara. Đối với Dazai cũng đâu có gì khác. Nếu không nhờ sự dằn vặt bản thân rồi tranh đấu phản kháng đến mức loạn cuồng rồi bỏ cuộc, dùng chính sinh mệnh của mình ra làm trò đùa thì liệu rằng chúng ta hôm nay có được đọc ***Tà dương*** hay ***Thất lạc cõi người***, để từ đó thấu hiểu về nỗi gian nan của công cuộc làm người, về sự phấn đấu không mệt mỏi của một số kiếp hiện sinh, dù không muốn cũng bắt buộc phải đi theo con đường đày ải? Dazai đã dùng chính cuộc đời đau thương và sinh mệnh của mình để trình bày cho chúng ta vấn đề

trọng đại ấy. Cho nên nếu ta nghĩ rằng sự trình bày ấy mang nặng phần trình diễn thì quá bất công cho Dazai. Ta phải lĩnh hội, vì con người khôn ngoan lên một phần nhờ vào kinh nghiệm của kẻ khác. Đọc Dazai tuy có dằn vặt, có mệt mỏi nhưng đó là một cái giá quá hời để học được những điều mà Dazai trả giá bằng chính sinh mệnh của mình trong quay cuồng tuyệt vọng. Sau tất cả những điều đó, nếu có một điều gì chúng ta phải cám ơn Dazai, phải cám ơn văn chương đích thực nữa thì chính là điều này. Đó là sự đồng điệu rằng trên con đường đời gian khổ, những nỗi hoang mang, những nỗi gắng sức của chúng ta, dù trong tuyệt vọng cũng **chưa bao giờ là đơn độc**. Bao nhiêu thế hệ đã qua đi, lịch sử là sự lặp lại những cuộc đời, chỉ có điều trong một chiều kích khác, một tầm tâm thức khác. Một giọt nước nhỏ cũng mang trong mình yếu tính của cả một đại dương vĩnh hằng.

Chính trong thê thảm, trong thất bại, trong tư thế của kẻ yếu mà ý nghĩa của đời sống mới thực sự huy hoàng. Có người đọc Dazai chỉ thấy đau buồn mà không thấy sự hài hước của Dazai. Đó là một điều lầm lẫn. Ai cũng có thể chìm sâu vào nỗi đau buồn nhưng có thể lấy chính nỗi đau và cả sinh mệnh của mình ra mà đùa cợt thì thế gian có được mấy ai? Có thể điềm nhiên, lạnh lùng lấy chính nỗi đau và sinh mệnh của mình ra đùa cợt thì đó nếu không phải là kẻ táng tận lương tâm cũng là một con ác quỷ. Dazai chính là một ác ma của nền văn học Nhật Bản hiện đại. Vì vậy chúng ta cần phải chuẩn bị tinh thần khi đọc Dazai. Như khi đọc Nietzsche. Và nếu cảm thấy tác phẩm như cây búa sấm sét chẻ thẳng xuống bản thân mình thì bạn đã được chết để tái sinh.

Từ trong tro bụi.

Như con phượng hoàng kiêu hãnh, bay lướt trong ánh bình minh.

Nagoya, ngày 17/ 9/2012

Hoàng Long

HẾT

[1] Kitamura Tokoku 北村透谷(1868-1894), thi nhân và nhà phê bình cuối thời Minh Trị. Là người tiên phong của phong trào chủ nghĩa lãng mạn thời cận đại. Ông cùng với tiểu thuyết gia Shimazai Toson sáng lập tạp chí "Văn học giới" (文学界). Tác phẩm chính gồm có "Khúc bồng lai" (蓬莱曲), "Khúc ca tù nhân" (楚囚之詩) và các bài bình luận về tình yêu và các giá trị tinh thần như "Thi nhân yếm thế và phụ nữ" (厭世詩家と女性), "Nội bộ sinh mệnh luận" (内部生命論). Quẫn bách vì bệnh tâm thần, ông tự sát bằng cách treo cổ trong vườn nhà đêm 16 tháng 5 năm 1894, lúc mới 26 tuổi - ND.

[2] Đơn vị tính diện tích của Nhật. Một tsubo (坪) chừng khoảng 3.3 mét vuông - ND.

[3] Tiếng Anh trong nguyên tác エキスキュウズミイ - ND.

[4] Tiếng Anh trong nguyên tác ドンマイドンマイ - ND.

[5] Tiếng Anh trong nguyên tác エキスキュウズミイ - ND.

[6] Higuchi Ichiyo (樋口一葉) (1872-1896), tiểu thuyết gia Nhật Bản. Ngoài những tác phẩm như "So vai" (たけくらべ), "Vàm nước đục" (にごりえ) và "Đêm trăng mười ba" (十三夜), bà còn để lại nhiều thư từ, nhật ký có giá trị văn học cao - ND.

[7] Murasaki Shikibu(紫式部), nữ văn sĩ thời trung kỳ Heian, tác giả của "Tiểu thuyết mẹ" của Nhật Bản là "Genjimonogatari" (源氏物語) - ND.

[8] Kotatsu (炬燵): Lò sưởi điện được gắn dưới bàn, trên phủ chăn để giữ nhiệt - ND.

[9] Nguyên văn là "yoisho" (よいしょ), tiếng kêu phát ra khi dồn lực để mang hay vác vật nặng - ND.

[10] Trong nguyên tác chữ Kaa (カア) là tên gọi tắt của chữ Kawaisou (可哀想) (tội nghiệp), chúng tôi dịch tạm là con Kaa tội - ND.

[11] Konoe Fumimaro (Cận Vệ Văn Ma - 近衛文麿) (1891-1945), thủ tướng Nhật, tự sát năm 1945 - ND.

[12] Nguyên văn là 二寸, một "thốn" 寸 chừng khoảng 3.03cm - ND.

[13] Thành ngữ Nhật, nguyên văn là 角を矯めて牛を殺す, ý nói cố ý sửa một khuyết điểm nhỏ rồi ngược lại gây hại đến cho toàn thể - ND.

[14] Nguyên văn 二目も三目も置いている. Xuất xứ trong cờ vây, bên yếu được đi trước, biểu thị thái độ kính ý với đối phương, nhường nhịn một bước - ND.

[15] Thầy chùa Nhật Bản theo phái "Tân tăng" có thể lập gia đình, có vợ con như người thường - ND.

[16] Nguyên văn Omiai お見合い, một cuộc gặp gỡ do người mối lái giới thiệu để hai người nam nữ gặp nhau xem có phù hợp để tiến đến hôn nhân hay không - ND.

[17] Nguyên văn là thành ngữ 餅屋は餅屋, làm bánh nếp thì phải anh chàng làm bánh nếp, ở đây ám chỉ là môn đăng hộ đối hay nồi nào vung nấy - ND.

[18] Nguyên văn 極楽トンボ. Ngạn ngữ Nhật, chỉ những kẻ nhàn nhã vô tư lự - ND.

[19] Nhạc cụ xuất phát từ Hawaii, một loại đàn guitar thu nhỏ, có 4 dây nylon hay ruột thú - ND.

[20] Nguyên văn là “Mặc đông khỉ đàm - 濹東綺譚（ぼくとうきだん) tiểu thuyết của nhà văn Nagai Kafu - 永井荷風 (1879-1959). Mặc (濹) vốn là tên nguyên thủy của dòng sông Sumida (隅田川) - ND.

[21] Tác phẩm của nhà văn Ý Edmondo De Amicis (1846-1908), được dịch sang tiếng Nhật là “Trường học tình yêu” (愛の学校) - ND.

[22] Joseph Kessel (1898-1979) tiểu thuyết gia và ký giả Pháp - ND.

[23] Andrea del Sarto (1486-1531), họa sĩ thời Phục Hưng - ND.

[24] Henry Becque (1837-1899): kịch tác gia người Pháp - ND.

[25] Nguyên văn là “Lạc ngữ toàn tập” (落語全集). Lạc ngữ (落語- Rakugo) là một kiểu tấu hài do một nhân vật đăng đàn kể chuyện hoạt kê, rất thịnh hành ở Nhật Bản - ND.

[26] Chơi chữ. Nguyên văn tên đường là Kisoji (木曽路) “Mộc tằng lộ”, có nghĩa là đường mà cây cối chập chồng lên nhau, ý nói đường khúc khuỷu, gập ghềnh - ND.

[27] Thời đại Thiên Bình (天平時代), tức là thời đại Nara (奈良時代), kéo dài từ năm 710 đến năm 794, đây là tên thường gọi trong văn hoá sử và lịch sử mỹ thuật - ND.

[28] Dotera (どてら): Loại áo bằng vải bông, có tay rộng, được may dài và rộng hơn quần áo bình thường, mặc để giữ nhiệt hay để ngủ - ND.

[29] Nguyên văn “ám hắc vương” (暗黒王). “Ám hắc” (暗黒) là sự tối tăm, không có trật tự. Ý của Dazai chắc muốn nói anh Kasai sẽ tiếp tục sống được trong cảnh tăm tối như ở đầu truyện - ND.

[30] Nguyên văn là kỷ nguyên hai ngàn bảy trăm (紀元二千七百年). Hoàng gia Nhật Bản cho mình là hậu duệ của Thần Vũ Thiên Hoàng (Jinmu Tenno 神武天皇), vị Thiên Hoàng đầu tiên có tên trong danh sách Thiên Hoàng truyền thống Nhật Bản. Ghi chép sớm nhất về cuộc đời và triều đại của vị Thiên Hoàng này là trong Cổ sự ký, mang tính huyền thoại. Vì không thể xác định rõ cuộc đời và niên đại của Thần Vũ Thiên Hoàng nên Hoàng gia Nhật Bản vào năm Minh Trị thứ năm (1872) đã quy định ngày lên ngôi của Thần Vũ Thiên hoàng (神武天皇) là tương đương với ngày 11 tháng 2 năm 660 trước công nguyên, được gọi là hoàng kỷ nguyên niên. Ngày lễ này được gọi là “Kỷ nguyên tiết” (紀元節) được tiến hành từ năm 1872 đến năm 1948. Ngày lễ năm 1940 là tương đương với kỷ nguyên hai ngàn sáu trăm năm, và đến kỷ nguyên hai ngàn bảy trăm là tương đương với năm 2040. Sau chiến tranh Thái Bình Dương, ngày lễ này bị đình chỉ và được phục hồi lại vào năm 1966 với tên gọi “ngày kiến quốc” (建国記念の日) - ND.

[31] Trong Tiếng Nhật, số 7 （七） được đọc theo hai âm là “shichi”(しち)và “nana” (なな). Nhân vật chính nêu ý kiến là sau chừng trăm năm nữa biết đâu số 7 sẽ được đọc là “nunu” (ぬぬ), một từ không có nghĩa trong tiếng Nhật nên chúng tôi dịch tạm như trên - ND.

[32] Nguyên văn là “lân tổ”(隣組, một đơn vị quản lý được lập ra trong chiến tranh thế giới thứ hai ở Nhật Bản. Một tổ bao gồm một số nhà nhất định, căn cứ vào đó để

chính quyền phân chia thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác cần thiết cho sinh hoạt; được thành lập vào năm 1940 và bị bãi bỏ vào năm 1947 - ND.

[33] Nguyên văn là "quốc dân phục" (国民服), loại quần áo dân sự của đàn ông giống như quân phục bị bắt buộc mặc trong chiến tranh Thái Bình Dương - ND.

[34] Nguyên văn "独活", cây thổ đương quy, rễ dùng làm rau ăn, có vị thơm, đắng và dễ chịu. Các chồi non cũng dùng làm rau ăn sống với muối hoặc luộc chín ăn với tương (đậu nành) rất được ưa chuộng ở Nhật Bản - ND.

[35] Nguyên văn "haragake" (腹掛け), một dạng tạp dề của người lao động, có một cái túi lớn ở phía trước - ND.

[36] Nguyên văn "Kami dana" (神棚), bàn thờ Thần đạo (神道), tôn giáo bản địa Nhật Bản - ND.

[37] Vùng biển Seto (瀬戸内海) là vùng biển Nhật Bản vây quanh các đảo Honshu (本州), Kyushu (九州) và Shikoku (四国) - ND.

[38] Tức Shinju (心中), tự sát đôi vì tình, một nét đặc trưng của văn hóa Nhật Bản. Bản thân Dazai từng hai lần tự sát vì tình, lần đầu tiên với một nữ phục vụ quán cà phê tên Shimeko (1912-1930) nhưng được cứu thoát, chỉ có cô gái Shimeko chết. Lần thứ hai với Yamasaki Tomie (1917-1948), trầm mình tại hồ nước ngọt Tamagawa, chấm dứt cuộc đời 39 năm ngắn ngủi - ND.

[39] Nguyên văn là chữ "hồ" (狐) đọc là "kitsune" (きつね) nhưng viên đại úy lại đọc chệch thành "ketsune" (けつね) nên chúng tôi dịch tạm như trên - ND.

[40] Jinja (神社) đền thờ thần đạo Shinto (神道), tôn giáo bản địa Nhật Bản - ND.

[41] Nhân vật chính trong tác phẩm **Thất lạc cõi người**.

[42] Nhân vật chính trong tác phẩm **Tà dương**.

[43] Trích đoạn trong tác phẩm **Tà dương**.

[44] Trích đoạn trong truyện ngắn **Một trăm cảnh núi Phú Sĩ**.